

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian được học tập và rèn luyện tại mái Trường Đại học Dân lập Hải Phòng em đã được học rất nhiều điều tạo cho em hành trang vững bước trên đường đời. Đối với mỗi sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp là một vinh dự rất lớn, một mong muốn khi bước chân vào cổng trường đại học. Đây là không chỉ là cơ hội để chúng em trưởng thành hơn mà nó còn có ý nghĩa rất lớn - công trình khoa học đầu tiên của chúng em.

Trong suốt thời gian làm bài khóa luận tốt nghiệp, em đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ nhiệt tình của các thầy cô trong Bộ môn Văn hóa Du lịch – Trường Đại học Dân lập Hải Phòng; các ban ngành cùng sự động viên của gia đình và bạn bè tạo điều kiện giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Trước tiên, em xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc tới các thầy cô trong Bộ môn Văn hóa Du lịch - Trường Đại học Dân lập Hải Phòng, đặc biệt là TS. Nguyễn Văn Bính – người đã trực tiếp định hướng cho em những bước cơ bản nhất, luôn tận tâm theo sát chỉ bảo, hướng dẫn em hoàn thành tác phẩm đầu tay của mình.

Qua đây, em cũng xin chân thành gửi lời cảm ơn tới các cán bộ quản lý ở Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Hải Phòng; Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng; phòng Văn hóa Thông tin huyện Tiên Lãng cùng các cán bộ trong ban quản lý các khu du lịch, các di tích lịch sử văn hóa của huyện đã cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và những góp ý bổ ích để em hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn tới gia đình, bạn bè cùng toàn thể các thầy cô trong các phòng ban của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng đã động viên, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành bài khóa luận.

Do còn hạn chế về kiến thức, phương pháp và thời gian nên bài khoá luận

của em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Em kính mong nhận được sự đánh giá, góp ý và thông cảm của các quý thầy cô để bài khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải phòng, ngày 25 tháng 06 năm 2011

Sinh viên

Cao Thị Doan

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI	6
2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.....	7
3. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU.....	7
4. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	8
5. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.....	8
6. Ý NGHĨA KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI.....	9
7 BỐ CỤC	10
PHẦN NỘI DUNG	11
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA DU LỊCH	11
1.1 VĂN HÓA.....	11
1.1.1 Các khái niệm về văn hóa	11
1.1.2 Văn hóa và phát triển	12
1.2 DU LỊCH.....	17
1.2.1 Các khái niệm du lịch.....	17
1.2.2 Du lịch và kinh tế	20
1.3 VĂN HÓA DU LỊCH	21
1.3.1 Chức năng của văn hóa du lịch	22
1.3.2 Du lịch - ngành kinh doanh giá trị văn hóa.....	27
1.3.3 Giá trị văn hóa - nền tảng của du lịch	29
1.3.4 Văn hóa Du lịch - sản phẩm của văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển.	31
TIỂU KẾT	32
CHƯƠNG 2: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH CỦA HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	33
2.1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HUYỆN TIÊN LÃNG	33
2.1.1 Lịch sử hình thành.....	33
2.1.2 Điều kiện tự nhiên	33

2.1.3 Điều kiện kinh tế - xã hội.....	34
2.2 TIỀM NĂNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG.....	38
2.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn.....	38
2.2.1.1 Các di tích lịch sử văn hóa.....	38
2.2.1.2 Lễ hội.....	49
2.2.1.3 Làng nghề truyền thống dệt chiếu Lật Dương.....	51
2.2.1.4 Văn hóa ẩm thực – Sản vật địa phương.....	53
2.2.2 Tài nguyên du lịch tự nhiên.....	56
2.3 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG.....	59
2.3.1 Các hoạt động lễ hội.....	59
2.3.2 Hoạt động du lịch làng nghề truyền thống.....	62
2.3.3 Hoạt động du lịch sinh thái.....	63
2.4 ĐÁNH GIÁ CHUNG.....	65
2.4.1 Những thành công bước đầu.....	65
2.4.1.1 Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tăng cường.....	65
2.4.1.2 Các loại hình dịch vụ mở rộng.....	66
2.4.1.3 Kết quả cụ thể về kinh tế - xã hội do du lịch mang lại.....	67
2.4.2 Tồn tại cần khắc phục.....	71
2.4.2.1 Chưa khai thác được những giá trị văn hóa của các lễ hội.....	71
2.4.2.2 Văn hóa làng nghề truyền thống chưa được phát huy.....	74
2.4.2.4 Văn hóa môi trường chưa được đầu tư thích đáng ở các khu du lịch sinh thái.....	77
2.5 TIỂU KẾT.....	79
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	81
3.1 MỤC TIÊU CHUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN TIÊN LÃNG TRONG THỜI GIAN TỚI.....	81
3.1.1 Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát	

triển du lịch.....	81
3.1.2 Huy động vốn đầu tư cho việc phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng.....	83
3.1.3 Trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa; duy trì, tổ chức các lễ hội truyền thống; khôi phục làng nghề truyền thống.	83
3.1.4 Hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường phối hợp tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa du lịch của các địa phương với các ngành chức năng	89
3.1.5 Tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch, sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.	90
3.1.6 Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại chỗ, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển văn hóa du lịch	91
3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CỤ THỂ NHẪM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH ĐẠM BẢN SẮC TIÊN LÃNG	93
3.2.1 Phát triển văn hóa du lịch tâm linh và du lịch du thuyền truyền thống trên sông Văn Úc	93
3.2.2 Phát triển văn hóa ẩm thực Tiên Lãng để phục vụ du lịch	94
3.2.3 Phát triển văn hóa thể thao truyền thống phục vụ du lịch.....	95
3.2.4 Phát triển văn hóa du lịch nghỉ dưỡng, sức khỏe và du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang.....	96
3.3 MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ	97
3.3.1 Đối với UBND thành phố Hải Phòng	97
3.3.2 Đối với Sở văn hóa, Thể thao và du lịch.....	98
3.3.3 Đối với các ban, ngành, địa phương	98
3.4 XÂY DỰNG MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG	99
TIÊU KẾT	100
KẾT LUẬN	101
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Tiên Lãng – mảnh đất “Tiên” với nhiều tiềm năng hứa hẹn để phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong nhiều tiềm năng hứa hẹn ấy, du lịch như một sự “khai khẩn” đã được cày xới trên thửa ruộng màu mỡ nhưng chưa tìm được giống cây trồng nào cho thích hợp. Văn hóa chính là “hạt giống” tốt nhất để du lịch vươn lên phát triển trên mảnh đất này.

Trong xu thế hội nhập quốc tế hiện nay du lịch là ngành công nghiệp không khói, là ngành kinh tế quan trọng mang lại lợi ích lớn cho nhiều quốc gia; Ở nước ta du lịch được coi là “con gà mái đẻ trứng vàng”, đại hội VIII đã đề ra mục tiêu “...phát triển nhanh du lịch, dịch vụ, ...từng bước đưa nước ta trở thành một trung tâm du lịch, thương mại du lịch tầm cỡ trong khu vực”. Đồng thời, nghị quyết 45/CP của chính phủ về du lịch đã nêu rõ “...làm cho ngành du lịch nước ta sớm đuổi kịp ngành du lịch các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới, đưa du lịch nước ta trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”. Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, trong văn kiện Hội nghị Ban chấp hành Trung Ương lần thứ tư khóa VII năm 1991 xác định “...Văn hóa là động lực phát triển kinh tế xã hội”. Vì vậy đặt vấn đề phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng là sự cần thiết mang tính thời đại.

Trong tương lai không xa Tiên Lãng sẽ có một cảng hàng không quốc tế hiện đại, diện tích khoảng 4.500 héc-ta tại 4 xã: Vinh Quang, Tiên Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng. Đây sẽ là nơi đón tiếp khách du lịch trong nước và quốc tế. Để du khách biết đến hình ảnh Tiên Lãng qua du lịch rất cần đến yếu tố văn hóa, vì văn hóa là cái độc đáo nhất, là nhu cầu mà khách du lịch cần nhất, đó chính là sự thẩm nhận về giá trị văn hóa. Vậy du lịch phải nằm trong văn hóa để phát triển.

Với tất cả ý nghĩa trên đề tài: ***“Một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng”*** gợi mở sự tìm hiểu về tiềm

năng, thực trạng phát triển văn hóa du lịch của huyện, nhằm đưa ra một số đề xuất cụ thể để phát triển văn hóa du lịch theo hướng du lịch bền vững mang đậm bản sắc văn hóa Tiên Lãng, để đất “Tiên” trở thành một khu du lịch hấp dẫn, góp phần dịch chuyển cơ cấu kinh tế của huyện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa xứng với tiềm năng vốn có của huyện.

2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

2.1 Mục tiêu

- Tìm hiểu tiềm năng du lịch và thực trạng phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng
- Đánh giá chung về sự phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng, những thành công cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục.
- Trên cơ sở đánh giá đó, đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch mang đậm bản sắc văn hóa huyện Tiên Lãng. Một mặt có thể đóng góp vào việc chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế địa phương, mặt khác tạo sự hấp dẫn đối với du khách, đánh dấu thêm một điểm du lịch trên bản đồ du lịch Hải Phòng.

2.2 Nhiệm vụ

- Luận giải cơ sở lý luận về văn hóa, du lịch và văn hóa du lịch.
- Phân tích tiềm năng và thực trạng phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.
- Đưa ra đánh giá chung về sự phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển văn hóa du lịch theo hướng du lịch bền vững mang đậm bản sắc văn hóa huyện Tiên Lãng.

3 ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

3.1 Đối tượng nghiên cứu

Là đặc điểm của các tài nguyên du lịch huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển văn hóa du lịch thành phố Hải Phòng gồm: tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn – các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, làng nghề, ẩm thực...

3.2 Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi không gian: là những tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn trên địa bàn huyện Tiên Lãng, Hải Phòng và mối quan hệ trong tổng thể tài nguyên du lịch của thành phố Hải Phòng. Tập trung chủ yếu vào các di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, lễ hội, ẩm thực và tài nguyên du lịch tự nhiên.

- Phạm vi không gian: từ truyền thống đến nay.

4 PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp khảo sát thực địa và thu thập tài liệu:

Đây là phương pháp nghiên cứu địa lý truyền thống để khảo sát thực tế, trên cơ sở đó áp dụng việc nghiên cứu lý luận gắn liền với thực tiễn để bổ sung cho lý luận ngày càng hoàn chỉnh. Qua khảo sát thực địa còn cho phép thu thập được nguồn tài liệu quý giá phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Từ đó có những đánh giá tổng quan ban đầu để đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Phương pháp thống kê và phân tích:

Trên cơ sở phân tích các tiềm năng và thực trạng phát triển văn hóa du lịch. Rút ra các đánh giá chung, thế mạnh cần phát huy và tồn tại cần khắc phục. Đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng.

- Phương pháp so sánh đối chiếu

- Phương pháp bản đồ

5 TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Tiên Lãng là một vùng đất có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời nên trong các công trình nghiên cứu thời phong kiến đã phản ánh phần nào các giá trị nhân văn như: Đại Nam nhất thống trí, Đồng Khánh dư địa chí lược (thế kỷ 17), Dư địa chí – Nguyễn Trãi (thế kỷ 15), bài thơ “ Dậy sớm ở Tân Minh của ông Nghè Sái Thuận...

Nhiều nhà khoa học của Việt Nam và Hà Lan đã say sưa nghiên cứu và khảo sát thực tế trong nhiều ngày về một thương cảng cổ Domea trên đất Tiên Lãng, cửa chính ra biển của đàng Ngoài thế kỷ 16 – 17. Mặt khác hơn 300 bia cổ chủ yếu ở thời Lê – Mạc của huyện Tiên Lãng còn lưu giữ ở Viện nghiên cứu Hán Nôm.

Từ các tác phẩm trên phần nào dựng được bức tranh về một Tiên Lãng xưa với hàng loạt địa danh, thắng cảnh, các di tích, đền chùa, miếu mạo, phong tục tập quán và một số người đỗ đạt cao được lưu truyền trong quá khứ. Từ sau khi hòa bình lập lại đến nay có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả đề cập tới tài nguyên du lịch của huyện: Địa chí Hải Phòng, Hải Phòng – Di tích lịch sử văn hóa của Trịnh Minh Hiên (1993), Một số di sản văn hóa Hải Phòng – Nguyễn Ngọc Thao 2001 – 2002, Du lịch văn hóa Hải Phòng – Trần Phương, Du lịch Hải Phòng – Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng, Đất và người Tiên Lãng (Kỷ yếu) của Ban nghiên cứu lịch sử Hải Phòng – NXB Hải Phòng 1987, Quê tôi ngày ấy bây giờ, Tiên Lãng ngày mới...

Trước thực tế đó, tôi đã nghiên cứu về tiềm năng và thực trạng phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, từ đó đưa ra mục tiêu chung và một số đề xuất cụ thể để phát triển văn hóa du lịch theo hướng du lịch bền vững mang đậm bản sắc văn hóa Tiên Lãng. Đây là một đề tài mới, tôi hy vọng có một đóng góp nhỏ để đưa hình ảnh văn hóa du lịch đất “Tiên” mang những giá trị tiêu biểu, góp phần vào dịch chuyển cơ cấu kinh tế của huyện dù: “thắng không kiêu, bại không nản”. Bởi lẽ, bản chất của hoạt động kinh doanh văn hóa du lịch ở đây tức là đem cái đẹp, cái tiện nghi tới mọi nhà thúc đẩy quá trình tiến hóa của xã hội. Đặc biệt, là đưa Văn hóa Du lịch trở thành mũi nhọn chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế xã hội của huyện nhà.

6 Ý NGHĨA KHOA HỌC CỦA ĐỀ TÀI

6.1 Ý nghĩa khoa học của đề tài

Đề tài “Một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng” đã theo đúng ý nghĩa tên cái gọi của nó nhằm đưa ra những vấn đề mang tính thời sự, mang tính lý luận về văn hóa du lịch. Sự luận giải thông qua mối quan hệ biện chứng văn hóa phát triển trong du lịch và du lịch phát triển trong văn hóa. Sự đúc kết trong quá trình nghiên cứu có thể đưa ra được những đóng góp mang tính lý luận: “Du lịch chính là ngành kinh doanh giá trị văn hóa và văn hóa chính là nền tảng của du lịch”. Vì vậy, có thể coi đề tài như một tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu về văn hóa du lịch huyện Tiên

Lăng nói riêng và văn hóa du lịch nói chung.

6.2 Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Đề tài đã đưa ra được một số đề xuất mang tính khả thi nhằm đánh thức những tiềm năng có giá trị văn hóa cao, gắn kết với du lịch như một yếu tố không thể tách rời trong sự phát triển chung của kinh tế và du lịch của cả nước và thành phố nói chung, huyện Tiên Lãng nói riêng.

7. BỐ CỤC

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung chính của khóa luận được kết cấu làm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lí luận về văn hóa du lịch

Chương 2: Tiềm năng và thực trạng phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

Chương 3: Một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng

PHẦN NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ VĂN HÓA DU LỊCH

1.1 VĂN HÓA

1.1.1 Các khái niệm về văn hóa

Nói đến văn hóa là nói đến cái *chân - thiện - mỹ*, bởi văn hóa là một hình thái xã hội toàn diện gồm: chuẩn mực, giá trị và biểu tượng.

Cho đến nay, có tới hàng trăm định nghĩa khác nhau về văn hoá (định nghĩa theo triết học, định nghĩa theo dân tộc học, nhân học, tâm lý học và xã hội học...), điều đó có nghĩa rằng, xuất phát từ những thực tiễn khác nhau, tùy mục đích sử dụng khác nhau mà người ta đưa ra hoặc lựa chọn một định nghĩa nào đó để tiện cho diễn giải và thao tác.

Trong tuyên ngôn của “Hội nghị quốc tế về chính sách văn hóa” do UNESCO tổ chức vào tháng 8 – 1982 đã nhất trí: *“Văn hóa với tư cách là tổng thể các dấu hiệu tinh thần, vật chất, trí tuệ và tình cảm đặc biệt, xác định tính cách của một xã hội hay một nhóm xã hội. Nó bao hàm không chỉ các nghệ thuật và khoa học, mà còn cả lối sống, các quyền cơ bản của sự tồn tại nhân sinh, những hệ thống giá trị, các truyền thống và các quan niệm”* (Final Report, Paris, 1984, chương 4, Tr 41).

Theo nghiên cứu của TS.Nguyễn Văn Bính thì: *“Văn hoá là kết quả hoạt động sáng tạo của con người thông qua quá trình giao tiếp - ứng xử của con người với tự nhiên, xã hội. Đồng thời cải biến tự nhiên, xã hội ngày một phát triển cao hơn”*.

Mỗi khái niệm đều có lý lẽ riêng tùy theo từng mục đích sử dụng cụ thể, song chúng ta thấy khái niệm văn hóa được khẳng định tại nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung Ương khóa VII (1991): *“Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội”* là sát với lý luận thực tiễn của đề tài nghiên cứu. Bởi trong bối cảnh công cuộc đổi mới toàn diện đời sống kinh tế - xã hội hiện nay thì thực sự văn hóa cần thiết phải đóng góp vai trò điều tiết tinh thần, phải góp phần đặc lực vào

việc khai thác những nhân tố tích cực, hạn chế các nhân tố tiêu cực trong nền kinh tế thị trường; văn hóa phải giữ vai trò góp phần hình thành một con đường phát triển, phù hợp với những đặc điểm của dân tộc và xu hướng phát triển của thế giới.

Như vậy, thực chất văn hóa là hệ thống các giá trị được sản sinh ra trong xã hội nhất định, được đặc trưng bằng hình thái kinh tế xã hội nhất định, bao gồm cả giá trị vật chất và giá trị tinh thần. Văn hóa không phải là một yếu tố kinh tế, trái lại, văn hóa và du lịch, văn hóa và phát triển, văn hóa và môi trường, văn hóa và kinh doanh... lại có mối quan hệ qua lại gắn bó mật thiết với nhau, chúng đều có mục tiêu chung là vì con người, vì sự phát triển của xã hội.

1.1.2 Văn hóa và phát triển

Văn hóa liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống con người, xã hội muốn phát triển một cách bền vững không thể không xét tới văn hóa. Văn hóa biểu hiện sức sống, sức sáng tạo, sức mạnh tiềm tàng và vị thế, tầm vóc dân tộc. Thực tế đã chứng minh, một quốc gia muốn phát triển bền vững, ngoài dựa vào các “yếu tố cứng” như tài nguyên thiên nhiên, tiền vốn, cơ sở vật chất,...thì cần phải biết tận dụng, khai thác “yếu tố mềm”, đó chính là nguồn nhân lực con người với vai trò là nhân cách văn hóa năng động, sáng tạo nhất, đóng góp quyết định nhất đến sự hùng mạnh, phồn vinh của xã hội. Hay nói cách khác, văn hóa là một “nguồn lực mềm” làm động lực và đòn bẩy thúc đẩy kinh tế phát triển và làm “hài hòa hóa” các mối quan hệ xã hội và “lành mạnh hóa” môi trường xã hội.

Bởi lẽ đó, Các Mác đã có một định nghĩa rất hay rằng: “con người là tổng hoà của các quan hệ xã hội”. Con người chỉ có thể là con người xã hội, trong đó các cá nhân, ở những mức độ khác nhau, đều được xã hội hoá. Họ sống, làm việc, hành động theo những qui tắc ứng xử đã hình thành trong xã hội. Chúng ta có thể nói rằng: mỗi cá nhân đã tiếp nhận một hệ thống các qui luật và các thước đo văn hoá và thể hiện chúng trong những lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Những thước đo này về bản chất là những tiêu chuẩn lý tưởng mang tính chất qui ước mà mỗi cá nhân cần phải tuân theo, nhưng thực tế chỉ có thể được

tiếp cận đến mà thôi.

Nhận thức sâu sắc giá trị của văn hóa trong quá trình phát triển, Đảng ta xác định tiến hành đồng bộ và gắn kết chặt chẽ ba lĩnh vực: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng chính đôn Đảng là nhiệm vụ then chốt cùng với việc xây dựng văn hóa, nền tảng tinh thần của xã hội nhằm tạo nên sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước. Phát triển luôn là mối quan tâm hàng đầu của tất cả các quốc gia dân tộc, sự trăn trở của các nhà hoạch định chiến lược và các đảng cầm quyền ở tất cả các nước trên thế giới.

Trong vài thập kỷ trước đây, có một số nước cho rằng: chỉ cần tăng trưởng kinh tế với việc sử dụng cơ chế kinh tế thị trường kết hợp với việc phát triển sử dụng khoa học công nghệ cao là có sự phát triển. Đây là quan niệm hết sức nhầm lẫn và phiến diện bởi lẽ phát triển không đơn thuần chỉ có tăng trưởng kinh tế mà tăng trưởng kinh tế chỉ là một trong các yếu tố cấu thành của phát triển. Vì vậy, sau một thời gian thực hiện kết quả cho thấy, các quốc gia đó đạt được một số mục tiêu về tăng trưởng kinh tế nhưng đã vấp phải sự xung đột gay gắt trong xã hội, sự suy thoái về đạo đức, văn hóa ngày càng tăng. Từ đó, kéo theo kinh tế phát triển chậm lại, mất ổn định xã hội tăng lên và cuối cùng là sự phá sản của các kế hoạch phát triển kinh tế, đất nước rơi vào tình trạng suy thoái, không phát triển được. Đây là quan niệm phát triển nhanh bằng cách hy sinh các giá trị văn hóa – xã hội cho sự phát triển. Trên thực tế đã bị phá sản.

Từ thực tế đó, một số nước đã lựa chọn mô hình: tăng trưởng kinh tế, cùng với việc phát triển tài nguyên con người, bảo vệ môi trường sinh thái. Mô hình này tuy tăng trưởng kinh tế không nhanh, nhưng lại bền vững, xã hội ổn định. Đây là quan niệm phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, được các nhà khoa học, các chính khách thừa nhận. Từ đó cho rằng: Phát triển là một quá trình nội sinh và tự hướng tâm của sự tiến hóa toàn cục đặc thù cho mỗi xã hội. Vì thế, ở đây có sự tương đồng về nghĩa và khả năng chuyển hóa lẫn nhau giữa phát triển và văn hóa. Văn hóa bao trùm tất cả các phương diện của hoạt động xã hội.

Bởi lẽ, văn hóa là sản phẩm do lao động của con người tạo ra mà hoạt động lao động của con người rất đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Từ đó đi

đến những quan niệm cụ thể khác nhau: văn hóa du lịch; văn hóa kinh doanh, văn hóa ẩm thực ... Phải chăng, văn hóa là hệ thống giá trị vật chất và tinh thần do lao động của người sáng tạo ra, được cộng đồng khẳng định tích lũy lại, tạo ra bản sắc riêng của từng tộc người, từng xã hội. Trong Nghị quyết hội nghị lần thứ năm của Ban chấp hành Trung Ương khóa VIII, Đảng ta cho rằng: *“Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước ..., là kết quả giao lưu và tiếp thu tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc”*.

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng cũng nhấn mạnh: *Văn hoá không chỉ là kết quả của phát triển nhanh, bền vững mà còn là yếu tố tạo nên sự phát triển nhanh, bền vững. Phải đặt yêu cầu phát triển văn hóa ngang tầm và hài hòa với phát triển kinh tế*.

Như vậy, phát triển là một quá trình văn hóa và chính trị trước khi là một quá trình kinh tế và công nghệ, văn hóa không đứng ngoài sự phát triển mà nó nằm ngay bên trong sự phát triển, là nhân tố nội sinh của sự phát triển; nó vừa là mục tiêu, vừa là động lực và là hệ điều tiết của sự phát triển xã hội.

Văn hóa là mục tiêu của sự phát triển, bởi lẽ văn hóa do con người sáng tạo ra, chi phối toàn bộ hoạt động của con người, là hoạt động sản xuất nhằm cung cấp năng lượng tinh thần cho con người, làm cho con người ngày càng hoàn thiện, xa rời trạng thái nguyên sơ ban đầu. Thực tế cho thấy, con người tồn tại và phát triển, không chỉ cần những sản phẩm vật chất mà còn có nhu cầu hưởng thụ sản phẩm văn hóa tinh thần, con người và xã hội loài người càng phát triển thì nhu cầu văn hóa tinh thần đòi hỏi ngày càng cao. Đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần chính là đảm bảo sự phát triển bền vững ngày càng có nhiều của cải vật chất được làm ra phục vụ cho con người và cho xã hội.

Vì vậy, văn hóa vừa là nền tảng tinh thần của xã hội vừa là mục tiêu của sự phát triển. Vì xét cho cùng, mọi sự phát triển đều do con người quyết định, trong đó văn hóa thể hiện trình độ vun trồng ngày càng cao, càng toàn diện, làm cho

con người và xã hội ngày càng phát triển. Trong đó bản chất nhân văn, nhân đạo của mỗi cá nhân cũng như của cả cộng đồng được bồi dưỡng, phát huy trở thành giá trị cao quý và chuẩn mực tốt đẹp của toàn xã hội. Mục tiêu này phù hợp với khát vọng lâu đời của nhân loại và là mục đích phát triển bền vững, tiến bộ của các quốc gia, dân tộc. Đây là một nội dung quan trọng của Chủ nghĩa xã hội mà chúng ta đang xây dựng.

Văn hóa là động lực của sự phát triển, bởi lẽ mọi sự phát triển đều do con người quyết định chi phối. Văn hóa khơi dậy và nhân lên mọi tiềm năng sáng tạo của con người, huy động sức mạnh nội sinh to lớn trong con người đóng góp vào sự phát triển xã hội.

Trước đây, để phát triển kinh tế, người ta thường nhấn mạnh và khai thác yếu tố lao động của con người cho sự phát triển. “Đất là mẹ, lao động là cha”. Điều này có nghĩa nếu biết kết hợp lao động với đất đai, thì của cải sẽ sinh sôi, nảy nở ngày càng nhiều, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của con người và của toàn xã hội.

Ngày nay, trong điều kiện của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, yếu tố quyết định cho sự phát triển là trí tuệ, là thông tin, là sáng tạo và đổi mới không ngừng nhằm tạo ra những giá trị vật chất và tinh thần ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng và phong phú mỗi người cũng như của toàn xã hội.

Một nước giàu hay nghèo không chỉ ở chỗ có nhiều hay ít lao động, vốn, kỹ thuật và tài nguyên thiên nhiên, mà chủ yếu ở chỗ có khả năng phát huy đến mức cao nhất tiềm năng sáng tạo của nguồn lực con người hay không? Tiềm năng sáng tạo này nằm trong các yếu tố cấu thành văn hóa, nghĩa là trong ý chí tự lực, tự cường và khả năng hiểu biết, trong tâm hồn, đạo lý, lối sống, trình độ thẩm mỹ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Một chính sách phát triển đúng đắn là chính sách làm cho các yếu tố cấu thành văn hóa thấm sâu vào tất cả các lĩnh vực sáng tạo của con người: văn hóa trong sản xuất, văn hóa trong quản lý, văn hóa trong lối sống, văn hóa trong giao tiếp, văn hóa trong sinh hoạt gia đình, ngoài xã hội, văn hóa du lịch, văn hóa trong giao lưu và hợp tác quốc tế ...

Nói cách khác, hàm lượng trí tuệ, hàm lượng văn hóa trong các lĩnh vực của đời sống con người càng cao bao nhiêu thì khả năng phát triển kinh tế - xã hội bền vững càng trở nên hiện thực bấy nhiêu.

Văn hóa là hệ điều tiết của sự phát triển. Bởi lẽ, văn hóa phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực của các nhân tố khách quan và chủ quan, của các điều kiện bên trong và bên ngoài, bảo đảm cho sự phát triển được hài hòa, cân đối, lâu bền.

Trong nền kinh tế thị trường, một mặt văn hóa dựa vào chuẩn mực của nó là chân - thiện - mỹ để hướng dẫn và thúc đẩy người lao động không ngừng phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề, sản xuất hàng hóa với số lượng ngày càng nhiều và chất lượng ngày càng cao, đáp ứng nhu cầu không ngừng tăng lên của xã hội. Mặt khác, văn hóa sử dụng sức mạnh của các giá trị truyền thống, của đạo lý, dân tộc để hạn chế tiêu cực.

Nguyên Tổng Giám đốc UNESCO, F.Mayor cũng nhấn mạnh: *“Kinh nghiệm của hai thập kỷ qua cho thấy rằng trong mọi xã hội ngày nay, bất luận ở trình độ phát triển kinh tế nào hoặc theo xu hướng chính trị nào, văn hóa và phát triển là hai mặt gắn liền với nhau... Hễ nước nào tự đặt ra cho mình mục tiêu phát triển kinh tế mà tách rời môi trường văn hóa thì nhất định sẽ xảy ra những mất cân đối nghiêm trọng cả về mặt kinh tế lẫn văn hóa và tiềm năng sáng tạo của nước ấy sẽ bị suy yếu rất nhiều. Một sự phát triển chân chính đòi hỏi phải sử dụng một cách tối ưu nhân lực và vật lực của mỗi cộng đồng. Vì vậy phân tích đến cùng, các trọng tâm, các động lực và các mục đích của phát triển phải được tìm trong văn hóa... Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn bổ sung trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội...”*.

Phải chăng chính sự hiện hữu của yếu tố văn hóa, yếu tố truyền thống là sự lý giải một phần nào đó cho sự thành công của các mô hình tăng trưởng và phát triển hiện nay.

Như vậy khái niệm phát triển bao gồm các nhân tố kinh tế và xã hội cũng như các giá trị đạo đức và văn hoá quy định sự nảy nở và phẩm giá con người

trong xã hội. Nếu như con người là nguồn lực của phát triển, nếu như con người vừa là tác nhân lại vừa là người được hưởng, thì con người phải được coi chủ yếu như là sự biện minh và là mục đích của sự phát triển, văn hóa không đứng ngoài phát triển. Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội gắn kết chặt chẽ, đồng bộ và tương xứng với nhiệm vụ phát triển kinh tế (là trung tâm); xây dựng chính đồn Đảng (là then chốt) chính là điều kiện quyết định sự phát triển bền vững và toàn diện của đất nước vì “*xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*” tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Nói tóm lại, văn hóa không phải là di tích khô cứng của quá khứ, văn hóa nằm chính trong lòng của sự phát triển. Các giá trị văn hóa quyết định những ưu tiên mà xã hội đặt ra để phát triển kinh tế và xã hội trong tương lai. Không có văn hóa kinh doanh vẫn hoạt động nhưng điều đó không dẫn đến phát triển bền vững. Không có phát triển bền vững, các hoạt động kinh doanh sẽ dần dần phá sản. Văn hóa và kinh doanh cần nhau và khi đó cả hai sẽ phát triển.

1.2 DU LỊCH

1.2.1 Các khái niệm du lịch

Ngày nay, Du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế - xã hội phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay không chỉ ở nước ta nhận thức về nội dung du lịch vẫn chưa thống nhất. Do hoàn cảnh (thời gian, khu vực) khác nhau, dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau mỗi người có một cách hiểu về du lịch khác nhau. Đúng như một chuyên gia du lịch nhận định: “Đối với du lịch có bao nhiêu tác giả nghiên cứu thì có bấy nhiêu định nghĩa”.

Ở nước Anh, du lịch xuất phát từ tiếng “To Tour” có nghĩa là cuộc dạo chơi. Tiếng Pháp, từ du lịch bắt nguồn từ “Le Tour” có nghĩa là cuộc dạo chơi, dã ngoại, ... Theo nhà sử học Trần Quốc Vượng, Du lịch được hiểu như sau: “Du” có nghĩa là đi chơi; “Lịch” là lịch lãm, từng trải, hiểu biết, như vậy du lịch được hiểu là việc đi chơi nhằm tăng thêm kiến thức.

Năm 1963, với mục đích quốc tế hoá, tại Hội nghị Liên hợp quốc về du lịch họp ở Roma, các chuyên gia đã đưa ra định nghĩa về du lịch như sau: “Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể ở bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hoà bình, nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc của họ”.

Theo Tổ chức Du lịch Thế giới - *World Tourist Organization* - một tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc: “Du lịch bao gồm tất cả mọi hoạt động của những người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm, ở bên ngoài môi trường sống định cư; nhưng loại trừ các du hành mà có mục đích chính là kiếm tiền. Du lịch cũng là một dạng nghỉ ngơi năng động trong môi trường sống khác hẳn nơi định cư”.

Khác với quan điểm trên, các học giả biên soạn Từ điển Bách Khoa toàn thư Việt Nam (1966) đã tách hai nội dung cơ bản của du lịch thành hai phần riêng biệt:

Trên góc độ mục đích của chuyến đi: Du lịch là một dạng nghỉ dưỡng sức tham quan tích cực của con người ngoài nơi cư trú với mục đích: nghỉ ngơi, giải trí, xem danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, nghệ thuật...

Trên góc độ kinh tế: Du lịch là một ngành kinh doanh tổng hợp có hiệu quả cao về nhiều mặt: nâng cao hiểu biết về thiên nhiên, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, từ đó góp phần tăng thêm tình yêu đất nước; đối với người nước ngoài là tình hữu nghị với dân tộc mình; về mặt kinh tế, du lịch là lĩnh vực kinh doanh mang lại hiệu quả rất lớn, có thể coi là hình thức xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ tại chỗ.

Việc phân định rõ ràng hai nội dung cơ bản của khái niệm có ý nghĩa góp phần thúc đẩy sự phát triển du lịch. Cho đến nay, không ít người thậm chí ngay cả các cán bộ, nhân viên đang làm việc trong ngành du lịch chỉ cho rằng du lịch là một ngành kinh tế. Do đó, mục tiêu được quan tâm hàng đầu là mang lại hiệu quả kinh tế, điều đó cũng có thể đồng nghĩa với việc tận dụng triệt để mọi nguồn

tài nguyên, mọi cơ hội để kinh doanh. Trong khi đó, du lịch còn là một hiện tượng xã hội, nó góp phần nâng cao dân trí, phục hồi sức khoẻ cộng đồng, giáo dục lòng yêu nước, tính đoàn kết, ... Chính vì vậy, toàn xã hội phải có trách nhiệm đóng góp, hỗ trợ, đầu tư cho du lịch phát triển như đối với giáo dục, thể thao hoặc một lĩnh vực văn hoá khác.

Theo Luật du lịch của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định” (Mục 1, điều 4, chương I).

Trong giáo trình “Du lịch và kinh doanh du lịch”, PTS.Trần Nhạn có viết: “Du lịch là quá trình hoạt động của con người rời khỏi quê hương đến một nơi khác với mục đích chủ yếu là được thẩm nhận những giá trị vật chất và tinh thần đặc sắc, độc đáo, khác lạ với quê hương, không nhằm mục đích sinh lời được kiếm bằng đồng tiền”.

Trong giáo trình “Nhập môn khoa học du lịch” – PGS.TS Trần Đức Thanh thì: “Du lịch là sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ về thể giới xung quanh, kèm theo việc tiêu thụ những giá trị về tự nhiên, kinh tế, văn hóa và dịch vụ mà không nhằm mục đích kiếm tiền”.

Như vậy, có khá nhiều khái niệm Du lịch nhưng tổng hợp lại ta thấy du lịch hàm chứa các yếu tố cơ bản sau:

Du lịch là một hiện tượng kinh tế xã hội.

Du lịch là sự di chuyển và tạm thời lưu trú ngoài nơi ở thường xuyên của các cá nhân hoặc tập thể nhằm thoả mãn các nhu cầu đa dạng của họ.

Du lịch là tập hợp các hoạt động kinh doanh phong phú và đa dạng nhằm phục vụ cho các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời và các nhu cầu khác của cá nhân hoặc tập thể khi họ ở ngoài nơi cư trú thường xuyên của họ.

Các cuộc hành trình, lưu trú tạm thời của cá nhân hoặc tập thể đó đều đồng thời có một số mục đích nhất định, trong đó có mục đích hoà bình.

Nói tóm lại, Du lịch có thể được hiểu là:

Sự di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao tại chỗ nhận thức về thế giới xung quanh, có hoặc không kèm theo việc tiêu thụ một số giá trị tự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ của các cơ sở chuyên cung ứng.

Một lĩnh vực kinh doanh các dịch vụ nhằm thoả mãn nhu cầu nảy sinh trong quá trình di chuyển và lưu trú qua đêm tạm thời trong thời gian rảnh rỗi của cá nhân hay tập thể ngoài nơi cư trú với mục đích phục hồi sức khỏe, nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh.

1.2.2 Du lịch và kinh tế

1.2.2.1 Vai trò của nền kinh tế đối với sự phát triển của du lịch

Kinh tế phát triển góp phần nâng cao thu nhập của người dân, mức sống được cải thiện, thời gian rảnh rỗi gia tăng nên cầu du lịch tăng.

Mặt khác, kinh tế phát triển tạo môi trường thuận lợi cho việc cung ứng các nhu cầu của khách. Hầu hết các ngành kinh tế đều tham gia vào thúc đẩy sự phát triển của du lịch. Nông nghiệp là một ngành có ảnh hưởng quan trọng đến du lịch, cung cấp cho các nhà hàng, khách sạn lương thực, thực phẩm để phục vụ du khách. Đi đôi với nông nghiệp là công nghiệp chế biến thực phẩm, ngành xây dựng và vật liệu xây dựng có vai trò rất quan trọng đối với du lịch. Ngoài ra một số ngành công nghiệp khác cũng đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng những vật tư thiết yếu cho ngành du lịch như: công nghiệp dệt, công nghiệp chế biến đồ gỗ...Ngành thông tin liên lạc cũng ảnh hưởng sâu sắc đến du lịch, giúp cho việc quảng bá du lịch một cách hữu hiệu. Một trong những yếu tố quan trọng của nền kinh tế có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến du lịch là giao thông vận tải.

Nói tóm lại, kinh tế phát triển kéo theo các ngành kinh tế khác trong nền kinh tế quốc dân cũng phát triển, mà du lịch lại là một ngành kinh tế phụ thuộc vào các ngành kinh tế khác, mặt khác kinh tế phát triển có kinh phí đầu tư vào du lịch.

1.2.2.2 Những ảnh hưởng của du lịch đến nền kinh tế

Ngành du lịch luôn có những đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Hiệu quả chiều sâu về nhiều mặt của du lịch ngày càng rõ

nét. Ở đâu du lịch phát triển, ở đó diện mạo đô thị, nông thôn được chỉnh trang, sạch đẹp hơn, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hoạt động du lịch đã thúc đẩy các ngành khác phát triển, tạo ra khả năng tiêu thụ tại chỗ cho hàng hoá và dịch vụ; mỗi năm, hàng chục lễ hội truyền thống được khôi phục, tổ chức dân đi vào nền nếp và lành mạnh, phát huy được thuần phong mỹ tục. Nhiều làng nghề thủ công truyền thống được khôi phục và phát triển, tạo thêm các điểm tham quan du lịch, sản xuất hàng lưu niệm, thủ công mỹ nghệ bán cho khách, nhân dân có thêm việc làm và thu nhập; góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu nhập, xoá đói giảm nghèo và nhiều hộ dân ở không ít địa phương đã giàu lên nhờ làm du lịch. Du lịch phát triển đã tạo thêm nguồn thu để tôn tạo, trùng tu các di tích và nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư giữ gìn, phát triển di sản văn hoá. Tuyên truyền, quảng bá du lịch ở nước ngoài và tại chỗ trong nước đã truyền tải được giá trị văn hoá dân tộc đến bạn bè quốc tế, khách du lịch và nhân dân. Du lịch góp phần cân đối lại cán cân thu chi và là con đường xuất khẩu tại chỗ, du lịch thúc đẩy nhiều ngành nghề kinh tế khác phát triển. Tạo ra công ăn việc làm cho xã hội. Vì lý do đó mà nhiều quốc gia xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn hoặc trọng điểm.

Nói tóm lại, du lịch có vai trò lớn trong việc làm thay đổi bộ mặt kinh tế khu vực. Bởi lẽ đó, nhiều nước trên thế giới coi du lịch là cứu cánh để vực dậy nền kinh tế ốm yếu và què quặt của mình, nhiều nơi thì coi du lịch là nguồn thu nhập chính và duy nhất như: Hawaii, Macao, Maldives...

Tuy nhiên về mặt kinh tế, du lịch cũng có một số ảnh hưởng tiêu cực. Trước hết là tạo nên lạm phát cục bộ ở các vùng phát triển du lịch, do nhu cầu của du khách tăng lên. Từ đó giá cả hàng hóa tăng làm cho đời sống sinh hoạt của người dân địa phương không liên quan đến du lịch gặp khó khăn.

1.3 VĂN HÓA DU LỊCH

Trong xu hướng hội nhập hiện nay, thuật ngữ Văn hóa Du lịch đã và đang được sử dụng khá phổ biến trong đời sống xã hội và trở thành ngành khoa học được ứng dụng rộng rãi trong xã hội. Khi đưa các sản phẩm văn hóa vào trong

kinh doanh du lịch sẽ tạo nên các sản phẩm du lịch. Việc nghiên cứu, khai thác các giá trị văn hóa để phát triển du lịch đã ra đời khoa học *Văn hóa Du lịch*. Trong hệ thống các sản phẩm du lịch được sinh ra từ văn hóa, “Văn hóa Du lịch” là một thuật ngữ khoa học mang tính đặc trưng, nổi trội của du lịch Việt Nam, của Văn hóa Việt Nam.

Từ thực tế hoạt động du lịch ở Việt Nam hiện nay cho thấy “*Văn hóa Du lịch là khoa học nghiên cứu, khai thác các giá trị văn hóa để phát triển du lịch*”. Hay nói một cách khác: “*Văn hóa du lịch nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh, lễ hội, phong tục tập quán, ẩm thực từ góc độ du lịch và phương thức khai thác những giá trị đó để kinh doanh du lịch*” [Lê Thị Vân (2006), Giáo trình Văn hóa du lịch, NXB Hà Nội].

“*Văn hóa du lịch là một khoa học nhằm nghiên cứu mọi giá trị từ các loại hình văn hóa khác nhau, đồng thời tìm công nghệ khai thác tối ưu để phát triển du lịch*” [Trần Nhoãn (2005), Giáo trình Văn hóa du lịch, NXB Hà Nội].

“*Văn hóa du lịch là nói về “dân chí” và “quan chí”, về thế ứng xử của người Việt Nam và các cán bộ công nhân viên các công ty du lịch, khách sạn, nhà hàng...*” [Trần Quốc Vượng - Tạp chí Nguồn sáng dân gian].

“*Văn hóa du lịch gồm khai thác văn hóa để làm du lịch và làm du lịch có văn hóa*” [Hoàng Anh – Báo Quảng Nam]

Nói tóm lại, Văn hóa Du lịch là một khoa học mà đối tượng nghiên cứu của nó là văn hóa Việt Nam, mục tiêu của nó là đáp ứng và thỏa mãn các nhu cầu khác nhau của du khách trong và ngoài nước. Văn hóa Du lịch còn được hiểu một cách cụ thể là “văn hóa của người làm du lịch” hay “văn hóa kinh doanh trong hoạt động du lịch” hoặc là “kinh doanh du lịch có văn hóa.

1.3.1 Chức năng của văn hóa du lịch

1.3.1.1 Văn hóa du lịch tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất các chương trình du lịch

Du lịch là ngành kinh tế dịch vụ mang tính tổng hợp cao, du khách trong quá trình đi du lịch sẽ tiêu dùng các sản phẩm du lịch. Theo Luật Du lịch : “*Sản phẩm du lịch là tập hợp các dịch vụ cần thiết để thỏa mãn nhu cầu của khách du*

lịch trong chuyến đi du lịch”. Không chỉ thỏa mãn những nhu cầu sinh học, du khách còn mong muốn được thỏa mãn các nhu cầu văn hóa ngày càng cao. Những nhu cầu này phụ thuộc nhiều vào các yếu tố chủng tộc, tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, vị trí xã hội, sức khỏe, khả năng tài chính và các yếu tố tâm sinh lý khác... Do vậy, để thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của du khách, các sản phẩm du lịch đòi hỏi phải đạt được nhiều tiêu chí hết sức cơ bản. Từ thực tế của hoạt động du lịch ở Việt Nam, chúng ta có thể thấy : *Sản phẩm du lịch là toàn bộ những dịch vụ tạo ra các hàng hóa mang tính đặc thù do các cá nhân và tổ chức kinh doanh du lịch cung cấp để phục vụ những nhu cầu của các đối tượng du khách khác nhau đồng thời đem lại những lợi ích kinh tế, văn hóa - xã hội ở nơi đang diễn ra các hoạt động du lịch. Sản phẩm du lịch luôn đáp ứng và làm thỏa mãn các nhu cầu của du khách; nó phù hợp với những tiêu chí nghề nghiệp theo thông lệ quốc tế đồng thời chứa đựng những giá trị văn hóa mang đặc trưng bản địa.*

Là một ngành kinh tế tổng hợp mang bản chất và nội dung văn hóa sâu sắc; trên cơ sở, nền tảng văn hóa dân tộc - vùng miền, hoạt động Du lịch luôn đem đến cho du khách những sản phẩm chứa đựng các giá trị nhân văn đặc sắc mang sắc thái bản địa. Điều đó cho thấy: *Những sản phẩm du lịch chính là những sản phẩm của văn hóa du lịch hay Văn hóa du lịch tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất sản phẩm du lịch.*

1.3.1.2 Văn hóa du lịch tham dự, tổ chức quá trình thực hiện tour

Thật vậy, sản phẩm du lịch là cách tổ chức, điều phối các chương trình du lịch theo những cách thức và biện pháp khác nhau. Cũng với những điểm đến đã được xác định nhưng nhà tổ chức có thể đưa ra nhiều cấu hình *tour* khác nhau để tiếp cận những tuyến điểm du lịch theo những góc độ khác nhau, tránh sự nhàm chán cho các đối tượng khách. Tức là từ “rượu cũ, bình mới” những người kinh doanh du lịch liên tục tư duy sáng tạo để cho ra đời các chương trình du lịch khác nhau trên cơ sở khai thác các tài nguyên sẵn có trên một địa bàn, khu vực cụ thể thì sẽ cho ra các sản phẩm thuộc dạng “rượu mới, bình mới”.

Trong quá trình hướng dẫn du lịch, các hướng dẫn viên cũng là những người

sẽ góp phần quan trọng trong việc tạo dựng những sản phẩm du lịch tưởng như vô hình thông qua các kỹ năng tác nghiệp của mình – văn hóa ứng xử trong du lịch. Dưới góc độ này, các hướng dẫn viên du lịch là những người góp phần quan trọng trong việc xây dựng các sản phẩm du lịch có chất lượng đưa tới phục vụ du khách. Thông qua trình độ và nhiệt huyết của hướng dẫn viên, các tuyến điểm tham quan du lịch được khai mở và sống dậy dưới những góc nhìn khác, đem đến cho du khách cái nhìn sống động về những công trình, hiện vật tưởng như vô tri, vô giá. Thông qua hướng dẫn viên du lịch, mối quan hệ dù là ở cấp độ nào giữa du khách đối với các đối tượng tham quan đều là mối quan hệ cơ hữu, mối quan hệ đa chiều, trực tuyến được thiết lập tức thời, tại chỗ, không thông qua bất cứ một kênh thông tin gián tiếp nào.

Bên cạnh đó, sản phẩm du lịch còn là sự đa dạng hóa những dịch vụ và nâng cao không ngừng chất lượng các dịch vụ phục vụ và chăm sóc khách hàng, làm thỏa mãn những nhu cầu khác nhau của khách du lịch như các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ làm đẹp, các dịch vụ thông tin liên lạc, bưu chính viễn thông, dịch vụ tài chính, ngân hàng tiện lợi, dịch vụ ghi dấu và lưu giữ hình ảnh, âm thanh của du khách... Tất cả những dịch vụ đó sẽ đem lại nhiều lợi ích to lớn cho du khách và cũng là yếu tố quyết định doanh thu của các điểm du lịch.

Ngoài ra, sản phẩm du lịch thường được cụ thể hóa bằng các sản phẩm vật chất cung cấp cho du khách ở những nơi du khách dừng chân, nghỉ ngơi hay tham quan du lịch. Đó có thể là các vật phẩm, đồ lưu niệm; các chủng loại hàng hóa với mẫu mã, chất liệu, phương pháp chế tác đem đến nhiều công năng tiện ích khác nhau cho người sử dụng. Những sản phẩm này với những giá cả khác nhau được cung cấp đến tay người tiêu dùng là các du khách bằng những phương cách khác nhau. Chính phương cách đưa các sản phẩm mang nặng giá trị văn hóa đến với du khách là một biểu hiện cụ thể của Văn hóa Du lịch.

Hơn nữa, sản phẩm du lịch còn là phong cách của người làm du lịch ở các vị trí và cương vị khác nhau tạo ra những hình ảnh mới ấn tượng đem lại sự hài lòng cho du khách. Sản phẩm du lịch không phải là những gì cao xa, đôi khi chỉ là một nụ cười thân thiện hay một câu xin lỗi, một lời cảm ơn... của người làm

du lịch hướng về du khách. Dưới góc độ này, sản phẩm du lịch là một khía cạnh của văn hóa du lịch.

Tổng hợp lại ta thấy, giá trị của tất cả các sản phẩm du lịch khác nhau được đánh giá bằng số lượng khách đến và đi du lịch, phụ thuộc vào mức chi tiêu của du khách trong một chuyến du lịch và ảnh hưởng, tác động của hệ thống sản phẩm đó đến sự phát triển kinh tế - xã hội của một địa phương, đất nước. Giá trị của sản phẩm du lịch được đánh giá bằng hai hình thức: đo đếm được và không đo đếm được. Đo đếm được là doanh thu từ hoạt động du lịch còn không đo đếm được là ấn tượng của du khách sau khi sử dụng các sản phẩm du lịch. Vậy nói Văn hóa Du lịch tham dự, tổ chức quá trình thực hiện tour – sản phẩm du lịch là tất yếu.

1.3.1.3 Văn hóa du lịch góp phần vào quá trình văn minh hóa, văn hóa hóa du lịch

Hiện nay, Văn hóa Du lịch đã trở thành mũi nhọn chiến lược trong chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta với tinh thần “*Việt Nam - điểm đến của thiên nhiên kỳ mới*” và đang ngày càng chiếm ưu thế và phát triển với nhịp độ cao bởi “Du lịch là một ngành kinh tế dịch vụ mang nội dung văn hóa sâu sắc” đúng như điều một của pháp lệnh du lịch đã khẳng định.

Văn hóa du lịch đã đánh thức những “tiềm năng” còn tiềm ẩn trong mỗi con người, mỗi đất nước và kết nối những tiềm năng ấy thành sức mạnh vật chất trong cuộc chiến chống đói nghèo, lạc hậu; trong xây dựng xã hội văn minh; trong tôi luyện thành những con người mới XHCN; đồng thời thúc đẩy sự phát triển kinh tế- xã hội. Vậy, để văn hóa du lịch thực sự trở thành “*sản phẩm của văn hoá Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển*” và góp phần lớn vào quá trình văn minh hóa, văn hóa hóa du lịch cần chú ý các khía cạnh sau:

Trước hết, cần kiên trì, tích cực tiến hành một “cuộc cách mạng” về nhận thức cho các tầng lớp nhân dân, các cấp, các ngành hiểu biết đầy đủ và thấm nhuần sâu sắc về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của văn hoá du lịch trong quá trình phát triển đất nước.

Thứ hai, tiếp tục duy trì, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch

chứa đựng hàm lượng văn hóa và trí tuệ cao đáp ứng các nhu cầu được thưởng thức đời sống văn hóa tinh thần phong phú, sinh động và luôn hướng đến một nhân cách văn hóa tiêu biểu, mẫu mực để từng bước xây dựng, hoàn thiện phẩm chất văn hóa chính mình của du khách.

Thứ ba, trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, văn hóa du lịch là phương tiện, công cụ quảng bá hình ảnh dân tộc, vị thế đất nước ra thế giới rất hữu hiệu. Do vậy, cùng với mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa và nâng cao nguồn nhân lực văn hóa, cần có những chính sách, giải pháp đồng bộ để phát triển ngành “công nghiệp” văn hóa du lịch đúng hướng, phù hợp với sự phát triển của thời đại mới. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực sản xuất ra sản phẩm văn hóa, sản phẩm du lịch, đặc biệt là công tác xúc tiến du lịch qua phim ảnh, ca múa nhạc, sách báo, truyền thông... để vừa tạo ra những tác phẩm bổ ích, phong phú đáp ứng nhu cầu thưởng thức đa dạng của công chúng trong nước; vừa chủ động giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa du lịch Việt Nam với bạn bè quốc tế và đẩy mạnh xuất khẩu các “sản phẩm văn hóa du lịch Việt” ra thị trường văn hóa khu vực và thế giới tạo động lực thúc đẩy kinh tế đất nước ngày càng phát triển.

Thứ tư, văn hóa du lịch thực sự có khởi sắc và bền vững hay không thì phải tăng cường đầu tư xây dựng các cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng trong du lịch mang đậm văn hóa Việt đồng bộ trong cả nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến các địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến cũ. Văn hóa gắn liền với con người do con người, của con người và vì con người góp phần nâng cao dân sinh, dân trí, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân được tiếp cận, thưởng thức đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú. Đây không chỉ là việc làm nhân văn mà còn thiết thực góp phần bảo đảm công bằng xã hội xây dựng nước Việt Nam: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Thứ năm, văn hóa du lịch là lĩnh vực rất phong phú nhưng cũng không kém phần phức tạp, nhạy cảm. Trong điều kiện và bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, để văn hóa du lịch không đi “chệch hướng”, nhất thiết phải nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý về văn hóa du lịch của các cấp ủy, chính quyền và

cơ quan chức năng từ trung ương đến cơ sở.

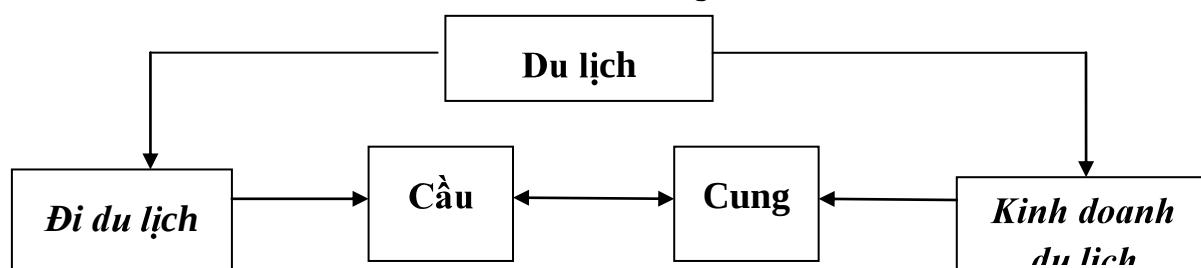
Văn hóa du lịch thật sự là mũi nhọn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Bởi vậy, không phải ngẫu nhiên mà Tổ chức Giáo dục, Khoa học và UNESCO từng khuyến cáo các nước trên thế giới: *“Tiếp thêm sức mạnh của nền văn hóa đương thời và nâng nó lên ngang tầm với sự phát triển kinh tế và sự phồn vinh của xã hội”*. Và *“Từ nay trở đi văn hóa cần coi mình là một nguồn bổ sung trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội”*. Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng cũng nói: *“Văn hóa vừa là nền tảng, vừa là động lực tinh thần để đất nước tiến lên. Nếu không có cội nguồn văn hóa tốt đẹp thì chúng ta không có 1000 năm lịch sử oai hùng và giờ đây nếu không phát huy được nền tảng văn hóa tốt đẹp thì khó vươn tới tương lai huy hoàng, sánh vai với các cường quốc năm châu. Chúng tôi tin tưởng, phong trào thi đua trong lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch sẽ phát triển sâu rộng và nhất định sẽ tạo được chuyển biến mạnh trong công tác của ngành”*.

1.3.2 Du lịch - ngành kinh doanh giá trị văn hóa

Trong quá trình phát triển, nhiều sản phẩm văn hóa mới được ra đời phục vụ cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người. Một trong những sản phẩm của văn hóa trong tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa là hoạt động du lịch. Trong tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa sâu rộng hiện nay, du lịch Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ. Yếu tố thành công của Du lịch Việt Nam có được là do đã và đang khai thác hiệu quả các giá trị đặc sắc của văn hóa dân tộc đưa vào trong kinh doanh du lịch.

Mà kinh doanh du lịch là quá trình sản xuất, mua bán hàng hóa du lịch trên thị trường để thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của con người nhằm đạt tới hiệu quả cao nhất về kinh tế – xã hội.

Bởi lẽ đó, du lịch có thể được thể hiện bằng sơ đồ sau:



Như vậy, văn hóa du lịch là ứng xử văn hóa để cung và cầu ngày càng phát triển. Cung ứng du lịch có thỏa mãn được cầu du lịch hay không phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố văn hóa.

Trong thời đại ngày nay có thể khẳng định ngành du lịch là ngành kinh doanh đòi hỏi sự cạnh tranh về văn hóa cao nhất. Dưới góc độ nghiên cứu về sự cạnh tranh này chúng ta có thể đưa ra một công thức kinh doanh của ngành du lịch như sau:

- Đơn vị tính:
 - ✓ Quản lý
 - ✓ Văn hóa
 - ✓ Một đơn vị hàng hóa
 - ✓ Hàm lượng công nghệ
 - ✓ Hiệu quả sản xuất kinh doanh du lịch
- Công thức kinh doanh giá trị văn hóa của ngành du lịch:

$$\text{Hiệu quả sản xuất kinh doanh} = \frac{\text{Hàm lượng công nghệ + quản lý + văn hóa}}{\text{Một đơn vị hàng hóa}}$$

Nhìn vào công thức trên chúng ta thấy, ngành du lịch đầu tư càng cao vào văn hóa thì hiệu quả sản xuất kinh doanh càng lớn. Lợi nhuận mà hàng hóa du lịch – sản phẩm du lịch thu được chính là văn hóa du lịch chứ không phải cái gì khác.

Thật vậy, tất cả các sản phẩm du lịch đều là sản phẩm văn hóa nhưng không phải sản phẩm văn hóa nào cũng trở thành sản phẩm du lịch. Người tổ chức, quản lý, điều hành du lịch đứng vai trò trung gian định hướng, tổ chức cho du khách tiếp cận với các sản phẩm văn hóa; kết nối du khách với các sản phẩm văn hóa, biến các sản phẩm văn hóa thành sản phẩm du lịch. Ví dụ: Một lễ hội truyền thống hay một phong tục tập quán của một địa phương nào đó dù đặc sắc và phong phú đến đâu nhưng khi tổ chức ra chỉ để phục vụ các nghi lễ tôn giáo - tín ngưỡng truyền thống hay các nhu cầu văn hóa của cư dân bản địa thì đó chỉ là một sản phẩm văn hóa. Nhưng khi đưa khách du lịch tới tiếp cận, tham gia

(trực tiếp hay gián tiếp) các hoạt động của nó thì khi đó lễ hội, tập tục đó lập tức trở thành sản phẩm du lịch hay sản phẩm văn hóa du lịch.

Mỗi sản phẩm du lịch đều phải chứa đựng hàm lượng văn hóa cao và khi có hàm lượng văn hóa cao, các sản phẩm du lịch sẽ được du khách tiêu dùng nhanh chóng. Đó chính là tác động tương hỗ của sản phẩm văn hóa – sản phẩm du lịch.

Vì vậy, văn hóa du lịch chính là phương pháp để giải bài toán cung – cầu của du lịch Việt Nam trong tiến trình hội nhập hiện nay.

1.3.3 Giá trị văn hóa - nền tảng của du lịch

Có thể khẳng định: kinh doanh du lịch là nghề bán “ấn tượng”. Ấn tượng là nói về sự thẩm nhận các giá trị văn hóa. Sự thẩm nhận văn hóa được thể hiện thông qua các giác quan của khách du lịch.

Trước hết, đó là *sự thẩm nhận về toàn bộ giá trị nhân văn*, cái mà giá trị ấy đem lại chính là sự ca ngợi vẻ đẹp của tự nhiên và con người với tính hiện thực nguyên sơ và trần thế của nó. Thế giới đã có những tour du lịch đắt nhất không phải đến với các khách sạn nhiều sao mà là đến với những nơi “không xe”, “không điện”, “không sao”. Đó là các chương trình du lịch vào thăm thung lũng hoang sơ của bộ tộc Da Đỏ chân lửng. Ở nước ta là chương trình du lịch văn hóa đến với Hòa Bình để tìm hiểu về văn hóa dân tộc thiểu số qua những bản làng và đời sống sinh hoạt gần như còn nguyên sơ mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam.

Thứ hai là *sự thẩm nhận các giá trị văn hóa tâm linh* qua các lễ hội mang tính quốc gia cũng như tính địa phương. Ở Việt Nam, điển hình phải kể đến là hội Gióng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Thứ ba là *sự thẩm nhận về các kỳ quan thiên nhiên thế giới* và ở Việt Nam có 3 di sản thiên nhiên thế giới là: Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, cao nguyên đá Đồng Văn – công viên địa chất toàn cầu.

Cuối cùng, đó còn là *sự thẩm nhận về các món ăn độc nhất vô nhị của Việt Nam* – văn hóa ẩm thực, với những khoái cảm “nhâm nhi”, là sự ‘nêm’, thưởng thức của khách du lịch, chứ không phải ăn lấy no, uống cho say.

Những thống kê xã hội học cho thấy 100% khách du lịch đều có nhu cầu về thẩm nhận văn hóa. Vì vậy, kinh doanh du lịch là kinh doanh ấn tượng, là biết sản xuất hàng hóa du lịch – sản phẩm du lịch mang sự thẩm nhận văn hóa cao. Đó chính là việc khai thác các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các địa phương vào hoạt động du lịch; như việc đưa các loại hình nghệ thuật, dân ca, dân vũ, văn hóa ẩm thực hay các hình thức hoạt động thể thao, các hoạt động lễ hội truyền thống, trình diễn, diễn xướng dân gian... vào phục vụ du khách. Những hoạt động như vậy giúp cho du khách trực tiếp thẩm nhận và hưởng thụ, trải nghiệm văn hóa mà họ vốn có nhu cầu nhưng không biết tiếp cận như thế nào, ở đâu, thời gian nào? Mà sản phẩm du lịch là một loại hàng hóa nhưng là một loại hàng hóa đặc biệt, nó cũng cần có quá trình nghiên cứu, đầu tư, có người sản xuất với qui trình sản xuất khác nhau, có người tiêu dùng... như mọi hàng hóa khác. Sản phẩm du lịch thường mang những đặc trưng văn hóa cao, thỏa mãn nhu cầu của các đối tượng du khách. Đó có thể là một chương trình du lịch diễn ra trong thời gian và không gian khác nhau. Sản phẩm du lịch thể hiện trong các *tour* du lịch chính là việc khai thác các tiềm năng, nguồn lực sẵn có trên một địa bàn hoặc được tạo ra khi biết kết hợp những tiềm năng, nguồn lực này theo những thể thức riêng của từng cá nhân hay một công ty nào đó. Xây dựng một chương trình du lịch chính là tạo ra một sản phẩm du lịch. Sản phẩm du lịch thường được cụ thể hóa bằng các sản phẩm vật chất cung cấp cho du khách ở những nơi du khách dừng chân, nghỉ ngơi hay tham quan du lịch. Đó có thể là các vật phẩm, đồ lưu niệm; các chủng loại hàng hóa với mẫu mã, chất liệu, phương pháp chế tác đem đến nhiều công năng tiện ích khác nhau cho người sử dụng. Những sản phẩm này với những giá cả khác nhau được cung cấp đến tay người tiêu dùng là các du khách bằng những phương cách khác nhau. Chính phương cách đưa các sản phẩm mang nặng giá trị văn hóa đến với du khách là một biểu hiện cụ thể của Văn hóa Du lịch. Bởi lẽ đó, các *tour* du lịch phải được xây dựng chặt chẽ, khoa học.

Nói tóm lại, bản chất của du lịch là một hoạt động văn hóa, vì đó là sự dịch chuyển của con người từ nền văn hóa này tới một nền văn hóa khác nhằm thỏa

mãn nhu cầu khám phá về văn hóa. Vậy có thể khẳng định, giá trị văn hóa là nền tảng của du lịch – sản phẩm du lịch.

1.3.4 Văn hóa Du lịch - sản phẩm của văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển.

Văn hóa có ý nghĩa quyết định trong các mối quan hệ giữa các cá nhân và cộng đồng, giữa các quốc gia trên thế giới trong tiến trình toàn cầu hóa. Bởi vì bản chất của toàn cầu hóa chính là sự giao thoa mọi mặt của đời sống xã hội. Trong nền kinh tế tri thức, mọi sản phẩm đều chứa đựng hàm lượng trí tuệ và hàm lượng văn hóa cao. Do vậy có thể nói, mỗi sản phẩm do con người tạo ra trong giai đoạn hiện nay đều là một sản phẩm văn hóa. Từ đó cho thấy, các sản phẩm du lịch đều phải là những sản phẩm văn hóa.

Bản chất của Du lịch là văn hóa; ngay trong Logo của ngành Du lịch Việt Nam “*Việt Nam vẻ đẹp tiềm ẩn*” đã nói lên điều này. Mỗi một sản phẩm du lịch đều hàm chứa những giá trị văn hóa sâu sắc. Do vậy, trong du lịch, việc truyền bá các giá trị của văn hóa Việt Nam tới các đối tượng du khách khác nhau là công việc đặc biệt quan trọng. Muốn vậy, phải nghiên cứu, tìm hiểu về Việt Nam, về Văn hóa Việt Nam. Và từ đó Văn hóa Du lịch ra đời.

Văn hóa Du lịch chính là quá trình thẩm nhận những giá trị văn hóa Việt Nam đối với mọi đối tượng du khách khác nhau. Văn hóa Du lịch giúp người kinh doanh du lịch khai thác những giá trị văn hóa trong kinh doanh. Đây chính là ngành khoa học nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai để khai thác các giá trị của văn hóa Việt Nam trong hoạt động kinh doanh du lịch.

Xuất phát từ những phân tích trên cho thấy, cần phải khai thác có hiệu quả các sản phẩm văn hóa, biến chúng thành các sản phẩm du lịch. Bằng những động thái tích cực và khoa học để đưa ra nhiều sản phẩm du lịch mang đặc trưng văn hóa cao. Sản phẩm văn hóa chỉ biến thành sản phẩm du lịch khi nó tham gia vào các quá trình hoạt động kinh doanh du lịch, phục vụ các nhu cầu khác nhau của khách du lịch. Không tham gia vào quá trình hoạt động du lịch, không phục vụ các nhu cầu của khách du lịch, không thể coi là sản phẩm du lịch. Tùy thuộc vào chất lượng, giá trị của sản phẩm du lịch, cách thức và biện pháp kinh doanh

mà sản phẩm du lịch có giá cả khác nhau. Không phải bao giờ giá cả và giá trị của một sản phẩm du lịch cũng tương đồng. Vấn đề quan trọng nhất của Văn hóa Du lịch chính là *nắm bắt những giá trị vốn có của văn hóa, xếp đặt và tạo dựng những giá trị mới chuyển tải tới các đối tượng du khách bằng những phương cách khác nhau rồi từ đó tạo ra sự cân bằng giữa giá cả và giá trị mới được thiết lập.*

Mỗi một sản phẩm văn hóa, một sản phẩm du lịch khi tham gia vào tiến trình hội nhập, toàn cầu hóa đều phải thỏa mãn hai yêu cầu sau: kế thừa và phát triển, mang những đặc trưng văn hóa bản địa đặc sắc; đồng thời đáp ứng và làm và thỏa mãn những yêu cầu của đối tượng sử dụng. Đối tượng sử dụng của Văn hóa Du lịch chính là các du khách. Trong nền kinh tế thị trường, đối với du lịch vấn đề cốt lõi là làm sao tạo ra được nhiều những sản phẩm chứa đựng hàm lượng văn hóa và trí tuệ cao đáp ứng các nhu cầu du khách. Việc tạo ra các sản phẩm du lịch chính là nội dung cốt lõi của Văn hóa Du lịch. Văn hóa Du lịch chính là sự phát triển của Văn hóa. Phát triển Văn hóa Du lịch chính là giải quyết nội hàm của Văn hóa và phát triển. Từ những phân tích và nhận định ở trên có thể đưa ra kết luận: *“Văn hóa Du lịch là sản phẩm của văn hóa Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển”.*

TIỂU KẾT

Trong chương 1, người viết đã nêu một cách cơ bản nhất cơ sở lý luận về văn hóa du lịch. Người viết đã đi sâu vào phân tích mối quan hệ giữa văn hóa và phát triển, du lịch và kinh tế, đặc biệt là chức năng của văn hóa du lịch; mối quan hệ giữa văn hóa và du lịch trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có thể khẳng định, du lịch chính là ngành kinh doanh giá trị văn hóa; giá trị văn hóa là nền tảng của du lịch và văn hóa du lịch chính là sản phẩm của văn hóa Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển.

CHƯƠNG 2:

TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH CỦA HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

2.1 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ HUYỆN TIÊN LÃNG

2.1.1 Lịch sử hình thành

Lịch sử hình thành và phát triển của huyện Tiên Lãng đã có từ hàng ngàn năm. Theo các thư tịch cổ, huyện Tiên Lãng xưa thuộc bộ Dương Tuyền. Thời Bắc thuộc là đất huyện Câu Lậu; đời Lý - Trần thuộc Hồng lô, sau này chia làm 2 phủ thì Tiên Lãng thuộc phủ Nam Sách. Tới khi thực dân Pháp xâm lược. Tiên Lãng trực thuộc tỉnh Phủ Liễn; Năm 1945 thuộc tỉnh Kiến An; Từ khi Hải Phòng, Kiến An hợp nhất, Tiên Lãng thuộc thành phố Hải Phòng. Lúc mới thành lập Tiên Lãng có: 92 xã, 12 tổng. Đời vua Đồng Khánh có: 13 tổng, 93 xã, thôn. Năm 1901 có: 13 tổng, 99 xã. Cuối năm 1945 chính quyền cách mạng xóa bỏ tổng, thành lập 16 xã, đến tháng 6/1956 có 19 xã. Năm 1981 tách xã Trần Hưng thành: Bắc Hưng, Nam Hưng, nâng tổng số xã thành 20 xã; Năm 1987 chính phủ quyết định chuyển xã Minh Đức thành thị trấn Tiên Lãng. Năm 1993 thành lập xã Tiên Hưng, nâng tổng số xã lên 22: Đại Thắng, Tiên Cường, Tự Cường, Tiên Tiến, Quyết Tiến, Khởi Nghĩa, Tiên Thanh, Quang Phục, Cấp Tiến, Kiến Thiết, Bạch Đằng, Đoàn Lập, Tiên Minh, Bắc Hưng, Nam Hưng, Tây Hưng, Đông Hưng, Tiên Hưng, Toàn Thắng, Tiên Thắng, Hùng Thắng, Vinh Quang và 1 thị trấn.

2.1.2 Điều kiện tự nhiên

Huyện Tiên Lãng có cảnh quan của vùng đồng bằng ven sông, ven biển của thành phố Hải Phòng, dân số 152.000 người, diện tích 189km², ba mặt giáp sông, 1 mặt giáp Vịnh Bắc bộ. Nằm cách không xa các trung tâm kinh tế lớn của vùng đồng bằng sông Hồng, gần các khu công nghiệp tập trung và các khu di tích nổi tiếng: Đồ Sơn, Cát Bà, Hạ Long; Các trục giao thông quan trọng có ý nghĩa liên vùng. Với vị trí như vậy, Tiên Lãng có thể liên kết, trao đổi và thu hút

vốn đầu tư vào phát triển kinh tế xã hội, xây dựng các cụm công nghiệp, cụm cảng đường sông, đồng thời là thị trường cung cấp nguồn lao động, nông sản, thủy sản, hàng hoá cho khu vực nội thành và các khu công nghiệp tỉnh bạn.

Tiên Lãng có tài nguyên rừng ngập mặn gồm các loài cây: Bần chua, Trang, Sú phân bố ở cửa sông Văn Úc, sông Thái Bình và trên 3.000 ha vùng bãi triều ngập mặn, có khí hậu trong lành, cảnh quan đẹp rất thuận lợi cho thăm quan, du lịch sinh thái và thu hút các dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản.

Huyện có mỏ nước khoáng nóng nằm giáp đường 354 được xây dựng các hạng mục công trình chia làm 4 khu, trên diện tích 10 ha phục vụ cho việc nghỉ dưỡng, chữa bệnh, sản xuất nước khoáng đóng chai, khu vui chơi giải trí cho mọi lứa tuổi.

2.1.3 Điều kiện kinh tế - xã hội

Ngay từ xa xưa, người dân Tiên Lãng đã có kinh nghiệm bền bỉ chống chọi với thiên nhiên, thau chua rửa mặn, khai hoang lấn biển để cấy lúa trồng hoa màu; Cùng với nghề nông, các nghề thủ công cũng hình thành như đan lát, dệt chiếu, làm mộc, đánh bắt cá.

Ngày nay trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân Tiên Lãng đang đứng trước những cơ hội mới. Phát huy lợi thế, tiềm năng của địa phương, với tinh thần cần cù lao động, chân thành mến khách, được thành phố quan tâm xây dựng cầu Khuê qua sông Văn Úc và một số khu, cụm công nghiệp ven sông như: đường Mười, Thị trấn huyện. Tiên Lãng đang được nhiều tập đoàn kinh tế mạnh – nhất là ngành công nghiệp đóng tàu biển tiếp cận, nghiên cứu đầu tư - tập đoàn kinh tế VINASHIN đang xây dựng các khu công nghiệp đóng và sửa chữa tàu thủy ở ven sông Văn Úc. Đặc biệt là ngày 28-4-2011, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký quyết định số 640 phê duyệt quy hoạch vị trí Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng thuộc địa bàn 4 xã: Vinh Quang, Tiên Hưng, Đông Hưng, Tây Hưng của huyện Tiên Lãng với quy mô diện tích đất khoảng 4500 ha, cấp sân bay dân dụng 4F (cấp hiện đại nhất hiện nay), là cảng hàng không quốc tế và dự bị cho cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

Đây là sự kiện mang đến niềm vui lớn, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng và cả khu vực các tỉnh đồng bằng sông Hồng. Triển khai xây dựng Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng sẽ thu hút nguồn đầu tư rất lớn ở nhiều lĩnh vực vào Tiên Lãng, khai thác tiềm năng, thế mạnh không những của vùng ven biển mà còn là động lực để thu hút đầu tư khai thác tiềm năng, thế mạnh của khu vực ven sông Văn Úc, sông Thái Bình, đẩy nhanh việc xây dựng và thu hút các doanh nghiệp có công nghệ hiện đại vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Đây cũng là cơ hội tốt để huyện Tiên Lãng có điều kiện để đổi mới căn bản bộ mặt của huyện cải thiện từ cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân. Trong tương lai không xa, các khu công nghiệp công nghệ cao, các khu dịch vụ cao cấp sẽ nhanh chóng hình thành gần khu vực cảng hàng không, cùng với đó là đội ngũ những người lao động có trình độ cao ở nhiều lĩnh vực sẽ làm việc tại Tiên Lãng. Khi đó Tiên Lãng trở thành nơi thu hút khách quốc tế, đầu mối giao thông quan trọng của cả vùng duyên hải Bắc Bộ và các nước trong khu vực. Có cơ sở để khẳng định khi xây dựng Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Tiên Lãng sẽ làm thay đổi toàn diện, mạnh mẽ bộ mặt của huyện; theo đó tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ ở mức cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; các công trình xây dựng được đẩy mạnh; các ngành thuộc lĩnh vực văn hóa-xã hội cũng có điều kiện phát triển, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Nhìn chung nền kinh tế của huyện từ bao đời nay luôn lấy nông nghiệp làm trọng tâm. Trong mấy năm gần đây, được Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các chương trình hỗ trợ trang bị máy làm đất, vận chuyển, tuốt, đập lúa, bơm nước, gặt, máy sấy nông sản... cộng với việc thực hiện dồn đổi ruộng đất, diện tích, năng suất các cây trồng chính đã dần tăng lên. Đồng thời, huyện Tiên Lãng cũng từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng tỷ trọng các loại cây có giá trị kinh tế cao, phục vụ xuất khẩu thay cho các cây trồng giá trị kinh tế thấp tự sản, tự tiêu. Trên cơ sở đó, huyện hình thành những vùng nguyên liệu nông sản phục vụ xuất khẩu quy mô nhỏ như: dưa chuột Nhật Bản, ớt ngọt, khoai tây Hà Lan,

đưa hấu Mĩ... Phong trào đồn điền, đổi thửa đang tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng sản lượng nông sản hàng hóa. Hình thành các vùng chuyên canh rau quả. Đặc biệt là Thuốc Lào – cây đặc sản từ lâu đời của Tiên Lãng, mỗi năm thu hoạch gần 2000 tấn. Một việc làm mới để hỗ trợ cho nghề làm lúa, đó là việc làm nắm ăn và nắm được liệu cũng được phát triển. Bên cạnh đó, huyện Tiên Lãng cũng chú trọng phát triển diện tích rừng phòng hộ ven biển, nâng diện tích rừng từ 150 ha lên 1000 ha.

Tiềm năng phát triển thủy sản của Tiên Lãng là rất lớn, đó là hàng nghìn ha đầm bãi ven sông, ven biển. Năm 2010, diện tích nuôi trồng thủy sản đã tăng lên tới 2.670 ha, tổng sản lượng thu hoạch là 9.050 tấn, trong đó nuôi trồng đạt 6.200 tấn, lợi nhuận của các hộ nuôi tôm đạt cao, điển hình có hộ đạt lợi nhuận 30 - 32 triệu đồng/ha/vụ, cá biệt có hộ thu vài trăm triệu đồng/vụ.

Sản xuất hàng hóa phát triển, ngành dịch vụ càng có điều kiện tăng trưởng nhanh, đặc biệt là ngành bưu chính viễn thông, điện lực, ngân hàng... đã đáp ứng kịp thời nhu cầu về năng lượng, thông tin liên lạc, các khoản vốn vay phục vụ sản xuất và đời sống.

Tuy đạt được nhiều thành tựu trong nông nghiệp song do cách xa trung tâm thành phố và các khu công nghiệp, nên công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của Tiên Lãng phát triển chậm. Các sản phẩm chủ yếu là phục vụ tiêu dùng nội địa như chiếu cói, vật liệu xây dựng, mộc, sửa chữa cơ khí nhỏ, điện dân dụng, may mặc...Nên giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tăng chậm.

Toàn bộ các hệ thống đường trục huyện, đường liên xã đều được nhựa hoá, nhân dân các địa phương rất cố gắng xây dựng bê tông hoá đường thôn xóm; 100% số hộ trong huyện đã có huyện thấp sáng, phương tiện nghe nhìn, nước sạch, vệ sinh môi trường ngày càng được cải thiện. Từ khi Quốc lộ 10 được nâng cấp, cùng với việc xây dựng xong cầu Tiên Cự, cầu Quý Cao, cầu Sông Mới, việc giao lưu kinh tế, đi lại và sản xuất của nhân dân trong huyện đã có rất nhiều thuận lợi, hoà nhập với tuyến du khảo đồng quê của thành phố, tạo nên các tua du lịch hấp dẫn.

Tự hào về truyền thống lao động cần cù, nhân dân Tiên Lãng cũng rất tự hào về truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc và địa phương của mình. Tiên Lãng đang giữ gìn, bảo tồn những ngôi đền chùa kiến trúc cổ kính, mang đậm tính dân gian, có giá trị văn hoá và mang tính nghệ thuật cao như: Đình Cự Đồi, chùa Phú Khê (Thị trấn), đình Hà Đới (Tiên Thanh), đền đá Canh Sơn (Đoàn Lập), đền Gắm, đình Đốc Hậu (Toàn Thắng), chùa Thắng Phúc (Tiên Thắng); Mỗi di tích đều có sắc thái riêng chứng minh tài hoa của các nghệ nhân vùng ven biển. Nếu chùa Phú Khê, đình Cự Đồi, đền Gắm đã được tu sửa, tôn tạo để bảo tồn công trình, thì đền đá Canh Sơn còn giữ nguyên vẻ sơ khai, huyền bí của kiến trúc nghệ thuật bằng đá lộ thiên, tiêu biểu cho kiến trúc nghệ thuật miền duyên hải phía Bắc.

Tiên Lãng còn có di tích quê ngoại danh nhân văn hoá Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm ở làng An Tử Hạ xã Kiến Thiết - nơi thờ tiền sĩ Nhữ Văn Lan ông ngoại Nguyễn Bình Khiêm và người mẹ Nhữ Thị Thục đã sinh thành Trạng Trình. Tại xã Đại Thắng có nhà lưu niệm Bác Tôn Đức Thắng - Chủ tịch Nước...

Cùng với việc lập đền chùa, đình miếu để thờ các vị danh tướng có công với sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc và quê hương, Tiên Lãng có nhiều lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc của văn minh sông Hồng, thu hút rất nhiều tầng lớp, lứa tuổi tham gia như Hội vật đầu xuân, lễ hội ở các đình chùa, đền, Hội bơi thuyền, Hội ném pháo đất, lễ hội Ngũ Linh Từ. Hàng năm các tôn giáo, tín ngưỡng đều có những ngày lễ trọng được tổ chức lành mạnh ở các địa phương. Ngoài ra, Tiên Lãng còn có làng nghề dệt chiếu cói truyền thống Lật Dương làng nghề duy nhất của thành phố Hải Phòng với những sản phẩm độc đáo.

Hiện tại trên địa bàn huyện có 14 chợ, hàng hóa phong phú đa dạng, mỗi chợ có màu sắc riêng mang đặc trưng của từng miền quê, phục vụ tại chỗ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Đặc biệt là hội chợ Giải chỉ có 1 phiên vào sáng mùng 2 Tết âm lịch hàng năm, thu hút đông đảo nhân dân đến mua bán cầu may.

Gắn liền với cuộc sống hàng ngày của người dân, Tiên Lãng vẫn giữ nguyên vẹn được một số món ăn đặc sản của địa phương như giò chả chợ Đồi, nhục

khuyển (thịt chó) nổi tiếng đậm đà và có thương hiệu từ lâu đời. Hàng năm vào tháng 9 và tháng 10 âm lịch là mùa rươi - một đặc sản thiên nhiên giàu chất đạm, món ăn ngon, bổ đã thành danh tiếng không phải địa phương nào cũng có. Cây thuốc Lào còn gọi là Tương tư thảo, tuy được trồng ở nhiều địa phương, vào nước ta từ năm 1660 đời Vua Lê Thánh Tông, nhưng ưa chuộng đặc biệt, dùng để “tiên Vua” được trồng ở xã Kiến Thiết của huyện.

Thêm vào đó, Tiên Lãng là huyện tồn tại dấu tích của thương cảng Domea cổ; có số văn bia cổ lớn nhất Hải Phòng, chủ yếu ở đời Lê – Mạc gồm hơn 300 mặt bia, hiện đang lưu giữ tại Viện Hán Nôm Việt Nam đang được huyện tiến hành dịch và xuất bản. Văn bia được chạm khắc rất tinh tế, nghệ thuật cao xảo, họa tiết, hoa văn mềm mại, uyển chuyển...phản ánh Tiên Lãng có bề dày văn hóa truyền thống. Nơi đây còn tồn tại thương cảng Domea cổ, tiêu biểu là ở xã Quang Phục, xưa đây là một cảng thị, trung tâm buôn bán thời trung đại của nước Đại Việt kéo dài suốt thế kỷ XIV đến giữa thế kỷ XVII ở ven sông Văn Úc, nơi này còn bảo lưu nguyên vẹn một di chỉ khảo cổ về cảng thị, với những di vật gốm sứ tiêu biểu cho nghề thủ công truyền thống một thời của người Việt Nam khéo tay, cần cù.

2.2 TIỀM NĂNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG

2.2.1 Tài nguyên du lịch nhân văn

2.2.1.1 Các di tích lịch sử văn hóa

❖ Đền Gắm

Đền Gắm, tên chữ là Cẩm Khê - di tích lịch sử - văn hóa đã được xếp hạng di sản văn hóa quốc gia năm 1992. Đền Gắm là một tòa miếu cổ, là một trong 5 ngôi đền thiêng (Ngũ linh từ) ở huyện Tiên Lãng, thờ danh tướng Ngô Lý Tín (1010-1225) có công giúp vua Lý Cao Tông đánh giặc. Đền Gắm nằm bên sông Văn Úc, một ngôi đền kỳ diệu, được xây dựng từ năm 1190, thuộc địa bàn thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng..

Người xưa ca ngợi “thứ nhất đền Bì, thứ nhì đền Gắm” đã phần nào cho biết vị trí, vai trò quan trọng của di tích đền Gắm trong văn hóa tín ngưỡng và đời

sống tâm linh của nhân dân Tiên Lãng trong quá khứ.

Sách Đại Nam nhất thống chí chép: “Đền Thông lĩnh họ Ngô ở xã Cẩm Khê, huyện Tiên Minh. Thần họ Ngô, tên Lý Tín, quê ở Sơn Nam, làm quan ở triều Lý Cao Tông, được phong thượng tướng quân, đem quân thủy bộ đi tuần bắt giặc, lại làm đô đốc đem quân đi đánh Ai Lao, được thăng Thái phó, lãnh Hậu thống hải. Khi đến xã Cẩm Khê thì chết do bị đắm thuyền, người trong xã lập đền thờ. Thuyền bè đi lại cầu đảo thường linh ứng, thần Ngô Lý Tín được thờ bằng ngai và bát hương ở miếu và đình, sau thờ ở đền Gắm; cũng thờ ở làng Lệ Cẩm cùng tổng (trước năm 1901, Lệ Cẩm thuộc xã Cẩm Khê)”.

Hội làng Cẩm Khê mở trong 7 ngày từ 16 đến 22 tháng Giêng hàng năm, hội chính vào 18, 19, 20 tháng giêng, ngày khánh hạ là 15 tháng 2. Trước kia hội thường diễn ra ở đình làng, làng tổ chức tế lễ ở đền Gắm, sau đó rước thần vị về đình làm lễ nhập tịch. Bên cạnh những nghi lễ trang nghiêm, ngày hội còn nhiều trò vui như đánh đu, đấu vật...thu hút đông đảo khách thập phương về tham quan. Đền Gắm mang phong cách kiến trúc - nghệ thuật thời Nguyễn, cụ thể là dấu vết của đợt trùng tu lớn vào năm 1888.

Đền nằm ở hướng Đông Nam, soi mình bên dòng sông luôn luôn chảy, từ xa trông lại giữa không gian mênh mông của đồng ruộng, sông sâu chỉ thấy đền Gắm là một cụm công trình thâm thấp, thâm u, thấp thoáng dưới tán cây xanh. Ngôi đền như bám hút xuống đất, các đơn nguyên kiến trúc trải theo mặt bằng.

Đến với đền Gắm con người như được hòa với tự nhiên - vũ trụ và cảm thấy Thống lĩnh Ngô Lý Tín rất gần với nhân gian. Dấu vết cổ xưa nhất ở đền Gắm là 4 viên gạch vồ trang trí nổi hình rồng, cứ hai viên ghép lại thành một con rồng hoàn chỉnh, Rồng có thân mập, vẩy rần, đuôi kiêu đuôi cá chuối, sóng lưng có hàng đao hình vây cá chép, đây là những kiến trúc Rồng mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVI (thời Mạc) khá điển hình.

Tiếc thay ngôi đền cổ không còn nữa, ngày nay du khách viếng thăm đền Gắm chỉ có thể hình dung phần nào về quy mô của cổ đền xưa qua vài viên gạch vồ và một vài viên ngói mũi hài cổ mà thôi. Ngôi đền tôn thờ tướng công Ngô Lý Tín tồn tại từ thế kỷ thứ XII bền vững với thời gian, bền vững trong lòng

người quả là điều kỳ diệu. Vào ngày 4 tháng 8 năm 1992 đền Gấm được Nhà nước CHXHCN công nhận là Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia. Đền Gấm đã và đang được trùng tu để thực sự là một điểm nhấn quan trọng trong hệ thống di tích, điểm du lịch sinh thái, tâm linh hấp dẫn của huyện Tiên Lãng nói riêng và thành phố nói chung.

❖ Đình Đốc Hậu

Đình Đốc Hậu thuộc thôn Đốc Hậu, Xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Tương truyền ngôn, thôn Đốc Hậu đầu tiên có tên là Đốc Kính, về sau dân cứ đông đúc dần lên mới đổi tên là Đốc Hậu. Đình thờ 5 anh em họ Đặng tên là: Đặng Công Xuân, Đặng Công Trung, Đặng Công Thọ, Đặng Công Tuấn và Đặng Công Nghiêm. Có công giúp vua Lê Đại Hành đánh quân xâm lược nhà Tống năm 981 và cứu dân làng trong một trận bão lụt lớn, sau đó cả 5 anh em bị dòng nước cuốn trôi. Nhà vua đã phong tặng cho 5 anh em tên hiệu “*Thượng đẳng phúc thần*” được muôn đời hưởng lộc thờ cúng, cùng chung ân huệ quốc gia, mãi mãi ghi vào điển Lê. Đến nay, 5 miếu thờ các ông vua vẫn còn dấu tích, đình gồm 5 gian tiền đường, 2 gian ống muống, kết cấu vì kèo kẻ chông giá chiêng. Đây là kiến trúc đình làng mang dấu ấn nghệ thuật thời Nguyễn đầu thế kỷ 20. Trong đình hiện còn lưu giữ hiện vật có niên đại từ thế kỷ 17 đến 20.

Hàng năm, vào ngày khánh hạ, ngày 3 tháng Giêng Âm lịch - ngày chiến thắng quân xâm lược Tống là chính hội. Cùng các ngày: sinh nhật 12 tháng 6 Âm lịch và ngày 24 tháng 9 Âm lịch là ngày hóa của 5 anh em. Tục truyền theo chiếu cùng sắc phong là kê khai ngày sinh, ngày hóa cùng kỵ húy:

- Ngày 12 tháng 6 lễ vật gồm: cỗ chay, tế lễ, ca xướng một ngày
- Ngày hóa 24 tháng 9 lễ vật gồm: lợn, xôi, rượu, tế lễ, cảm ca hát.
- Ngày khánh hạ mùng 3 tháng giêng lễ vật gồm: lợn, xôi, rượu, tế lễ, ca hát 7 ngày.

Ngày Đình mùa xuân, mùa thu là quốc lễ, tế dùng tam sinh (trâu, dê, lợn), xôi, rượu, tế lễ cầu mùa màng bội thu, tài lộc dồi dào. Đây cũng là lễ hội lớn, là nét đẹp trong tâm hồn người Việt. Do thời gian và sự tàn phá của thiên nhiên, cả 5 ngôi miếu đều đổ nát, dân làng cho dựng lại ngôi đình hiện nay vào năm Duy

Tân thứ 6 (năm 1913), Đình được Nhà nước CHXHCN Việt Nam xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia vào ngày 4 tháng 8 năm 1992.

❖ Đình Cự Đôi

Đình Cự Đôi nằm ở trung tâm huyện thuộc khu vực thị trấn Tiên Lãng, có vị trí liền kề với chùa Phúc Ân Tự- là nơi cửa ngõ thông thương chính của nhân dân trong làng với thế giới xung quanh. Là loại hình kiến trúc nghệ thuật, di tích lịch sử đình Cự Đôi có nguồn gốc trước đây là một ngôi đền nhỏ do nhân dân trang Cự Đôi xây dựng để thờ ông Đào Linh Quang làm Thành Hoàng- người đã có công chiêu mộ dân sản xuất và tham gia cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng năm 40. Nhà Vua đã sắc phong là: *“Đương cảnh Thành Hoàng, Linh Quang chiêu ứng thương đẳng phúc thần đại vương”*, chuẩn cho nhân dân trang Cự Đôi huyện Bình Hà, phủ Nam Sách trông coi nơi thờ chính, cung phụng đền nhang mãi mãi. Đến năm Gia Long thứ 9 (năm 1810), ngày 15/6, ban thêm cho mỹ tự *“Phù tộ”* vào sắc cũ của Đại Vương. Với những ngày lễ trọng thể hàng năm được nhân dân ghi nhớ là:

- Ngày sinh của ông Đào Quang: ngày 15 tháng giêng.
- Ngày Khánh hạ: ngày 12 tháng 8.
- Ngày hóa nhật là: ngày 15 tháng 11.

Đó là những ngày lễ lớn của đình với truyền thống uống nước nhớ nguồn nhân dân quanh vùng về dự hội rất đông.

Đình Cự Đôi được xây dựng theo kiểu chữ Đinh (J) trên một khu đất cao ráo ngay tại vị trí trung tâm của làng gồm: 5 gian tiền đường (4 vì chính, 2 trái vẩy) và 3 gian hậu cung, vì kèo kiểu *“giá chiêng, con chông đầu thuận”*. Trang trí ở đình phong phú, đa dạng, một bên mô tả những con vật tứ linh, bên kia tả con vật đời thường, bên trái có chữ triện tròn, bên phải chữ triện vuông.

Di tích lịch sử đình Cự Đôi ngoài chức năng phục vụ nhu cầu tín ngưỡng nhằm tưởng nhớ công lao bậc tiền nhân đã có công đánh giặc giúp nước và mở mang làng xóm, đình làng còn thể hiện lối kiến trúc truyền thống độc đáo qua cột, kèo, xà, vì... và lối thức trang trí bề ngoài mặt gỗ- là công trình kiến trúc giàu giá trị mỹ thuật của huyện Tiên Lãng.

Trải qua hàng nghìn năm chịu sự bảo mòn của không gian, sự tàn phá của thời gian, giặc ngoại xâm, công trình kiến trúc đặc sắc này đã được dân làng nhiều thế hệ góp công góp của tu tạo để có vóc dáng to đẹp như ngày nay. Ngày 30 – 12 - 1991 đình Cựu Đôi vinh dự được Nhà nước cấp bằng công nhận là Di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia.

❖ **Đền Hà Đới - một di tích lịch sử và nghệ thuật giá trị**

Ngôi đền ở làng Hà Đới, còn có tên là đền Giải, nằm trên một dải đất rộng thuộc thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng. Vốn là khu căn cứ đồn binh, nơi đóng đại bản doanh của một trang kiệt tướng thời Trần (1206 – 1400) – thượng tướng Trần Quốc Thành. Tên tuổi và những chiến công vang dội của ông trong cuộc kháng chiến chống giặc Nguyên – Mông năm 1285 và 1288 oanh liệt của dân tộc, gắn liền với công lao đóng góp của nhân dân 2 trang Ngọc Đới và Ngọc Động. Đồng thời, di tích còn vọng thờ công chúa Băng Ngọc con gái vua Thủy Tề, người có công phù giúp Trần Quốc Thành đánh giặc lập công, nhờ lập được nhiều chiến công vua Trần đã phong chức “*Đô Đốc chỉ huy sứ thượng tướng quân*”. Hiện ở đền vẫn còn đôi câu đối:

“Chương Dương thủy trận thiên vò mã

Ngọc Động trung linh Ngọc hóa Rồng”

Sau khi ông qua đời, trên đất kho lương cũ, nhà vua đã cấp tiền cho dân Hà Đới lập đền miếu thờ ông làm Thành Hoàng và ban cho một đạo sắc ghi “*Dương Cảnh Thành Hoàng Trần Quốc Thành hiển ứng Đại Vương*”, đồng thời cũng sắc phong để phối thờ cùng đền miếu sắc ghi “*Băng Ngọc phu nhân*”. Chiếu chỉ cũng ghi rõ không được phạm húy hai chữ Ngọc và Thàn, do đó trang Ngọc Đới đổi thành Hà Đới. Vào các ngày 15 tháng Ba và 20 tháng Giêng, làng vào đám hội.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc mang phong cách nghệ thuật cuối thế kỷ XVII. Đền có bố cục hình chữ Tam gồm 5 gian tiền đường và 3 gian hậu cung được xây dựng hoàn toàn bằng gỗ lim, chạm khắc rất cầu kỳ tinh xảo, được xếp vào hàng “*Ngũ linh từ*” của huyện Tiên Lãng. Nhưng tiếc thay, ngày 14 tháng 12 năm 1948 thực dân Pháp xâm lấn, đã tẩm dầu đốt đền cháy mấy ngày

mấy đêm nên di vật còn giữ lại không đáng là bao. Ngôi đền hiện nay là đền mới xây mang phong cách nghệ thuật đầu thế kỷ 20, tuy vậy trang trí bên trong đền lại mang phong cách thế kỷ 18, 19.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc nghệ thuật đã được nhà nước xếp hạng là di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia ngày 4 tháng 8 năm 1992.

❖ **Miếu chùa Phú Khê**

Miếu Bến Vua có tên là “ Quảng Trạch Linh từ”, thờ Đại Càn quốc gia Nam Hải, đây là vị thần thường được thờ ở vùng biển, cầu mong bình yên khi ra khơi.

Phú Khê còn có một ngôi chùa được dựng từ khi nào chưa rõ, làng vẫn còn lưu truyền câu ca: Đình chín nóc; ao năm góc; đa ba chạc; đá một hòn. Trải qua thăng trầm của lịch sử ngày nay chùa không còn nguyên vẹn như xưa nhưng vẫn in đậm trong trí nhớ của dân làng.

Khu di tích văn hóa Bến Vua bây giờ bao gồm phần bến và miếu, cũng có người gọi gộp là miếu Vua vừa mới được xây dựng lại, khởi công từ ngày 10 tháng 8 năm Tân Tỵ (năm 2001). Bến, miếu, chùa tạo thành một quần thể phong cách khá độc đáo một công trình văn hóa đặc trưng của làng Phú Khê. Cùng với chùa Phú Khê và gần với đình Cự Đôi, Miếu Bến Vua tạo thành quần thể di tích lịch sử đẹp, cảnh quan giàu ý nghĩa giá trị văn hóa.

❖ **Đền đá Kinh Sơn**

Đền đá Kinh Sơn thuộc địa phận thôn Vân Đôi, xã Đoàn Lập, là một trong “ngũ linh từ” của huyện Tiên Lãng. Đền Đá Kinh Sơn được nhân dân biết đến về tính độc đáo trong cách thờ tự và nghi lễ sinh hoạt tín ngưỡng cầu mưa mỗi lần gặp hạn hán. Quy mô, nội dung các đồ thờ tự tại khu đền đền có sự thay đổi lớn vào giữa thế kỷ XIV, các di vật chủ yếu tại ngôi đền về kiểu dáng và tên gọi của các đồ thờ tự khác hẳn trong di tích phổ biến ở Hải Phòng. Các di tích đền, chùa, miếu đều có bộ khung gỗ, sơn son thiếp vàng rực rỡ, thậm chí đồ tế tự như: đèn, lục bình, bài vị, cửa võng, cột khắc câu đối đều được chế tác bằng đá vôi chở từ núi kính chủ (Hải Dương) về. Các đồ thờ đều bằng đá: Đôi cột đá hình khối chữ nhật, thân khắc câu đối chữ Hán trên nền hoa gấm. Trang trí chạm khắc trên nền cửa võng đá mang biểu tượng linh vật như: Hoa cúc, hoa mai,

rồng châu mặt trời, long vân mây tán. Trên cột đá có khắc ghi đôi câu đối:

*“Tiên Lãng nhất linh từ
Tử Đồi song hiển tích”*

Tại di tích còn bảo lưu hầu như nguyên vẹn cổ vật là đồ tế tự đồng nhất chất liệu bằng đá, mang niên hiệu nghệ thuật thời Nguyễn thế kỷ XIX đạt độ mỹ thuật cao. Đền đá Canh Sơn được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố năm 2003.

❖ **Nhà lưu niệm chủ tịch Tôn Đức Thắng**

Nhà lưu niệm chủ tịch Tôn Đức Thắng tại xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

Khu di tích lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng đã hoàn thành giai đoạn 1 với các hạng mục, gồm ngôi nhà Bác Tôn đã từng ở và làm việc, hồ nước, vườn cây, nhà ban quản lý di tích, trạm điện và các công trình phụ trợ... được phục dựng theo đúng hình dáng cũ. Khu lưu niệm Bác Tôn có diện tích 20.700m² với tổng kinh phí đầu tư khoảng 70 tỷ đồng. Trong đó, cán bộ công nhân viên Điện lực Hải Phòng, các doanh nghiệp và các nhà hảo tâm trong và ngoài thành phố tự nguyện đóng góp kinh phí và vật liệu trị giá hơn mười tỷ đồng.

Được biết, từ năm 1954 - 1966, Hải Phòng đón nhiều cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc và xây dựng một nông trường lớn tại xã Tiên Cường mang tên Nông trường Nam Bộ để cán bộ tập kết sinh sống và học tập. Vào thời điểm này, Bác Tôn giữ cương vị Phó Chủ tịch nước, thường xuyên đến nông trường kiểm tra, chỉ đạo hoạt động cách mạng và tổ chức Đảng. Cuối năm 1957, Bác dành toàn bộ giải thưởng “Vì hòa bình thế giới” do Nhà nước Liên Xô trao tặng, xây dựng ngôi nhà 2 tầng để làm việc và nghỉ ngơi. Qua thời gian, chiến tranh, ngôi nhà bị hư hỏng nặng.

Năm 2005, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hải Phòng quyết định công nhận ngôi nhà là di tích lịch sử cách mạng cấp thành phố. Tại đây trưng bày nhiều tư liệu, hình ảnh quý về cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Khi hoàn thành, khu lưu niệm trở thành địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống

cách mạng cho thể hệ trẻ và cơ sở để phát triển hoạt động du lịch lịch sử, danh thắng.

❖ Chùa Thắng Phúc – trung tâm phật giáo vùng Duyên Hải Bắc Bộ

Nằm ở vị trí đặc địa bên cạnh sông Văn Úc, mặt hướng ra biển Đồ Sơn, lưng tựa núi Voi - An Lão. Chùa Thắng Phúc ở làng Mỹ Lộc, xã Tiên Thắng, huyện Tiên Lãng vừa cơ bản hoàn thành với quy mô xây dựng lớn, độc đáo. Cùng với đền Gấm linh thiêng, di tích lịch sử cấp quốc gia ở đất Tiên Lãng được nhiều người biết đến, chùa Thắng Phúc là nơi thờ tự tôn nghiêm, đồng thời là điểm tham quan trong hành trình lễ hội văn hóa tâm linh của du khách.

Ở xã Tiên Thắng, người dân địa phương lưu truyền sự tích về ngôi chùa lớn tọa lạc ở vị trí ven sông Văn Úc. Các dấu tích, văn bia, thư tịch ghi lại cho thấy ngôi chùa có từ đời Lý, cách đây hơn 800 năm. Tuy nhiên, sau đó, qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo, chùa có sự đổi thay. Nhiều người nhớ xưa đây là ngôi chùa có kiến trúc độc đáo, nhất là có tới trăm gian và quả chuông lớn. Tiếng chuông chùa có thể vang xa đến những vùng lân cận. Tại ngôi chùa này, ước tính có 62 vị sư từng trụ trì. Từ nền móng của ngôi chùa xưa, cùng với những dấu tích để lại ở khu vực bãi bồi ven sông Văn Úc, đại đức Thích Quảng Minh cùng các phật tử, nhà hảo tâm đã xây dựng chùa Thắng Phúc ngày nay, với quy mô bề thế nhưng vẫn mô phỏng nét kiến trúc xưa.

Đặc biệt, do vị thế đặc địa, chùa đồng thời là nơi kết hợp phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng đáp ứng yêu cầu khách du lịch tham quan các tua du lịch đồng quê kết hợp văn hóa tâm linh. Bởi vậy, quy hoạch xây dựng chùa chia làm 2 giai đoạn trên tổng diện tích khoảng 23 ha. Giai đoạn 1, quy hoạch trên diện tích 7 ha, cơ bản xây dựng xong một số hạng mục công trình chính. Giai đoạn 2, chùa tiếp tục quy hoạch diện tích bãi bồi ven sông từ chùa Thắng Phúc lên đến đền Gấm (khoảng 15 ha). Trên diện tích này, đại đức Thích Quảng Minh cho biết sẽ xin ý kiến ủng hộ của thành phố và địa phương để tiếp tục đầu tư kết hợp phát triển khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, ven sông từ chùa Thắng Phúc lên đến đền Gấm.

Bên cạnh đó, sẽ tiếp tục đầu tư các công trình tâm linh như điện tứ phủ, tam

tòa thánh phủ, điện ngọc hoàng, đền thờ Việt Nam lịch đại đế vương để tạo ra quần thể công trình văn hóa tâm linh lớn ven sông Văn Úc, dự kiến đến năm 2015 công trình sẽ hoàn thành. Ngôi chùa có trăm gian, bài trí hàng trăm pho tượng đá, bắt đầu khởi công xây dựng từ cuối năm 2008, đến nay, cơ bản các hạng mục công trình giai đoạn 1 đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

Chùa Thắng Phúc là một ngôi già lam cổ tự có từ thời Lý. Trải qua bao thăng trầm biến thiên của lịch sử, chùa đã tiêu thổ hoàn toàn để phục vụ kháng chiến. Đặc biệt chùa có 5 nhà sư là liệt sĩ chống Pháp. Ngôi chùa lịch sử này là niềm tự hào của quê hương Tiên Lãng anh hùng.

Chùa là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng của tăng ni, phật tử, là ngôi trường đạo đức để truyền bá giáo pháp của Như Lai đem lại nhân lạc hạnh phúc cho nhân sinh, là điểm tựa tâm linh cho mọi thế hệ. Quả đúng như câu thơ:

*“Mái chùa che chở hồn dân tộc
Nếp sống muôn đời của tổ tông”*

Cùng với đền Gắm, chùa Thắng Phúc sẽ là điểm đến hấp dẫn du khách bởi những giá trị về kiến trúc cũng như lịch sử hào hùng.

Ngoài ra, Huyện Tiên Lãng còn có các di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng cấp thành phố khác như:

Bảng 2.1: Danh mục các di tích lịch sử văn hóa xếp hạng cấp Thành phố

STT	Tên di tích	Đơn vị
1	Chùa, phủ, đình	Xã Bắc Hưng
2	Đình Mỹ Lộc	Xã Tiên Thắng
3	Chùa Dương Áo (Bạch Đa)	Xã Hùng Thắng
4	Chùa Minh Thị	Xã Toàn Thắng
5	Miếu chùa Đông Ninh	Xã Tiên Thanh
6	Đình Phú Cơ	Xã Quyết Tiến
7	Chùa, Miếu Tiên Đôi Nội	Xã Đoàn Lập
8	Chùa, Đình Xa Vỹ	Xã Tiên Minh
9	Đình, Chùa Giang Khẩu	Xã Đại Thắng
10	Đình Tiên Đôi Ngoại	Xã Đoàn Lập
11	Đình Tử Đôi	Xã Đoàn Lập
12	Chùa Chũ Khê	Xã Hùng Thắng
13	Đình Lộ Đông	Xã Tiên Thắng
14	Đình, Chùa Đông Côn	Xã Tiên Minh
15	Đình Tiên Lãng	Xã Tiên Minh
16	Đình Cổ Dụ	Xã Quyết Tiến
17	Chùa Phương Lai	Xã Cấp Tiến
18	Đình Đông	Xã Vinh Quang
19	Đình Duyên Lão	Xã Tiên Minh
20	Chùa Bảo Khánh	Xã Kiến Thiết
21	Đình Ninh Dục (đình chợ Nhàn)	Xã Khởi Nghĩa
22	Đình Ngọc Động	Xã Tiên Thanh
23	Cụm di tích Tiến sĩ Nhữ Văn Lan	Xã Kiến Thiết
24	Miếu chùa Trung Lãng	Xã Minh Đức

(Nguồn: Phòng Văn hóa Thông tin huyện Tiên Lãng)

2.2.1.2 Lễ hội

“Lễ hội là cuộc đời thứ 2 bên cạnh cuộc đời thật, là hình thức tổng hòa các loại hình văn hóa nghệ thuật, là một hiện tượng văn hóa mang tính trội”. Lễ hội chính là nơi người dân thể hiện niềm mong ước, sự cầu xin đối với các bậc thần linh linh thiêng về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Ở Tiên Lãng hiện nay còn lưu giữ nhiều lễ hội làng đặc sắc, có thể kết hợp với các loại hình du lịch tham quan, giải trí để phát triển văn hóa du lịch.

❖ Lễ hội đình Cự Đồi

Mùa xuân về đất trời giao hoà, con người và cảnh vật tràn đầy sức xuân, lễ hội đình Cự Đồi lại được diễn ra trong 3 ngày 14- 15- 16 tháng giêng. Phần hội có tổ chức nhiều trò chơi và các môn thể thao như: bóng chuyền, cờ vua...

Đến với lễ hội đình Cự Đồi, nhân dân trong làng và du khách thập phương được thả hồn mình trong không khí linh thiêng để tưởng nhớ đến vị Thành hoàng Đào Linh Quang có công với dân, với nước và đều có chung một mong muốn là cầu mong những điều tốt đẹp nhất đến với gia đình và những người thân yêu trong dịp năm mới. Không chỉ mang ý nghĩa nhân văn phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn tốt đẹp ngàn đời của dân tộc Việt Nam, lễ hội di tích lịch sử đình Cự Đồi còn thể hiện giá trị đạo đức cao đẹp của người dân làng văn hoá Cự Đồi khi giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, cố kết cộng đồng làng xã. Ngôi đình khi xưa từng là trường học, từng là mái nhà chung che chở đã gắn bó, ăn sâu vào tâm hồn nhiều thế hệ người con làng Cự Đồi, nay vẫn vững chãi toả bóng mát và là điểm đến của các thế hệ người dân làng Cự Đồi, thị trấn Tiên Lãng nói riêng và người dân Tiên Lãng nói chung.

❖ Lễ hội chợ Giải – Xã Tiên Thanh

Hội chợ Giải Hải Phòng là một lễ hội xuân độc đáo chỉ diễn ra vào ngày mừng 2 tết hàng năm tại thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng. Đây là lễ hội văn hóa gắn liền với sự kiện khao quân sau chiến thắng Bạch Đằng dưới thời nhà Trần.

Vào ngày hội, mọi người từ khắp nơi trong vùng mang các sản vật của địa

phương bày bán la liệt ở ngay khu di tích đền Giải. Việc bán buôn không nặng tính thương mại mà mang nét đẹp văn hóa truyền thống. Người bán không nói thách, người mua cũng không mặc cả. Họ mua bán để mong cầu những điều may mắn trong dịp đầu xuân.

❖ Đền Bì với hội thi bơi thuyền cầu đảo mong mưa

Trong dân gian Tiên Lãng có câu:

“Lụt lội thì tháo cống Đồi

Nhược bằng hạn hán thì bơi đầm Bì”

Hội được tổ chức ở đầm Bì (thôn Kinh Sơn, xã Đoàn Lập). Trước đây hội thường được tổ chức vào những lúc hạn hán. Sau cách mạng tháng 8, hội thường được tổ chức vào ngày mùng 2 – 9 âm lịch hàng năm. Dân làng mở hội thi bơi kết hợp với tổ chức rước kiệu long đình các vị thần. Từ vị thần ở Đẻ Xuyên (xã Đại Thắng) đến vị thần ở đền Hà Đới (xã Tiên Thanh), vị thần ở đền Gắm (xã Toàn Thắng) đều được tổ chức ở đền Bì. Hội được mở ngay giữa sân đền Bì, theo quy định của dân làng mở đền lễ trong 7 ngày để cầu mưa, nếu trời không mưa mở lễ thêm 7 ngày nữa, nếu lần thứ ba không mưa thì tổ chức bơi thuyền. Hội được tổ chức với 6 con thuyền lớn, có 6 cột tre giữ bánh lái, mỗi thuyền tiêu biểu cho một thôn.

❖ Lễ hội vật tự do

Tiên Lãng là một bán đảo, đất đai lầy thụt, chua phèn trắng đồng, sinh kế khó khăn. Xưa, trai xứ này thừa mười, mười lăm tuổi đã biết đấu đất, cày bừa, khăn hoang vì thế, thân thể họ vạm vạm, đậm chất đội trời, đạp đất. Vật là môn thể thao thượng võ dùng để rèn luyện sức khỏe của người Tiên Lãng. Mỗi độ xuân về, nơi nơi mở xới, trống giông, cờ mở nô nức nam phụ lão ấu kéo nhau đi xem. Hội Vật thường được tổ chức vào đầu xuân năm mới hàng năm.

Đây là lễ hội vật truyền thống hàng năm của nhân dân huyện Tiên Lãng. Là nơi có phong trào về môn vật tự do rất phát triển. Lễ hội diễn ra thu hút đông đảo các đô vật trên địa bàn huyện tham gia, đủ mọi lứa tuổi.

Ngoài ra, còn có các lễ hội như: Lễ hội hạ điền; Hội Đóng Đám – Hội Trống; Trò nhảy phồng, ném pháo đất...

❖ **Tín ngưỡng Ngũ Linh từ – nét độc đáo của vùng quê Tiên Lãng**

Nằm cách trung tâm thành phố gần 30 km, huyện Tiên Lãng được biết đến là một làng quê giàu truyền thống văn hóa lịch sử. Đặc biệt từ xa xưa tín ngưỡng ngũ linh từ luôn được bà con địa phương coi trọng. Ngũ linh từ là 5 ngôi đình, đền thiêng thờ các vị tướng có tài có công với nước và dân làng đó là: đền Đề Xuyên, đền Hà Đới, đền Gắm, đền Kinh Sơn, đình Cự Đôi. Ngay từ thời xa xưa bà con trong vùng thường tổ chức lễ rước Ngũ linh từ gắn liền với truyền thống tổ chức hội đua thuyền mong cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Đặc biệt vào những năm trời hạn hán, việc tổ chức lễ rước ngũ linh từ và mở hội đua thuyền mang một ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi lập tức sau đó trời đổ mưa đúng như ước nguyện của dân làng.

Theo tương truyền , lễ rước ngũ linh từ bắt đầu từ việc rước thánh từ các làng có 5 ngôi đình, đền thiêng về tập trung tại đình Cự Đôi để lập đàn tế cầu mưa. Đội hình các đoàn rước được sắp xếp theo trình tự, đội rước của đình Cự Đôi gồm 8 lá cờ vuông, cờ đuôi nheo, cờ bạch hổ, thanh long, các loại cờ có màu ngũ hành....Đội rước của đền Kinh Sơn đi chậm, đội rước đền Hà Đới đi dứt khoát và phải đợi đội rước của đền Đề Xuyên đi qua rồi mới được đi. Đội rước của đền Gắm đi nhanh, thành viên trong đội rước của đền Gắm đóng khố, cởi trần chạy dọc theo triền đê sông Văn Úc qua đền Kinh Sơn để về đình Cự Đôi .

Ngày nay, lễ rước ngũ linh từ với quy mô cấp huyện chưa được khôi phục, nhưng tại các ngôi đình, đền thiêng nói trên dân làng vẫn thường xuyên tổ chức lễ hội tại địa phương để tưởng nhớ đến công lao của các vị thần, thánh có công với nước và dân làng.

Trên cơ sở những phong tục truyền thống văn hóa tại địa phương có 5 ngôi đền, đình thiêng, trong thời gian tới huyện Tiên Lãng sẽ sớm khôi phục lại lễ rước ngũ linh từ với quy mô cấp huyện nhằm bảo tồn, duy trì văn hóa lễ hội đặc sắc.

2.2.1.3 Làng nghề truyền thống dệt chiếu Lặt Dương

Làng nghề dệt chiếu Lặt Dương thuộc địa phận thôn Lặt Dương, xã Quang

Phục, nằm ở phía Nam huyện Tiên Lãng, ngoại thành Hải Phòng. Ngày xưa ngoài Lật Dương còn có Lật Khê, Chính Nghị và Lêu vốn có nghề dệt chiếu cói. Nhưng bây giờ thì chỉ còn Lật Dương duy trì nghề truyền thống này.

Làng nghề dệt chiếu Lật Dương, xã Quang Phục có từ thế kỷ XVII với sản phẩm chiếu cói được trong và ngoại thành phố biết đến. Đến làng nghề dệt chiếu vào những ngày nắng đẹp đi trên con đường trục giữa làng đã rải nhựa, hai bên là hai dãy nhà xây mang dáng hình của một đường phố. Nhìn những tập chiếu mới ra lò đang được hong phơi với những hoa văn trang trí đẹp mắt và cảnh mua bán chiếu tấp nập nhiều người gọi đây là “phố hàng chiếu”. Đặc biệt là những người dân đôn hậu mến khách cả đời dồn tâm huyết bên khung cửi dệt chiếu để làm nên những sản phẩm giúp ích cho đời.

Với cách dệt thủ công bằng khung gỗ, dệt chiếu phải cần đến hai người thợ thì mới có thể hoàn thành được một chiếc chiếu. Thời gian dệt chiếu có thể kéo dài khoảng 1 h đến 1.5 h. Trung bình một người thợ dệt làm việc chăm chỉ sẽ làm được 4 – 5 chiếc chiếu trong 1 ngày, với giá trung bình từ 45 – 50 nghìn đồng trên một chiếc mang lại thu nhập khá cho người dân trong làng.

Quy trình dệt chiếu trải qua 5 giai đoạn: Ghim, dệt, xén, in, phơi. Trong đó công nghệ in thể hiện được nghệ thuật sáng tạo hội họa của người thợ dệt chiếu. Đôi chiếu hoa cho đôi vợ chồng mới cưới là 2 chữ hạnh phúc màu đỏ tươi với nhiều họa tiết thể hiện sự đầm ấm. Hay bức tranh đàn gà, cây cỏ thể hiện cảnh vật hữu tình. Chiếc chiếu mới được hoàn thành với màu vàng tươi, bóng, đẹp, khi nằm đem lại cho ta cảm giác thoải mái.

Những sản phẩm chiếu của làng Lật Dương không chỉ được tiêu thụ ở trong huyện giao bán ở các đại lý chiếu cói mà còn bán sang các tỉnh khác như: Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh. Với mẫu mã đẹp, giá cả vừa phải nên rất được ưa chuộng. Rất vinh dự cho làng nghề Chiếu cói Lật Dương đã được thành phố công nhận là 1 trong 12 làng nghề truyền thống của thành phố và được trao tặng bằng khen. Sản phẩm chiếu cói của làng được tham dự hội chợ sản phẩm truyền thống ở Hải Phòng và Hà Nội đã mang nhiều thành tích về cho làng, gây được nhiều ấn tượng đối với doanh nghiệp kinh doanh chiếu cói.

Cùng với thời gian, Lật Dương cũng bình dị như bao làng quê ven biển, ven sông của vùng quê Tiên Lãng. Nhưng cái tên Lật Dương ấy từ lâu đã vượt ra khỏi cổng làng, nhập vào trí nhớ của nhiều lớp người hàng tổng, hàng huyện, hàng tỉnh, bởi nơi đây có nghề chiếu cói. Hình ảnh của những con người lao động cần cù với đôi tay nhanh thoăn thoắt, khéo léo đã đưa từng nhịp dệt liên tục của khung cửi cũng đủ để thấy rằng: làng nghề dệt chiếu Lật Dương vẫn đang sống, tiếp tục tồn tại và khởi sắc.

2.2.1.4 Văn hóa ẩm thực – Sản vật địa phương

❖ Thuốc Lào An Tử Hạ tiến Vua

Nói đến Tiên Lãng người ta nhớ ngay đến miền quê thuốc Lào nổi tiếng, thuốc Lào – hay còn gọi là cây Tương Tư Thảo được đưa vào nước ta vào năm 1660, đời Vua Lê Thánh Tông, nó đã đi vào tâm thức mọi người qua những câu thơ:

*“Nhớ ai như nhớ thuốc Lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên”*

hay

*“Thuốc Lào chồng hút vợ say,
Thằng bé châm điếu lăn quay ra nhà,
Có ông hàng xóm đi qua,
Hít phải khói thuốc say ba bốn ngày”*

Sách Đồng Khánh dư địa chí lược ghi “*Thuốc Lào xã An Tử Hạ là thứ thuốc thuộc loại ngon nhất*” để tiến vua, thương hiệu độc quyền quốc gia thuốc Lào tiến vua được công nhận từ rất lâu đời. Đó là thuốc Lào trồng trên đất làng An Tử Hạ, tổng Hán Nam, huyện Tân Minh, phủ Nam sách, trấn Hải Dương, nay là thôn Nam Tử I, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng.

So với trồng lúa và các cây rau màu khác thì trồng thuốc Lào vất vả hơn rất nhiều. Bà con phải thường xuyên bẻ chồi phụ (chánh), cứ đều đặn tuần một lần để tập trung phát triển cho thân chính. Rồi đến công việc làm cỏ, tưới nước, phun thuốc chống rầy, bón phân... Từ khi trồng đến khi thu hoạch, lúc nào người nông dân cũng "đầu tắt mặt tối" chăm sóc sao cho cây thuốc Lào mang lại năng suất cao nhất.

Việc sản xuất thuốc Lào cũng đòi hỏi nhiều công phu, khi cây đã già, người ta cũng phải chọn một thời điểm thích hợp để bẻ lá. Thường là vào thời kỳ nắng gió tây san sát bất chợt chuyển sang gió đông là người ta bẻ thuốc. Lúc này nếu bị mưa rào ướt rũng, non cây thì lại phải đợi cho gặp nắng, bong rũng mới bẻ được. Kinh nghiệm thu hoạch thường nhắc người trồng thuốc rằng “*non sát nắng hơn già lại cây*”. Chất lượng của thuốc được quyết định một phần nhờ ở khâu thu hoạch.

Thuốc được bẻ về, người ta dùng dụng cụ bằng tre hình chữ V, 2 đầu có một sợi cước để rọc bỏ phần cuống và bày, cuốn thành từng cuộn rồi ủ lại mấy ngày cho vàng lá rồi mới đem thái; Ở các làng quê trồng thuốc, ngày bẻ thuốc, ngày thái thuốc thường là ngày nhộn nhịp nhất. Bà con xóm làng, họ hàng thường đến làm giúp nhau những lúc đó. Thuốc thường được bẻ vào lúc chiều gần tối và buổi tối ấy người thì rọc, người thì bày thuốc, chuyện trò râm ran, gia đình nhà chủ vui nhộn khác thường; Ngày thái thuốc, nhất là ngày được nắng thì trong gia đình nhà chủ như có hội hè, tiếng dao thái thuốc đều đều, tiếng chân chạy phơi thuốc, tiếng cười nói ồn ào. Người thì dận thuốc, người thì phơi thuốc, kẻ chạy nong, một không khí lao động khẩn trương, nhộn nhịp, vui vẻ; Sợi thuốc Lào được dải đều lên những tấm phen (nong) tre phơi đủ 5 ngày nắng từ 25 độ trở lên mới đạt yêu cầu. Đặc biệt phải phơi qua 3 đêm sương thì thuốc Lào sẽ dậy màu đỏ rất thơm ngon và bắt mắt; Vào những khi trời mưa, thuốc Lào dễ bị ẩm mốc, mọi người phải làm giàn 2 tầng để đốt rơm bên dưới cho khói hun lên thuốc, khoảng nửa tiếng thì thuốc sẽ khô, ngày hôm sau phải bỏ ra phơi ngay. Vào kỳ mưa dài ngày, bà con vụ ấy lo lắng, điều đứng, người nông dân vẫn phải “trông trời, trông đất, trông mây”. Thuốc sau khi phơi khô chọn ngày có gió Đông Nam để vào thuốc thì mới đảm bảo sợi thuốc không bị gãy nát, ngày vào thuốc phải là ngày có nắng, thuốc phơi đến khi cả phen cũng bị nóng lên thì được thu lại và ủ bạt. Đến cuối ngày trời hết nắng có gió Đông Nam thì bỏ ra hong, khi sợi thuốc mềm ra thì được gấp lại thành từng bánh, mỗi phen một bánh, đóng vào bao nylon trong suốt, cứ khoảng 4 đến 5 bánh lại được ngăn cách với nhau bằng 1 lớp giấy hoặc lá chuối khô, sau đó bọc thêm bên ngoài nhiều

lớp bao nilon và bao dứa để bảo quản, như vậy thuốc Lào có thể để hàng năm không bị mất hơi. Loại cây trồng này không chỉ cải thiện cuộc sống cho bà con nơi đây mà hơn tất cả nó đã trở thành một nghề truyền thống, gắn bó sâu nặng với mảnh đất này.

Sản phẩm thuốc Lào nơi đây không chỉ có danh tiếng ở trong nước mà còn làm “ngất” lòng khách nước ngoài. Những năm 70- 80 của thế kỷ XX, thuốc Lào là sản phẩm xuất khẩu đem lại nhiều ngoại tệ cho thành phố và làm giàu cho nông dân. Để nâng cao danh tiếng của sản phẩm có tính đặc thù mang đậm nét văn hoá dân tộc, cũng như giữ gìn, khôi phục nghề truyền thống của địa phương, nâng cao giá trị của sản phẩm và thu nhập cho nông dân, sáng ngày 27/11/2010 nhân dân Tiên Lãng cùng đông đảo các sở, ban, ngành và lãnh đạo thành phố hân hoan đón nhận “*Văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý Tiên Lãng cho sản phẩm thuốc Lào*”, đây cũng là văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho một sản phẩm đầu tiên của Hải Phòng.

Chỉ dẫn địa lý “Tiên Lãng” cho sản phẩm thuốc Lào được xác lập còn là một vinh dự lớn lao, mở ra một hướng đi mới cho việc khai thác, nâng cao đặc sản của địa phương, góp phần xoá đói giảm nghèo, cải thiện đời sống bà con nông dân. Tuy nhiên, việc triển khai mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý để trở thành tài sản có giá trị là một chuỗi các công việc đòi hỏi sự nỗ lực của các cấp uỷ đảng, chính quyền và nhân dân huyện Tiên Lãng, đặc biệt là sự tham gia nhiệt tình của các hộ sản xuất và kinh doanh sản phẩm thuốc Lào cùng sự hỗ trợ của các cơ quan chức năng thành phố. Để triển khai mô hình quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đạt hiệu quả có không ít việc cần làm như: sớm thành lập và vận hành tổ chức quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý; tập huấn và hướng dẫn nông dân kỹ thuật gieo trồng cây thuốc Lào theo quy chế đã được xây dựng; thiết kế và in mẫu nhãn, bao bì giai đoạn đầu để triển khai thí điểm; đào tạo kiến thức về mặt thị trường cho cán bộ quản lý và người sản xuất kinh doanh thuốc Lào.

❖ **Nhục khuyến – Thịt Chó đất Tiên**

Ngoài những món đặc sản đã được nghe kể, thưởng thức ở các vùng, miền, địa phương rất nổi tiếng và ngon. Thì chỉ với 30 phút đi xe máy ngược về Tiên

Lăng bạn có thể đắm mình vào không khí thoáng mát, giải trí, dạo chơi trong khu du lịch suối khoáng nóng, đặc biệt là thưởng thức văn hóa ẩm thực nơi đây. Đó là món *Nhục Khuyển*, Hà Nội cổ thịt chó Nhật Tân, ở Hải Phòng có thịt chó Tiên Lãng, hương vị mang đậm văn hóa đất Tiên, từ trong dân gian đã có câu:

*“Sống ở trên đời không được miếng dồi chó
Chết xuống âm phủ biết có hay không”*

Thịt chó có nhiều món: luộc, sáo, rửa mặn, nhưng đã ăn Thịt Chó đất Tiên không nên bỏ qua món rửa mặn. Món này mà không ăn thì coi như bạn chưa từng ăn Thịt Chó ở Tiên Lãng.

Ngoài ra, còn có Chả, giò lụa chợ Đôi, mắm Ruốc, mắm Rươi, mắm Cáy đậm đà sắc quê đất “Tiên”.

Nói tóm lại, Tiên Lãng là một huyện giàu tính nhân văn, có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú với truyền thống lịch sử lâu đời, hệ thống di tích lịch sử văn hóa giá trị, các lễ hội truyền thống, văn hóa ẩm thực địa phương và làng nghề truyền thống. Tiên Lãng là nơi lý tưởng để phát triển loại hình du lịch văn hóa tín ngưỡng tâm linh, du lịch du khảo đồng quê, du lịch du thuyền.

2.2.2 Tài nguyên du lịch tự nhiên

2.2.2.1 Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng

Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là khu du lịch – giải trí – tắm nước khoáng nóng độc đáo của miền biển Hải Phòng tại thôn Phác Xuyên, xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, một huyện ngoại thành giàu truyền thống cách mạng và văn hóa của Hải Phòng. Đây được đánh giá là 1 trong 5 mỏ nước khoáng đặc biệt có giá trị của Việt Nam, và cùng loại với nguồn nước khoáng nổi tiếng trên thế giới, như: Mirgorod của Nga, Darkov của Tiệp Khắc, Baisov của Bungari, E`laruc và Sallivs de Jura của Pháp.

Khu du lịch – giải trí được xây dựng trên diện tích gần 10 ha với những công trình kiến trúc theo phong cách Á Đông và mang đậm cảnh hương đồng gió nội của đồng bằng Bắc Bộ.

Tại khu vực này có nguồn nước khoáng nóng 54⁰C dâng trào phun lên khỏi mặt đất được các chuyên gia nước ngoài đưa lên từ mũi khoan sâu xuống lòng

đất 850 m. Qua nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước; nguồn nước khoáng ở đây có nhiều khoáng chất với hàm lượng cao, đặc biệt là một số khoáng chất kim loại nặng quý giúp ta tăng cường sức khỏe và chữa được nhiều bệnh mãn tính. Theo tài liệu số 56 ngày 18/6/1983, thì Đoàn cán bộ nghiên cứu của Trường Đại học Dược Hà Nội đã xác định nước khoáng nóng Tiên Lãng có tác dụng phòng, chữa một số bệnh như: viêm mãn tính và thoái hóa bộ máy vận động và đường hô hấp trên; viêm mãn tính dây thần kinh ngoại biên; viêm mãn tính phụ khoa và rối loạn chức năng nội tiết của phụ nữ hoặc trẻ em dậy thì; lao hạch xương khớp không phải do lao, tạng bạch huyết trẻ em, một số bệnh ngoài da và phục hồi chức năng do di chứng chấn thương hoặc giải phẫu, uống trong để chữa một số bệnh mãn tính đường tiêu hóa.

Ngày 21-8-1984, Phó chủ tịch Quốc hội Xuân Thủy, về đây đã cảm hứng viết tặng một bài thơ:

*“Qua thăm Tiên Lãng - Hải Phòng
Ngò đâu mạch đất có dòng nước sôi
Quý thay, đất - nước - con người
Tắm xong khoan khoái tưởng đời như Tiên”!*

Với ưu đãi tuyệt vời của thiên nhiên, được sự giúp đỡ của thành phố và huyện Tiên Lãng, Công ty TNHH Phú Vinh - Địa chỉ 27-29 Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, ĐT: 0313631684 đã đầu tư 80 tỷ đồng để xây dựng ngay tại nơi đây một khu du lịch giải trí – tắm suối nước khoáng nóng, với diện tích gần 10 ha để phục vụ khách du lịch nghỉ dưỡng thập phương. Bên cạnh các công trình kiến trúc độc đáo, công ty trồng hàng vạn cây xanh, cây ăn quả các loại, tạo môi trường sinh thái, có hoa nở bốn mùa, nơi đây không chỉ sản xuất nước khoáng đóng chai mà thực sự trở thành điểm đến lý tưởng với những dịch vụ du lịch hấp dẫn. Các công trình xây dựng ở đây gồm 4 khu:

1. Khu vui chơi giải trí, ngâm tắm bùn khoáng nóng:

Các công trình được xây dựng trong khu du lịch đều gắn với thiên nhiên. Vào khu du lịch quý khách được đón tiếp tại khu nhà điều hành phục vụ. Trong khu có đồi tiên, núi thác tràn và nơi tắm bùn rợp bóng cây xanh. Quý khách có thể

tắm dưới thác, vừa tắm vừa ngắm nhìn cảnh đẹp (trong các hang núi có phòng ngâm tắm VIP). Dòng nước khoáng nóng dài hàng ngàn mét chảy qua các khe núi và dưới những lùm cây. Quý khách thả sức ngâm tắm hoặc vận động trong hồ bơi nước khoáng, sau đó lên nghỉ ngơi mình trên cù lao hay vào phòng ôn tuyền thủy liệu, hoặc vui chơi bên bể bơi có đường trượt tạo cảm giác mạnh. Cạnh đó có đu quay vòng, chơi cầu tụt và bập bênh dành cho nhiều lứa tuổi. Trong khu có 60 phòng bồn tắm và 20 phòng vật lý trị liệu riêng biệt, phục vụ quý khách ngâm tắm nước khoáng nóng để phục hồi sức khỏe. Đặc biệt, có nơi ngâm tắm bùn khoáng tạo cho du khách có làn da mịn màng sau khi ngâm tắm.

2. Khu khách sạn - nhà hàng - thể thao

Khu này có 2 khách sạn 2 tầng với 80 phòng nghỉ tiện nghi, tiêu chuẩn 3 sao; một khách sạn 40 phòng, tiêu chuẩn 4 sao; 2 biệt thự và hàng chục nhà nghỉ đơn, cùng lúc có thể phục vụ 300 người; có nhà đơn ngũ giác bên hồ để quý khách câu cá, ngắm cảnh và ăn uống, giải khát tại chỗ theo yêu cầu.

Khu ẩm thực ngoài trời được xây dựng dưới các bóng cây xanh và giàn hao leo sắc màu rực rỡ; khu biểu diễn văn hóa, phòng họp, hội thảo và nhà hát lớn, cùng lúc có thể phục vụ hàng ngàn người. Bên cạnh đó là các phòng thể thao: bi-a, bóng bàn, thể hình, sân tennis, cầu lông. Nhà gỗ cổ giới thiệu về văn hóa đồng bằng Bắc Bộ và cuộc sống người dân vùng châu thổ sông Hồng.

3. Khu thương mại – dịch vụ:

Khu này có siêu thị 2 tầng với 2.000 m² diện tích sử dụng. Tầng 1 giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng vùng đồng bằng Bắc Bộ, làng nghề truyền thống và các dịch vụ khác. Tầng 2 giới thiệu và bán các sản phẩm tiêu dùng trong và ngoài nước, hàng mỹ nghệ, mỹ kim, dịch vụ đổi tiền...

Bên cạnh đó là bãi đỗ xe, có thể gửi hàng trăm xe ô tô và nhà để khách gửi xe máy, xe đạp...

4. Khu sản xuất nước khoáng:

Bao gồm: nhà văn phòng, phòng thí nghiệm, kho hàng và nhà sản xuất nước khoáng. Dây chuyền công nghệ sản xuất nước khoáng đóng chai hiện đại, tiêu chuẩn của Châu Âu, công suất 2 – 5 triệu lít/năm. Khu này có nhà máy sản xuất

nước sạch 5 00 m³/ngày, phục vụ khách du lịch. Khu du lịch – giải trí – tắm nước khoáng nóng Tiên Lãng là nơi lý tưởng của quý khách có nhu cầu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, thư giãn sau những ngày làm việc vất vả và chữa một số bệnh mãn tính bằng nguồn khoáng chất quý giá thiên nhiên ban tặng.

Khu du lịch này mở cửa đón khách từ ngày 1/1/2006, vào những ngày nghỉ, ngày lễ, khu du lịch đón hàng vạn lượt khách đến tham quan, nghỉ dưỡng.

2.2.2.2 Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang

Rừng nằm ở hữu ngạn cửa sông Văn Úc đổ ra biển Đồ Sơn. Rừng thuộc xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, cách nội thành Hải Phòng gần 40 km. Nếu đi thuyền từ Đồ Sơn đến Vinh Quang mất khoảng 15 đến 20 phút. Rừng rộng khoảng 3500 đến 4000 ha, có các loại cây sù, vẹt, bần, lậu... Bên rừng có làng chài Đông Ngự nuôi nhiều loại hải sản như tôm sù, cua bể, cá song, cá vược...

Du ngoạn và thưởng thức cảnh đẹp ở đây khiến du khách không thể quên. Với cảnh quan thiên nhiên mênh mông biển nước, bãi tắm chạy dài, và bạt ngàn rừng cây, có nhiều lạch, ngòi đi sâu vào giữa rừng rậm càng tô thắm thêm bức tranh sơn thủy nơi đây.

Khách du lịch có thể thuê thuyền đi sâu vào rừng sù vẹt, tắm mình trên những ngọn sóng, thả bộ trên bãi cát dài ngắm hoàng hôn buổi sớm, nghỉ ngơi trong rừng phi lao và thưởng thức các món ăn đặc sản vùng biển.

2.3 THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG

2.3.1 Các hoạt động lễ hội

Trong tất cả các loại hình văn hóa thì lễ hội là một sinh hoạt tổng hợp bao gồm các mặt tinh thần và vật chất, tôn giáo, tín ngưỡng và văn hóa nghệ thuật, linh thiêng và đời thường. Ngoài ra, lễ hội còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống văn hóa của con người. Huyện Tiên Lãng là một vùng quê có bề dày truyền thống lịch sử với mái đình, giếng nước, cây đa, gắn với các di tích lịch sử từ đền Gắm đến các đình, chùa, miếu mạo đã nêu ở phần tài nguyên du lịch nhân văn là nhiều lễ hội dân gian đặc sắc.

Trước tiên phải kể đến là vào ngày 02/01/ 2011 tại quê ngoại danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm – cụm di tích tiền sĩ Nhữ Văn Lan lần đầu tiên huyện Tiên Lãng kết hợp với huyện Vĩnh Bảo tiến hành lễ Kỷ niệm 425 năm ngày mất của Danh nhân văn hoá Nguyễn Bình Khiêm với các hoạt động với qui mô lớn trên quê ngoại nhằm tuyên truyền giới thiệu về thân thế, sự nghiệp của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, thân thế và sự nghiệp của Tiền sĩ thượng thư Nhữ Văn Lan- Ông ngoại Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, vai trò của thân mẫu Nhữ Thị Thục trong việc giáo dục và hình thành nhân cách của Trạng Trình. Các hoạt động văn hóa thể thao đậm bản sắc quê hương như: Giải đua xe đạp cấp thành phố; Giải vật dân tộc toàn huyện; Giải bóng chuyền xã Kiến Thiết mở rộng gồm 4 đội: Kiến Thiết, Đoàn Lập, Cấp Tiên, Thị Trấn; Giải Cờ người, chơi gà, tổ tôm điếm; Liên hoan văn nghệ các làng văn hoá Vĩnh Bảo – Tiên Lãng; Liên hoan múa hát tín ngưỡng dân gian; Chương trình biểu diễn nghệ thuật của đoàn chèo Hải Phòng; Tham gia các hoạt động kỷ niệm tại huyện Vĩnh Bảo: Bơi thuyền, liên hoan văn nghệ. Trong khuôn khổ lễ hội còn có Hội thơ về Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm; hoạt động trưng bày, triển lãm tư liệu về thân thế, sự nghiệp Trạng Trình, các sản phẩm du lịch và tour du lịch đến Đền Trạng cùng các di tích liên quan.

Các hoạt động kỷ niệm nhằm tiếp tục quảng bá về cụm di tích trên quê ngoại Trạng Trình, thu hút đông đảo khách du lịch đến với di tích, qua đó đẩy mạnh công tác xã hội hoá huy động các nguồn lực xây dựng cụm di tích đáp ứng với mong muốn của các tầng lớp nhân dân. Nhằm khơi dậy niềm tự hào dân tộc, giáo dục truyền thống đạo đức, truyền thống hiếu học, đồng thời động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lập thành tích chào mừng thành công Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Đây là hoạt động văn hóa lễ hội lớn trong năm 2011 của huyện, nhằm khơi dậy niềm tự hào dân tộc, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, giá trị khu di tích, thu hút sự quan tâm của đông đảo du khách trong nước và quốc tế của tỉnh Hải Phòng.

Đặc biệt là lễ hội chùa Thắng Phúc, từ 20 đến 24 – 4 – 2011 chùa Thắng

Phúc (xã Tiên Thắng) đã tung bừng mở hội. Nhân dịp này, chùa có nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Tại sân chùa Thắng Phúc trong những ngày lễ hội diễn ra giải vật dân tộc quy mô cấp huyện, thu hút nhiều đô vật ở các xã, thị trấn tham gia, đông đảo nhân dân địa phương đến xem và cổ vũ nhiệt tình. Và từ năm nay trở đi, giải vật dân tộc quy mô cấp huyện sẽ được tổ chức thường niên tại chùa Thắng Phúc.

Thường lệ năm nào cũng vậy, và năm nay mùa xuân Tân Mão 2011, cán bộ và nhân dân làng Cự Đồi lại long trọng tổ chức lễ hội đình Cự Đồi, kỷ niệm 1971 năm cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và 2028 năm ngày sinh của Trung phẩm đại tướng Đào Linh Quang. Lễ hội được diễn ra trong 3 ngày 14- 15- 16 tháng giêng. Theo chương trình lễ hội, ngày 14 tháng giêng- ngày khai hội, buổi sáng đội tế nam đình Cự Đồi tế nhập tịch, buổi chiều đội tế nữ làng Phú Khê tế. Ngày 15- ngày chính hội, buổi sáng đội tế làng Mỹ Lộc, xã Tiên Thắng tế. Buổi chiều, đội tế làng Trung Lăng tế. Ngày 16- ngày giã hội, buổi sáng đội tế làng Đông Cầu tế, buổi chiều đội tế nữ làng Cự Đồi tế. Xen kẽ trong 3 ngày của lễ hội đình Cự Đồi, phân hội năm nay có tổ chức thi đấu bóng chuyền- một trong những môn thể thao thu hút đông đảo nhân dân theo dõi và cổ vũ trong những năm qua cùng các môn thể thao dân gian như cờ tướng và tổ tôm điếm...

Tiêu biểu là lễ hội tín ngưỡng ngũ linh từ - 5 ngôi đình: đền Đề Xuyên, đền Hà Đới, đền Gắm, đền Kinh Sơn, đình Cự Đồi, nét đặc trưng cho vùng quê Tiên Lăng. Năm nào lễ hội cũng được nhân dân địa phương tổ chức nhưng chỉ ở cấp làng xã để tưởng nhớ công lao của các vị thần, thánh có công với nước và dân làng.

Về thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, Huyện Tiên Lăng vào sáng mùng 2 tết, chúng ta được dự hội chợ Giải - một hội chợ xuân độc đáo. Điều lưu ý là tính chất chợ hết sức đặc biệt. Chợ không mang tính chất thương nghiệp đơn thuần mà nặng về tính văn hoá truyền thống. Chợ chỉ họp cả năm có 1 phiên vào sáng mùng 2 tết. Từ sáng sớm, các sản vật đã bày la liệt, với đủ các mặt hàng mang hương vị ngày tết. Cả người bán lẫn người mua đều không mặc cả, dường như họ mua bán là để lấy may, chắc chắn hội chợ Giải đầu xuân ở đền Hà Đới sẽ

không ngừng được duy trì và phát triển.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn nhiều lễ hội khác như: Lễ hội đình Đốc Hậu (13 – 15 tháng Giêng âm lịch); Lễ hội đền Gắm (18 – 20 tháng Giêng); lễ hội chùa, đền, phủ (25 – 27 /02 Âm lịch); lễ hội đình chùa Minh Thị (mùng 2 tết)... bên cạnh phần lễ linh thiêng bao giờ cũng là phần hội sôi nổi với các trò chơi dân gian và các môn thể thao truyền thống thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Nhìn chung hầu hết lễ hội diễn ra vui tươi lành mạnh, đa dạng nhiều chương trình hoạt động văn hóa đặc sắc. Một số trò chơi truyền thống như chơi gà, đánh đu, kéo co, đấu cờ... được khôi phục, đặc biệt là hội vật truyền thống thu hút đông người dân tham gia. Các hoạt động nghệ thuật truyền thống như hát chèo được tổ chức xen kẽ với sự góp mặt của nhiều làng văn hóa, tạo được ấn tượng nhất định với du khách thập phương song quy mô của lễ hội vẫn mang tính nhỏ lẻ ở làng, xã chưa khai thác được giá trị văn hóa của các lễ hội vào hoạt động du lịch.

2.3.2 Hoạt động du lịch làng nghề truyền thống

Việc phát triển làng nghề truyền thống dệt chiếu cói Lật Dương đã tạo công ăn việc làm thường xuyên cho đại bộ phận người dân ở đây. Tuy nhiên hiện nay ở một số địa phương ven biển, diện tích cây cói bị phá bỏ để khoanh vùng nuôi trồng thủy sản đã đẩy nguồn nguyên liệu khan hiếm và giá thành cao. Vì vậy, tại thời điểm này, các hộ dân trong thôn luôn sản xuất cầm chừng với tâm lý sợ hết nguyên liệu. Ngoài việc thiếu nguyên liệu, nguồn vốn đầu tư cho sản xuất cũng còn hạn hẹp. Thực tế cho thấy, đại bộ phận các hộ khi đi mua cói đều phải vay tiền ngân hàng, thậm chí bán cả tài sản lấy tiền mua nguyên liệu về làm.

Trước thử thách nghiệt ngã của cơ chế thị trường, không biết bao nhiêu người ở bao nhiêu nơi đã bỏ nghề dệt chiếu, thì người Lật Dương chẳng những giữ được nghề, mà còn đưa nó thành thương hiệu “Chiếu cói Lật Dương” nổi tiếng khắp vùng Hải Phòng, Hải Dương, ra tới Quảng Ninh, lên tận Bắc Ninh, Bắc Giang. Sau một thời gian dài mai một, giờ đây làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương xã Quang Phục (huyện Tiên Lãng) đã trở lại không khí nhộn nhịp, tạo sắc thái mới cho một làng nghề dệt chiếu duy nhất ở thành phố hiện nay.

Trong thời gian vừa qua, làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương (xã Quang Phục) đẩy mạnh sản xuất theo hướng chuyên nghiệp hiện đại hoá, tiếp nhận 3 máy cơ khí dệt chiếu năng suất, chất lượng cao trong dự án Khôi phục và phát triển làng nghề của thành phố. Đồng thời tăng cường cải tiến mẫu mã, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống, tích cực tuyên truyền mở rộng thương hiệu chiếu cói Lật Dương. Bên cạnh đó, làng Lật Dương đã đổi mới cách tiếp cận và phục vụ nhu cầu khách hàng ngày càng chu đáo hơn. Trung bình, mỗi ngày làng có hàng trăm lao động mang chiếu bán lẻ đến tận các hộ gia đình, hoặc các chợ đầu mối trên địa bàn thành phố. Hiện nay, HTX làng nghề đã gia nhập Liên minh HTX thành phố. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy mở rộng quy mô hoạt động, tăng cường hợp tác để quảng bá thị trường tiêu thụ cho sản phẩm chiếu cói truyền thống. Năm 2010, sản lượng sản phẩm chiếu đạt 260 000 lá, tổng doanh thu đạt 8.5 tỷ đồng, giải quyết việc làm thường xuyên cho 700 lao động (*Nguồn: Phòng văn hóa – thông tin huyện Tiên Lãng*). Thu nhập từ sản xuất chiếu góp phần tích cực trong việc xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của dân làng, tăng thêm nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương.

Đặc biệt, đây là làng dệt chiếu cói duy nhất còn lại của thành phố, một tài nguyên du lịch có giá trị cao. Nét đặc trưng nữa của làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương là chợ chiếu. Chợ được họp từ 12 giờ trưa. Chợ chỉ bán chiếu, người đi chợ đều là người làm nghề và cũng chỉ họp trong khoảng 1 tiếng thì vẫn chợ. Đây là một sinh hoạt mang tính đặc thù của làng nghề mà còn ít người được biết.

Qua hoạt động của làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương ta thấy ở đây mới chỉ phát triển như một nghề thủ công truyền thống mang tính kinh doanh thương mại là chủ yếu mà chưa gắn liền với hoạt động du lịch, đặc biệt là yếu tố văn hóa làng nghề truyền thống nên tài nguyên này vẫn ở dạng tiềm năng.

2.3.3 Hoạt động du lịch sinh thái

Trong những năm qua, du lịch sinh thái đã và đang phát triển ở huyện Tiên Lãng và ngày càng thu hút được sự quan tâm rộng rãi của các tầng lớp xã hội,

đặc biệt đối với những người có nhu cầu tham quan du lịch và nghỉ ngơi. Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là một điển hình. Năm 2010, khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng đã thu hút được hơn 73 000 lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng, trong đó có gần 1 vạn lượt khách quốc tế, tăng gần 50% so với năm 2009 (Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng). Trung bình một ngày có khoảng 200 – 250 lượt khách đến tham quan, thưởng thức các dịch vụ. Ban quản lý khu du lịch cũng thường xuyên đưa ra các chương trình khuyến mại, giảm giá phòng từ 30 – 40 %, đặc biệt vào các dịp hè. Phí dành cho các loại dịch vụ nói chung không quá cao, phù hợp với túi tiền của sinh viên. Vào các dịp ngày lễ, chào mừng ngày 30/04 và 1/05 khu du lịch cũng đều thực hiện các chương trình khuyến mại giảm từ 10 – 20 % giá phòng và dịch vụ cho khách du lịch. Với không gian sinh thái thoáng mát, đa dạng với nhiều dịch vụ giải trí: làm đẹp da với bùn khoáng thiên nhiên, thư giãn cùng nước khoáng nóng nguyên chất, vui chơi , nghỉ ngơi tại khu khách sạn tiêu chuẩn tiện nghi, hiện đại trong khuôn viên xanh, thưởng thức ẩm thực đồng quê, hải sản biển. Đến thăm quan khu du lịch quý khách còn có thể kết hợp tới thăm nhiều địa danh nổi tiếng khác trong cùng lộ trình du khảo đồng quê như: chùa Thắng Phúc, Đền Gắm, Khu di tích LSVH Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (Vĩnh Bảo) cách đó hơn 5km. Trở ra thành phố với biển Đồ Sơn, Cát Bà thưởng thức phong cảnh và hải sản biển.

Ngoài ý nghĩa góp phần bảo tồn tự nhiên, bảo vệ đa dạng sinh học và văn hóa cộng đồng; khu du lịch sinh thái nước khoáng nóng Tiên Lãng đã và đang mang lại những nguồn lợi kinh tế to lớn, tạo cơ hội tăng thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho huyện nhà cũng như cộng đồng người dân các địa phương, nhất là người dân ở các vùng - nơi có các khu bảo tồn tự nhiên và các cảnh quan hấp dẫn. Đặc biệt, còn góp phần vào việc nâng cao dân trí và sức khỏe cộng đồng thông qua các hoạt động giáo dục môi trường, văn hóa lịch sử và nghỉ ngơi, giải trí.

Bên cạnh đó, khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang cũng thu hút được du khách đến vào mùa hè, chủ yếu là học sinh, sinh viên. Nhưng do một mặt rừng thông bị bão tàn phá mới được trồng lại, mặt khác chưa được đầu tư

đúng mức về dịch vụ, môi trường nên tiềm năng du lịch này chưa hoạt động theo đúng nghĩa của nó.

Nói tóm lại, bên cạnh các lợi ích về kinh tế, việc phát triển du lịch sinh thái của huyện nên được đầu tư nhiều hơn, để được xem như một giải pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường sinh thái thông qua quá trình làm giảm sức ép khai thác nguồn lợi tự nhiên phục vụ nhu cầu của khách du lịch, của người dân địa phương khi tham gia vào các hoạt động du lịch.

2.4 ĐÁNH GIÁ CHUNG

2.4.1 Những thành công bước đầu

2.4.1.1 Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch tăng cường

- ***Giao thông***

Hiện nay mạng lưới giao thông của huyện đang dần được nâng cấp, các con đường trục liên xã đang được mở rộng, rải nhựa. Hầu hết các con đường đi vào các điểm du lịch đã được nâng cấp, sửa sang, thuận tiện cho đi lại, nâng cấp mở rộng đường 25, đường 212, đường 354, xây cầu sông Mới và gần đây nhất là công trình cầu Khuê đã khánh thành đưa vào sử dụng, khai thác tạo bước đột phá cho Tiên Lãng phát triển kinh tế- xã hội, khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển nói riêng và kinh tế nông nghiệp nói chung. Đặc biệt đây là tiền đề để huyện Tiên Lãng hòa nhập vào tuyến du lịch “du khảo đồng quê” , du lịch sinh thái, du lịch lễ hội tín ngưỡng...của thành phố. Trong giai đoạn tiếp theo, được sự quan tâm của của Chính phủ, cho phép Thành phố Hải Phòng lập dự án quai đê lấn biển tạo tiền đề cho sự ra đời tuyến đường cao tốc ven biển và sân bay quốc tế cấp vùng tại khu vực bãi bồi ven biển: Vinh Quang, Tiên Hưng, Đông Hưng và Tây Hưng sẽ tạo cho Tiên Lãng một diện mạo mới và bước phát triển vượt bậc trong tiến trình đổi mới, hội nhập kinh tế quốc tế.

Bên cạnh đó, giao thông đường thủy nối Đồ Sơn với bãi biển Vinh Quang là điều kiện để phát triển du lịch sông nước, du lịch du thuyền.

- ***Điện nước, vệ sinh môi trường***

Tháng 10/ 2010, huyện Tiên Lãng đã khánh thành hệ thống cấp nước thị trấn đảm bảo tiêu chuẩn cung cấp nước sạch cho 8 khu dân cư, do chính phủ Phần

Lan tài trợ với tổng số vốn đầu tư là 13,63 tỷ đồng. Huyện đưa trạm biến áp 110 kv vào sử dụng. Đây là những công trình có ý nghĩa to lớn về kinh tế, chính trị, xã hội, góp phần vào an sinh xã hội, cải thiện đời sống sinh hoạt của người dân địa phương, đảm bảo sức khỏe cho người dân phù hợp với chính sách xóa đói giảm nghèo và chiến lược phát triển ngành điện nước Việt Nam. Hy vọng trong thời gian tới, hệ thống nước sạch sẽ về đến từng xã trong huyện.

Song song với ngành điện nước, thì vấn đề môi trường cũng đạt được những thành công nhất định. Hầu hết các thôn, các xã trên địa bàn huyện đều có đội ngũ nhân viên thu gom rác thải và có bãi rác tập trung, tuy nhiên do xu hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên môi trường của huyện cũng đang dần bị ô nhiễm. Nguyên nhân là do các nhà máy, xí nghiệp giầy da thải rác, nước, khí độc gây ô nhiễm nguồn nước và môi trường sống của người dân. Đặc biệt, tại các điểm, khu du lịch thì vấn đề môi trường cần được quan tâm và đặt lên hàng đầu để phát triển tổng thể văn hóa du lịch một cách bền vững.

Ngoài ra, hệ thống thông tin liên lạc và dịch vụ y tế của huyện khá phát triển, đồng bộ từ các thôn, xã đến huyện về cơ bản đáp ứng phần nào cho phát triển du lịch hiện tại.

2.4.1.2 Các loại hình dịch vụ mở rộng

- *Dịch vụ lưu trú*

Hiện nay cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện chủ yếu vẫn là nhà nghỉ. Dưới đây là số liệu thống kê nhà nghỉ năm 2008 – 2010

Bảng 2.2: Danh mục cơ sở lưu trú dịch vụ du lịch của huyện Tiên Lãng

Năm	2008	2009	2010
Số lượng nhà nghỉ, khách sạn	15	18	19
Số phòng	124	140	190

(Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng)

Hầu hết các nhà nghỉ tập trung ở trung tâm huyện. Riêng công ty TNHH Phú Vinh – Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là có một hệ thống khách

sạn 3 sao , gồm 80 phòng; 1 khách sạn 4 sao, gồm 40 phòng. Ngoài kinh doanh lưu trú, nhà nghỉ còn kinh doanh các dịch vụ ăn uống, karaoke...Tuy số lượng nhà nghỉ có tăng song vẫn còn ít và thiếu so với nhu cầu của du khách. Và đặc biệt chất lượng dịch vụ còn rất kém. Dịch vụ của các cơ sở còn mang tính nhỏ lẻ, đơn điệu và trình độ của nhân viên phục vụ còn thấp, chủ yếu là không qua đào tạo nghiệp vụ nên chưa đáp ứng được nhu cầu của khách. Các cơ sở chủ yếu phục vụ khách địa phương, khách vắng lai, còn gần các điểm du lịch chưa có khách sạn, nhà nghỉ nào phục vụ khách du lịch.

- *Dịch vụ ăn uống*

Theo thống kê huyện có 11 cơ sở ăn uống, trong đó có 6 nhà hàng hay phục vụ khách du lịch, tập trung chủ yếu ở trung tâm huyện, phục vụ các món ăn từ bình dân đến đặc sản như: nhà hàng Hồng Việt, khu II thị trấn Tiên Lãng, có 150 chỗ ngồi, phục vụ 1.500 khách năm 2010, có cả khách nước ngoài; Nhà hàng Năng Gai, khu II thị trấn Tiên Lãng, có 120 chỗ ngồi, phục vụ 1.700 khách năm 2010; 2 nhà hàng Xuân Bát, Đông Xuyên Quán với quy mô 60 chỗ ngồi. Riêng nhà hàng Hương Quê thuộc công ty TNHH Phú Vinh có quy mô lớn và thu hút phục vụ khách du lịch nội địa và quốc tế, kế thừa và phát huy các món ẩm thực đồng quê truyền thống đặc sắc và các món đặc sản miền biển Hải Phòng với đội ngũ đầu bếp chuyên nghiệp, nhân viên phục vụ chu đáo, cùng một lúc có thể phục vụ 3000 khách. Tầng 2 của nhà hàng là các phòng hội trường từ 40, 80, 200 chỗ đến 1.500 chỗ với trang thiết bị hiện đại phục vụ hội nghị, hội thảo, sinh nhật...

Nhìn chung hệ thống nhà hàng trên địa bàn huyện còn ít, quy mô nhỏ, phân bố không đồng đều, đây là một điều hết sức bất cập đối với sự phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng.

2.4.1.3 Kết quả cụ thể về kinh tế - xã hội do du lịch mang lại

Số lượng khách du lịch đến huyện Tiên Lãng hiện nay vẫn còn ít, chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Hầu hết là khách du lịch nội địa, trong thành phố và một số tỉnh lân cận như: Hải Dương, Thái Bình, Nam Định, Hà Nội, Quảng Ninh...mà chủ yếu là học sinh, sinh viên đi nghiên cứu tìm hiểu, học tập, tham

quan và người dân địa phương đến các đình, chùa cầu phúc, tham gia các lễ hội đầu xuân cầu may. Riêng chỉ có khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng gần đây đã thu hút được hơn 73.000 lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng trong đó có hơn 1 vạn là khách du lịch quốc tế, tăng gần 50 % so với năm 2009. Trung bình mỗi ngày có khoảng từ 200 – 250 lượt khách đến tham quan, sử dụng dịch vụ. Dưới đây là bảng thống kê khách du lịch huyện Tiên Lãng từ năm 2008 đến năm 2010:

**Bảng 2.3: Số lượng khách du lịch đến huyện Tiên Lãng
từ năm 2008 – 6 tháng đầu năm 2011**

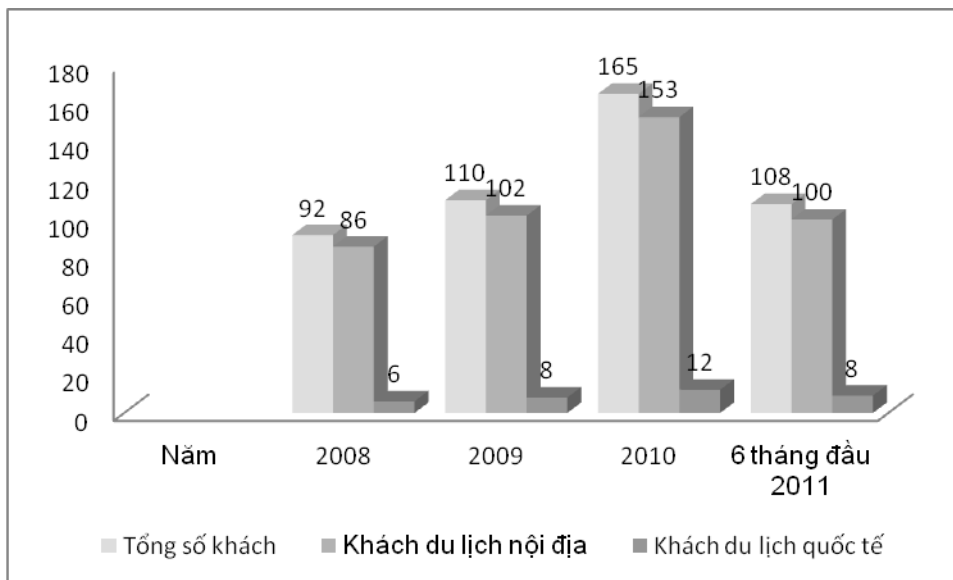
Đơn vị: nghìn lượt khách

Số khách Năm	Tổng số khách	Khách du lịch nội địa	Khách du lịch quốc tế
2008	92	86	6
2009	110	102	8
2010	165	153	12
6 tháng đầu 2011	108	100	8

(Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng)

***Biểu đồ thể hiện số lượng khách du lịch đến huyện Tiên Lãng
từ năm 2008 – 6 tháng đầu năm 2011***

(Nghìn lượt khách)



Qua biểu đồ trên ta thấy nhìn chung ngành văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng đã có những bước chuyển mình. Tổng số khách năm 2010 tăng 73 nghìn lượt khách so với năm 2008 (tương ứng với 79.3%) và tăng 55 nghìn lượt khách so với năm 2009 (tương ứng với 50 %). Trong đó, khách du lịch nội địa là chủ yếu chiếm 93 % tổng lượng khách cả năm. Mà lượng khách chủ yếu đến chùa Thắng Phúc, đền Gấm, đặc biệt là khách tới khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng, còn khách đến khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang, đình Đốc Hậu, đền Hà Đới...là rất ít. Và khách du lịch quốc tế tuy tăng ít nhưng đây là dấu hiệu đáng mừng của ngành văn hóa du lịch huyện nhà.

**Bảng 2.4: Doanh thu du lịch huyện Tiên Lãng
từ năm 2008 – 6 tháng đầu năm 2011**

(Đơn vị: tỷ đồng)

Năm	2008	2009	2010	6 tháng đầu năm 2011
Doanh thu	6.8	8.2	9.1	5,6

(Nguồn: Phòng văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng)

**Biểu đồ thể hiện doanh thu du lịch huyện Tiên Lãng
từ năm 2008 – 6 tháng đầu năm 2011**

(Tỷ đồng)



Nhìn tổng thể thì du lịch Tiên Lãng cũng có doanh thu đáng kể, năm 2010 tăng 34% so với năm 2008 nhưng doanh thu tập trung chủ yếu ở khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng (chiếm từ 65% - 71%), một phần nhỏ là chùa Thắng Phúc, đền Gắm, Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang... Còn lại tại các di tích khác là không đáng kể.

2.4.2 Tồn tại cần khắc phục

2.4.2.1 Chưa khai thác được những giá trị văn hóa của các lễ hội

Trên địa bàn Hải Phòng, các lễ hội truyền thống - du lịch, lễ hội cách mạng, lễ hội tôn giáo được các cấp uỷ, chính quyền, các đoàn thể quan tâm, tạo điều kiện tổ chức theo đúng quy định của nhà nước, góp phần làm cho lễ hội phong phú, mang bản sắc riêng của từng địa phương. Đất “Tiên” là một vùng quê trù phú giàu truyền thống lịch sử nên có nhiều lễ hội dân gian truyền thống độc đáo, như: đầu năm huyện đã kết hợp với huyện Vĩnh Bảo tổ chức lễ hội đền thờ danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm tại 2 xã Kiến Thiết – Lý Học; Lễ hội chùa Thắng Phúc; Lễ hội Đình Cự Đôi...

Cũng như bao lễ hội khác, các lễ hội của huyện được tổ chức trang nghiêm, phong phú, thu hút được đông đảo nhân dân, khách thập phương đến dự, đáp ứng nhu cầu văn hoá tâm linh, tín ngưỡng, đồng thời có tác dụng thiết thực trong việc giáo dục truyền thống của quê hương đến với các tầng lớp nhân dân trong huyện. Nhưng hoạt động lễ hội tại Tiên Lãng hiện chưa mang tính xã hội hoá

cao. Chưa có sự giao lưu, hợp tác vùng, miền và hợp tác quốc tế trong lễ hội. đặc biệt chưa gắn được yếu tố văn hóa địa phương vào trong các lễ hội đó.

Tại các địa phương – nơi tổ chức lễ hội, công tác quản lý lỏng lẻo, và ý thức kém của một bộ phận du khách khiến cho niềm vui lễ hội chưa thực sự trọn vẹn. Ở đây thách thức cơ bản không chỉ là những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường mà còn ở sự chuyển đổi các giá trị. Trong khi trước đây các giá trị tinh thần và yêu cầu thực hiện nếp sống văn minh văn hóa trong lễ hội được coi trọng thì hiện nay đã xuất hiện tư tưởng trục lợi, thương mại hóa hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội, làm cho các giá trị vật chất lấn át giá trị văn hóa truyền thống và đạo đức. Dễ thấy nhất là việc mở rộng quy mô lễ hội một cách tràn lan; trách nhiệm của người quản lý và ý thức của người tham gia lễ hội bất cập, dẫn đến thái độ và hành vi, ứng xử chưa văn hóa tại một số lễ hội; hiện tượng lợi dụng lễ hội để trục lợi, hành nghề mê tín dị đoan, xâm phạm cảnh quan môi trường, an ninh trật tự không bảo đảm; thương mại hóa lễ hội, người dự lễ đốt hương, vàng mã “vô tội vạ”; cài, đặt tiền lễ trên các ban thờ... Những hình ảnh này làm giảm giá trị chân thực vốn có và làm sai lệch giá trị bản sắc văn hóa của nhiều lễ hội, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Tại các địa điểm lễ hội, hai bên đường vào khu vực đền, hàng quán tràn lan, chiếm lối đi của du khách, chèo kéo cạnh tranh bán hàng gây phản cảm, nâng giá dịch vụ tùy tiện... và điều đáng lo ngại nhất là sự phai mờ, xói mòn những giá trị, bản sắc của các lễ hội truyền thống.

Không chỉ như vậy, tình trạng xả rác bừa bãi và nhiều hoạt động cờ bạc trá hình, gây lộn xộn mất trật tự an ninh khiến du khách không thoải mái. Thực tế trên cho ta thấy, lễ hội trên địa bàn huyện Tiên Lãng chưa được tổ chức tương xứng với tầm vóc, ý nghĩa văn hóa, lịch sử, cách mạng truyền thống của huyện nhà; vẫn còn biểu hiện thương mại hóa, thiếu tính chủ động, sáng tạo và thiếu màu sắc văn hóa dân gian - truyền thống.

Chính vì vậy, một trong những “chìa khóa” để giải bài toán cho việc tổ chức lễ hội của huyện Tiên Lãng có quy mô và tầm vóc tương xứng, sao cho được thành công, thu hút đông đảo người dân đến tham gia không gì khác hơn là cần “tô đậm” hơn nữa màu sắc văn hóa dân gian - truyền thống địa phương trong lễ

hội đó. Trong lễ hội cần phải có các hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi, giàu ý nghĩa như: hội vật, bóng chuyền, đánh đu, cờ vua, bơi thuyền... Bởi cái mà du khách đến với các lễ hội là đều muốn thẩm nhận các giá trị văn hóa nơi đây, thăm nơi phát tích một văn tài của đất nước nay đã được tu bổ tôn tạo lại như thế nào, đồng thời đầu năm đi lễ mỗi người cũng mong muốn riêng cho mình và gia đình trong dịp đầu xuân.

Việc phát triển loại hình lễ hội du lịch là một xu thế tất yếu, nhưng do huyện chưa dự báo kịp thời, chưa có sự quan tâm đúng mức, đầu tư đồng bộ và thiếu tính toán khoa học dẫn đến phá vỡ cảnh quan thiên nhiên và các giá trị vốn có của các di tích.

Trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hiện nay, kế thừa truyền thống tinh hoa văn hóa dân tộc là yêu cầu tất yếu, song việc kế thừa các giá trị văn hóa truyền thống phải có chọn lọc, có phê phán và có sự sáng tạo riêng. Do đó, bảo tồn, kế thừa và phát huy giá trị của lễ hội là một vấn đề đặt ra mang tính cấp bách và có nhiều ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng.

Để công tác tổ chức lễ hội của huyện ngày càng đạt được hiệu quả cao cần chú trọng công tác tuyên truyền các giá trị lịch sử văn hóa và tôn vinh công trạng của danh nhân được thờ để nhân dân hiểu rõ giá trị của di tích cũng như những quy định của pháp luật có liên quan, kịp thời uốn nắn các biểu hiện lệch lạc, đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện nếp sống văn hóa trong lễ hội, làm cho lễ hội ngày càng văn minh, thật sự trở thành ngày hội văn hóa của nhân dân, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - văn hóa của địa phương. Để duy trì và phát huy những lễ hội có dấu ấn riêng mang đặc trưng quê hương đất “Tiên”, góp phần quảng bá du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của Tiên Lãng đòi hỏi các cấp, ban, ngành chức năng tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn với các Ban quản lý di tích, chính quyền địa phương chấn chỉnh những hạn chế trong công tác quản lý, tổ chức lễ hội; đầu tư tôn tạo nâng cấp các di tích đi liền với quản lý, bảo vệ di tích. Nhất là đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức, các hành vi ứng xử văn hóa của người dân khi tham gia lễ hội, nhằm bảo tồn một cách đúng đắn ý nghĩa truyền thống của các lễ hội. Khuyến khích các nhà đầu tư, các thành

phần kinh tế trong và ngoài nước, nhất là kiều bào ta ở nước ngoài đầu tư tôn tạo các di tích và tham gia hoạt động tổ chức lễ hội để hướng đồng bào về với nguồn cội, tổ tiên. Sử dụng nguồn thu từ lễ hội đúng mục đích, phục vụ tốt công tác bảo tồn di tích và hoạt động lễ hội.

Cần chú ý bảo tồn có chọn lọc các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc trong lễ hội, loại bỏ dần các yếu tố lạc hậu, xây dựng thêm các tiêu chí văn hóa mới phù hợp. Tiến hành rà soát phân loại lễ hội, tăng cường công tác quản lý, nghiên cứu để việc tổ chức lễ hội, ngày càng khoa học, có ý nghĩa. Phục hồi những trò chơi dân gian truyền thống, coi trọng tính đặc thù, độc đáo của mỗi loại hình lễ hội, tránh cào bằng đồng loạt dẫn đến sự nhàm chán trong hoạt động và sinh hoạt lễ hội. Khôi phục, giữ lại nét riêng của mỗi lễ hội, gắn với truyền thống của mỗi làng quê.

Bởi lẽ, lễ hội là loại hình văn hóa phi vật thể nhằm cố kết cộng đồng gắn bó chặt chẽ, thể hiện những khát khao vươn lên trong đời sống được giữ gìn từ đời này sang đời khác. Đồng thời, lễ hội cũng là một sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mà trong đó vừa thể hiện sự nghiêm trang, cẩn trọng trong các nghi lễ vừa vui vẻ, hòa đồng trong các nghi thức hội hè. Trong thời điểm lễ hội, mọi người đều hướng về cái thiêng, cái thiện, vì vậy nên văn hoá lễ hội từ đây mà hình thành. Vì thế, có thể nói lễ hội có một vị trí quan trọng trong cuộc sống văn hóa tinh thần của con người là một sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong cuộc sống xã hội.

Và đối với hoạt động văn hóa du lịch ở huyện Tiên Lãng thì các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, trong đó có lễ hội là rất quan trọng, là cơ sở quan trọng để hình thành những chương trình du lịch. Chính vì vậy, giữa văn hóa và du lịch luôn có quan hệ gắn bó chặt chẽ và tác động chi phối lẫn nhau. Đó là việc bảo tồn – tôn tạo giá trị văn hóa nói chung, lễ hội nói riêng và việc đưa các lễ hội vào khai thác phục vụ phát triển văn hóa du lịch. Khai thác nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, đóng góp cho việc giữ gìn di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể liên quan đến lễ hội; khuyến khích sự sáng tạo của nhân dân trong các hoạt động văn hóa lễ hội.

2.4.2.2 Văn hóa làng nghề truyền thống chưa được phát huy

Huyện Tiên Lãng có một làng nghề dệt chiếu cói truyền thống duy nhất của thành phố Hải Phòng, đó là làng nghề dệt chiếu Lật Dương. Nhưng do chưa được đầu tư khai thác yếu tố văn hóa làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch làng nghề nên đây vẫn ở dạng tiềm năng. Một mặt do chưa có kinh nghiệm về quản lý và tổ chức khai thác, phát huy thế mạnh của sản phẩm du lịch làng nghề, mặt khác huyện Tiên Lãng chưa quy hoạch chi tiết về làng nghề du lịch, hạ tầng giao thông chưa thuận lợi, thiếu sự liên kết trong việc khai thác sản phẩm du lịch với các địa phương khác. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch làng nghề chưa được sự quan tâm đúng mức. Cấp chính quyền và người dân ở làng nghề Lật Dương chưa quen với việc khai thác các giá trị văn hoá, kinh tế của làng nghề, của sản phẩm phục vụ du lịch để thông qua đó tạo nguồn thu từ khách du lịch nói riêng còn ngẫu hứng, chưa chuyên nghiệp, chưa bài bản như làng nghề các vùng du lịch khác. Các cấp ban ngành liên quan cần hướng dẫn về các quy chế đào tạo nghiệp vụ giao tiếp, đào tạo các hướng dẫn viên chuyên nghiệp về văn hoá và lịch sử cho làng nghề Lật Dương; tổ chức điếm ăn nghỉ cho du khách.

Từ thực trạng nêu trên, để đầu tư khai thác có hiệu quả sản phẩm du lịch làng nghề huyện Tiên Lãng nói riêng và Hải Phòng nói chung cần lưu tâm tới vấn đề nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, tu bổ tôn tạo cảnh quan môi trường, học tập kinh nghiệm quản lý khai thác sản phẩm du lịch làng nghề của các tỉnh bạn. Bên cạnh đó, các ngành chức năng cần có chính sách hỗ trợ làng nghề Lật Dương trong việc quy hoạch, tu bổ tôn tạo cảnh quan, giữ gìn bản sắc văn hoá làng xã, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chú trọng làng nghề có khả năng khai thác phục vụ khách du lịch. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền quảng bá giới thiệu tiềm năng du lịch của huyện, trong đó có sản phẩm du lịch làng nghề trên các phương tiện thông tin đại chúng và các ấn phẩm tuyên truyền du lịch của ngành.

Bên cạnh đầu tư phát triển, khai thác các giá trị văn hóa làng nghề truyền thống vốn có đưa vào hoạt động du lịch, huyện cần có các chính sách nhằm khôi phục lại các làng nghề truyền thống khác như: nghề dệt chiếu ở Lũ Đăng (xã Kiến Thiết), nghề dệt vải ở Phương Lai (xã Cấp Tiến), nghề nhuộm ở Thọ Hàm

(xã Quyết Tiến)...để du lịch làng nghề của huyện thực sự khởi sắc.

2.4.2.3 Văn hóa ẩm thực chưa mang được thương hiệu sản vật địa phương

Phải chăng văn hóa ẩm thực là điểm mạnh của Việt Nam để du khách biết đến con người và hình ảnh đất nước khi họ thưởng thức vị đậm đà mang nét rất riêng của ẩm thực đất Việt. Và ở một vùng quê ngoại thành Hải Phòng cũng vậy, để phát triển được văn hóa du lịch thì việc khai thác sản vật địa phương là một thế mạnh, ăn ở đây không phải ăn lấy no, lấy say mà ăn nhâm nhi thưởng thức, mà điều đặc biệt kèm theo các món ăn đó là gia vị và hương vị từ rau thiên nhiên đã tạo nên nét riêng trong món ăn của Việt Nam nói chung, Tiên Lãng nói riêng và đây là sự đặc sắc hiếm có.

Khi nhắc đến những câu thơ sau, chắc hẳn ai cũng biết đó là vùng đất Tiên xa xôi, nó đã đi vào trong tiềm thức của mỗi người dân từ trong dân gian:

“Nhớ ai như nhớ thuốc Lào

Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên”

“Hút điếu thuốc Lào nâng cao sĩ diện”

Hay

“Sống ở trên đời không được miếng dồi chó

Chết xuống âm phủ biết có hay không”

Đó chính là Thuốc Lào và Thịt chó đất Tiên. Nhưng để các sản vật đó đưa vào phục vụ du lịch ở huyện Tiên Lãng là vấn đề nan giải. Bởi lẽ, khi du khách đến đây họ vẫn chưa được thực sự thưởng thức và cảm nhận vị đậm đà đặc trưng của hương vị quê ấy. Nhiều nhà hàng chế biến món Nhục Khuyển chưa theo đúng bí quyết từ xa xưa mà lại làm theo kiểu kinh tế thị trường, mạnh ai nấy làm, lấy lợi nhuận là chủ yếu, mặt khác phong cách phục vụ rất kém, không gian ăn uống chưa được xây dựng phù hợp với cảnh quan thiên nhiên đất Tiên, việc kinh doanh nhà hàng chưa được tổ chức thành hệ thống và tiếp thị hình ảnh tới các công ty lữ hành, yếu tố văn hóa trong ẩm thực chưa được khai thác để phục vụ cho hoạt động du lịch. Chính vì vậy, các cấp ban ngành cần quyết tâm đưa văn hóa ẩm thực vào trong hoạt động du lịch, bên cạnh đó cần tăng việc tạo nguồn nhân lực có chất lượng cung cấp cho hệ thống các nhà hàng; thường

xuyên bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cũng như các chế độ đãi ngộ đối với đầu bếp. Các nhà hàng cần sớm có sự liên kết với nhau cũng như liên kết với công ty lữ hành để xây dựng thương hiệu ẩm thực đất Tiên. Để mỗi khi nhắc đến Tiên Lãng là du khách nhớ đến quê hương của thuốc Lào và thịt chó. Nếu ai đã đến đây một lần, họ không chỉ ăn, thưởng thức mà còn mang theo về nơi họ đi nữa, để rồi họ lại đến đây nhiều hơn.

2.4.2.4 Văn hóa môi trường chưa được đầu tư thích đáng ở các khu du lịch sinh thái

Thực tế cho thấy, để phát triển du lịch một cách bền vững thì vấn đề môi trường là vấn đề cấp bách cần được quan tâm. Và ở huyện Tiên Lãng cũng vậy, để hình ảnh đất “Tiên” ấn tượng với mỗi du khách khi đến đây thì các cấp ban ngành, ban quản lý tại các khu, các điểm du lịch phải chú ý đến vấn đề văn hóa môi trường, đặc biệt là tại các khu du lịch sinh thái: khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vĩnh Quang, Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng.

Một nguyên nhân hàng đầu được liệt kê là “thủ phạm” gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường tại các vùng nông thôn là rác thải. Mặc dù số lượng rác thải sinh hoạt phát sinh 1 tháng khoảng 7.300 m³, nhưng tại một số điểm thu gom và xử lý rác thải trên địa bàn huyện Tiên Lãng vẫn là điểm “đen” về ô nhiễm môi trường.

Gần khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vĩnh Quang, tồn tại hơn 20 năm nay, khu tập trung xử lý rác tại thôn Dương Áo gần bến phà Dương Áo, sang huyện Kiến Thụy (xã Hùng Thắng, Tiên Lãng) do không được đầu tư công nghệ xử lý, khối lượng rác nhiều, diện tích đất chứa ít nên mỗi dịp mưa, nắng là bãi rác lộ thiên này lại bốc mùi hôi thối. Cùng với đó là ruồi, muỗi luôn “hành” những hộ dân sống quanh khu vực trên gây tiềm ẩn những bệnh dịch bùng phát. Không chỉ như vậy, tại khu du lịch này tình trạng thả rông trâu, bò, dê bừa bãi làm ô nhiễm môi trường và cảnh quan thiên nhiên xung quanh,

Không riêng gì tại các khu xử lý rác thải gây ô nhiễm môi trường mà tại các tuyến đường, các khu tập trung rác có nguy cơ gây ô nhiễm cao chưa được xử lý như: tuyến đường chạy về cầu Khuê (thuộc xã Mỹ Đức, An Lão) người dân cũng tự ý đổ rác thành đống trên một quãng đường.

Tại đường dẫn vào khu du lịch chùa Thắng Phúc từ lâu đã xuất hiện một đồng rác gây phản cảm bởi mùi hôi thối mỗi khi du khách tới viếng thăm ngôi chùa này. Còn tại chân cầu Tiên Cự, quốc lộ 10 (thuộc An Lão) trên đường về suối nước khoáng nóng Tiên Lãng, bãi rác tập trung cũng đã quá tải và bắt đầu bốc mùi.

Cũng không thua kém, tại tuyến đường 25 từ xã Khởi Nghĩa đi đến xã Tiên Tiến vào dịp sản xuất gạch, hàng chục hộ dân đã đốt gạch thủ công dọc tuyến đường, nguy hiểm hơn các lò gạch được đốt dưới những dây, cột của hệ thống điện lực. Mặc dù người dân lấy bạt ra quây lại nhưng khói vẫn làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường du lịch.

Không thể phủ nhận những cố gắng của các cơ quan chức năng trong công tác bảo vệ môi trường tại nông thôn bằng những việc như: cùng các tổ chức phát động các chiến dịch bảo vệ môi trường trên các loa đài, trường học, đoàn thanh niên, thành lập các tổ thu gom rác thải... Đặc biệt, tại huyện Tiên Lãng, phòng Tài nguyên và Môi trường đã phát động ngày “*Tiên Lãng không túi nilon*” với việc phát túi cỏi thân thiện thay túi nilon cho nhân dân. Tuy nhiên thực tế cho thấy công tác quản lý môi trường tại huyện vẫn chưa được đầu tư kịp thời.

Đặc biệt, trong lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt và công nghiệp tại huyện Tiên Lãng các khu tập trung xử lý rác thải đều quá tải, trong khi đó công nghệ xử lý lại lạc hậu, thiếu quy hoạch. Ông Phạm Xuân Hoa - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiên Lãng - cho biết: “*Tính đến nay, trên địa bàn huyện số lượng các khu tập trung xử lý rác thải rất ít, phân đông đều quá tải. Các khu vực tập kết rác thường không được quy hoạch mà hình thành tự phát. Thường các địa phương trong huyện đều tận dụng các khu vực ven đê, ven đường để “biến” thành khu tập trung rác thải. Cái khó của huyện là kinh phí để xây dựng các trung tâm xử lý rác thải và cơ chế để thu phí vệ sinh môi trường*”.

Bởi lẽ đó, để du lịch sinh thái được khởi sắc trên mảnh đất màu mỡ và đầy tiềm năng này, và thật sự: “*Du lịch sinh thái là loại hình du lịch dựa vào tự nhiên và văn hóa, có giáo dục môi trường, đóng góp cho nỗ lực bảo tồn và phát triển bền vững, có sự tham gia tích cực của cộng đồng địa phương*”, thành phố

Hải Phòng nói chung và huyện Tiên Lãng nói riêng cần nhanh chóng triển khai công tác xây dựng nông thôn mới, thành phố cần quan tâm đến tiêu chí và những giải pháp để bảo vệ môi trường; giáo dục môi trường ở vùng nông thôn để văn hóa môi trường thật sự được cải thiện phục vụ phát triển du lịch bền vững. Chúng ta hãy chung tay xây dựng văn hóa môi trường tại các khu, các điểm du lịch sinh thái để cái tên Tiên Lãng đi vào trong tâm thức của mỗi người khi đến đây, để kết hợp với Đồ Sơn và Kiến Thụy, Tiên Lãng là tour du lịch sinh thái văn hóa vô cùng độc đáo. Tour du lịch này chính là bước kế thừa hoàn hảo của tuyến “Du khảo đồng quê” đã được hình thành từ nhiều năm trước, tuy nhiên đã được nâng cấp lên với nhiều điểm du lịch mới kết hợp cùng du lịch sinh thái, văn hóa tín ngưỡng và nghỉ dưỡng. Tại những điểm di tích lịch sử mà tour du lịch này đi qua đều là những điểm di tích nổi tiếng có từ lâu đời thu hút rất nhiều sự quan tâm của người dân như: Chùa Thắng Phúc; Đền Gắm một cổ miếu trong Ngũ linh từ của huyện Tiên Lãng thờ thượng tướng quân Ngô Lý Tín đời Lý; đình Cự Đồi thờ danh tướng Đào Quang dưới thời Hai Bà Trưng; Và điểm đến cuối cùng mang hơi hướng của cuộc sống hiện đại chính là khu du lịch sinh thái Suối nước khoáng nóng Tiên Lãng với nguồn nước khoáng lấy từ độ sâu 850m luôn ở mức 54⁰C, kèm theo nhiều dịch vụ chăm sóc sức khỏe hoàn hảo hay là khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang thơ mộng và hoang sơ.

Trong tương lai không xa, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể nhân dân và các cấp lãnh đạo xứ sở đất *Tiên*, chắc chắn du lịch sinh thái sẽ là tiền đề để phát triển du lịch bền vững, góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện nhà.

2.5 TIỂU KẾT

Nhìn chung tài nguyên du lịch của huyện Tiên Lãng tương đối phong phú, cả về tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn, nổi bật là giá trị nghệ thuật của các di tích lịch sử văn hóa. Nghệ thuật của các di tích lịch sử văn hóa huyện Tiên Lãng về cơ bản mang nhiều dấu ấn thời Nguyễn vào nửa đầu thế kỷ XX. Kiến trúc các chùa cùng các thành phần cơ bản của chùa là kiến trúc gỗ, tiền đường, hậu cung, chuỗi vò, được bố trí theo kiểu chữ Đinh giống các địa

phương khác. Tuy nhiên, nghệ thuật các di tích ở huyện Tiên Lãng còn có nhiều khác biệt với nghệ thuật cùng thời các nơi khác. Đó là hệ thống đồ thờ tự đều chế tác bằng đá vôi (đá Canh Sơn). Các mảng trang trí, chạm khắc trên cửa vồng đều mang biểu tượng linh vật như: bông cúc mãn khai, rồng châu mặt trời, long vân mây tán...Được trang trí nhiều trên bia và các đồ thờ.

Như vậy, thông qua các di tích lịch sử văn hóa ở huyện Tiên Lãng có thể tìm hiểu sâu hơn về các giá trị nghệ thuật và lịch sử triều đại Nguyễn trong lịch sử Việt Nam. Qua đó thấy được những nét đặc trưng và phong cách nghệ thuật thời Nguyễn trong tiến trình nghệ thuật điêu khắc Việt Nam, đặc biệt, các di tích nơi đây còn chứa đựng ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Cùng với những giá trị văn hóa truyền thống, những lễ hội dân gian độc đáo và hàng trăm đền, đình, chùa...là cảnh quan đẹp của bãi biển trải dài, rừng ngập mặn điển hình; mỏ nước khoáng nóng có giá trị là lợi thế để Tiên Lãng phát triển đa dạng các loại hình du lịch văn hóa, tâm linh, nghiên cứu, nghỉ dưỡng, văn hóa kết hợp sinh thái.

Bên cạnh đó, văn hóa ẩm thực là thế mạnh nơi đây với thương hiệu thuốc Lào và thịt chó, ngoài ra còn có mắm rươi, mắm ruốc, giò lụa...Nơi đây còn có làng nghề truyền thống dệt chiếu cói duy nhất của Hải Phòng.

Thêm vào đó, với việc hoàn thành công trình cầu Khuê – ước mơ ngàn đời của nhân dân cùng với dự án cảng hàng không quốc tế Tiên Lãng sẽ là điểm dừng chân đầu tiên của du khách trong và ngoài nước.

Tất cả những điều đó đã củng cố thêm niềm tự hào về mảnh đất quê hương yêu dấu, định hướng trách nhiệm của cán bộ ban ngành, người dân Tiên Lãng về sự phát triển trong tương lai không xa.

Vì vậy, để ngành văn hóa du lịch đất Tiên thật sự khởi sắc cần phát huy thế mạnh vốn có và khắc phục những hạn chế còn tồn tại nêu trên.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT NHẪM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

3.1 MỤC TIÊU CHUNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỦA HUYỆN TIÊN LÃNG TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1.1 Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ cho việc phát triển du lịch

Cơ sở vật chất - kỹ thuật du lịch đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tạo ra và thực hiện sản phẩm du lịch cũng như quyết định mức độ khai thác các tiềm năng du lịch nhằm thỏa mãn các nhu cầu của khách du lịch. Chính vì vậy, trước tiên để ngành du lịch huyện Tiên Lãng thực sự phát triển bao giờ cũng gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật .

❖ Về hệ thống giao thông vận tải:

Hoàn thiện thêm các tuyến đường liên thôn, mở rộng đường sá. Nâng cấp các trục đường dẫn vào các di tích, cần xây dựng các bãi, bến đỗ xe để phục vụ cho việc đi đến các di tích lịch sử văn hóa, các làng nghề được thuận tiện hơn.

Tại các điểm tham quan cần xây dựng các nhà tiếp đón khách; sân khấu ngoài trời; các khu chơi thể thao ngoài trời; có quầy bán hàng lưu niệm và tờ quảng cáo về điểm tham quan.

Huyện Tiên Lãng cần tập trung hoàn thành các hạng mục giao thông tại các điểm du lịch để phục vụ du lịch đạt hiệu quả tốt nhất như: đoạn đường từ trung tâm huyện xuống xã Vĩnh Quang còn một đoạn cuối gần khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vĩnh Quang cần hoàn thành; mở rộng đường vào di tích đền Gấm để tránh trường hợp tắc nghẽn và tai nạn vào dịp lễ hội...

❖ *Về thông tin liên lạc:* hiện nay hệ thống thông tin liên lạc của huyện tương đối phát triển, đặc biệt là hệ thống điện thoại cố định. Các xã đều có bưu điện với hệ thống máy tính nối mạng internet thuận tiện cho thông tin liên lạc. Nhưng quy mô vẫn nhỏ, cần được đầu tư xây dựng và bổ sung nhiều máy tính hơn nhất

là tại các xã có điểm du lịch.

❖ *Hệ thống điện nước, y tế, xử lý rác thải*: mới phát triển một cách tương đối chỉ đáp ứng được phần nào sinh hoạt của nhân dân trong huyện. Để tạo điều kiện cho du lịch phát triển phải hoàn thiện và hiện đại hóa hệ thống nước sinh hoạt, xử lý rác thải bừa bãi bảo tránh ô nhiễm môi trường. Chất lượng nước thấp không đảm bảo vệ sinh an toàn và không đủ tiêu chuẩn phục vụ du lịch. Vậy các cấp ban ngành của huyện phải đặt việc đưa nguồn nước sạch về các địa phương, các điểm du lịch là vấn đề cấp bách.

❖ *Cơ sở lưu trú*

Để thu hút được nhiều khách du lịch và kéo dài thời gian lưu trú tại địa phương, trước tiên huyện Tiên Lãng cần phải tăng cường nâng cấp các nhà nghỉ đủ điều kiện phục vụ khách du lịch nội địa. Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các khách sạn đủ tiêu chuẩn phù hợp với cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc nhà ở của vùng với các nguyên liệu tự nhiên, hạn chế bê tông, để kéo dài ngày du lịch của khách.

❖ *Cơ sở ăn uống*: hiện nay hầu hết đều tập trung ở thị trấn huyện, mới chỉ đáp ứng phần nhỏ “tiêu chuẩn bình dân” của du khách. Vì vậy cần có các giải pháp cụ thể như:

- Xây dựng một số nhà hàng đặc sản, với thực đơn phong phú kết hợp giữa nghệ thuật ẩm thực địa phương với một số hình thức nghệ thuật dân gian truyền thống.

- Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các nhà hàng với quy mô lớn nằm ở các khu vực trọng điểm phục vụ được số lượng lớn du khách với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp.

- Các nhà hàng xây dựng phải phù hợp với cảnh quan thiên nhiên mang sắc thái quê hương, đồng thời đảm bảo tuyệt đối tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nói tóm lại, cơ sở vật chất có tác động tới mức độ sử dụng tài nguyên du lịch và việc bảo vệ, giữ gìn chúng. Các điểm du lịch, khu du lịch của huyện Tiên Lãng chỉ thực sự thu hút khách khi có hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ

thuật hoàn thiện. Đó là yếu tố quyết định thời gian lưu lại của du khách, và làm tăng thêm doanh thu cho cơ sở kinh doanh du lịch khi khách tiêu thụ các sản phẩm du lịch khác. Điều này đặt ra vấn đề bảo vệ tài nguyên du lịch để tạo nên tính liên tục trong quy trình phục vụ khách du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật đóng vai trò như là động cơ, tạo nên cái “hích” kích thích sự đi du lịch của du khách, cũng như sự tiêu thụ sản phẩm du lịch.

3.1.2 Huy động vốn đầu tư cho việc phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng.

Vấn đề lớn của du lịch nói chung và du lịch Tiên Lãng nói riêng gặp rất nhiều khó khăn về vốn đầu tư. Để tạo được nguồn vốn, ngoài việc tranh thủ nguồn ngân sách của Nhà nước, thành phố và các bộ ngành liên quan trong lĩnh vực đầu tư phát triển du lịch và hoạt động bảo tồn các di tích đã được xếp hạng, còn có thể huy động vốn đầu tư từ các nguồn sau:

- Các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh về nhà hàng, khách sạn, du lịch có thể vay vốn ngân hàng
- Góp vốn đầu tư kinh doanh theo kiểu cổ phần
- Huy động vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước bằng phương án “đổi đất lấy công trình”. Huyện cần có phương án cải cách hành chính một cách đơn giản về vấn đề nhà đất đối với các nhà đầu tư, tránh sự sách nhiễu.
- Huy động các nguồn vốn của dân đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng theo hướng “dân và Nhà nước cùng làm”, có các chính sách giảm, miễn thuế đất, phí thuê dài hạn, giải quyết nhanh gọn các thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế mở cửa tại chỗ và giải phóng mặt bằng; khuyến khích các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng, các dự án cơ sở dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí có chất lượng cao.

Nói tóm lại, các cấp ban ngành của huyện ngoài việc khai thác có hiệu quả nguồn vốn của trung ương, ưu tiên bố trí vốn địa phương vào phát triển đồng bộ về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; bố trí hợp lý diện tích cho cây xanh, bãi đỗ xe...để ngành du lịch huyện nhà phát triển theo đúng nghĩa của nó.

3.1.3 Trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa; duy trì, tổ chức các lễ hội truyền thống; khôi phục làng nghề truyền thống.

Tài nguyên du lịch nhân văn có vai trò quan trọng trong hệ thống lãnh thổ du

lịch, là điều kiện tiên quyết cho hoạt động du lịch. Nếu được khai thác có quy hoạch tốt, có khoa học thì vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao vừa có thể sử dụng hiệu quả kinh tế thu được phục vụ cho việc bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên du lịch nhân văn. Trong đó di tích lịch sử văn hoá là tài sản văn hoá quý giá của mỗi địa phương, mỗi đất nước và của cả nhân loại.

Để khai thác có hiệu quả các tài nguyên du lịch nhân văn cần đảm bảo các công việc sau:

- Tiến hành kiểm kê toàn bộ tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm: các di tích lịch sử, văn hóa, các phong tục tập quán, các lễ hội, làng nghề truyền thống.
- Đánh giá chung về mặt kiến trúc bằng cách đề nghị xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia và thành phố.
- Thực hiện các biện pháp cụ thể về tôn tạo và bảo tồn, khôi phục.

+) Trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa:

Việc trùng tu di tích cần đảm bảo tính nguyên vẹn các giá trị nghệ thuật về mặt kiến trúc, đặc biệt trùng tu phải giữ nguyên giá trị vốn có của nó và hạn chế đến mức thấp nhất việc bê tông hóa các di tích.

Di tích lịch sử văn hóa là một trong những sản phẩm du lịch độc đáo, có sức hấp dẫn cao, là thành phần quan trọng trong hệ thống tài nguyên du lịch văn hóa. Là nguồn tài liệu quý giá để con người nhận thức về xã hội và văn hóa thời quá khứ. Nó đã trở thành đối tượng được quan tâm nghiên cứu của nhiều bộ môn xã hội như: Khảo cổ học, Lịch sử, dân tộc học.

Quá trình bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa có thể tiến hành theo các hướng sau:

- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng của các di tích, duy trì, bảo dưỡng, xây dựng các dự án, kiến thiết kỹ thuật, thẩm định, phê duyệt thi công dưới sự giám sát của các nhà chuyên môn. Nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia nghiệp vụ văn hóa tránh việc sửa chữa, thêm các hạng mục lạc điệu trong di tích. Mặt khác có thể tái tạo các hiện vật, sưu tầm các truyền thuyết liên quan đến di tích để tăng tính hấp dẫn.
- Xử lý nghiêm các trường hợp xâm lấn đất đai các di tích lịch sử, hành vi

trộm cắp đồ cổ... theo quy định của Luật di sản văn hóa.

- Quy hoạch chi tiết các di tích trong việc bảo tồn, tôn tạo để phục vụ hoạt động du lịch.

- Xây dựng các nhà trưng bày hiện vật, bổ sung di tích bằng các hiện vật gốc, tài liệu phụ có giá trị nghệ thuật, lịch sử, khoa học.

- Việc đầu tư cho khai thác bảo tồn giá trị văn hóa của các tài nguyên du lịch nhân văn cần có sự chọn lọc tránh ngộ nhận những yếu tố sai trái mà cho là bản sắc dân tộc như: bói toán, yểm bùa, lên đồng...

- Tăng cường quỹ đất và khuôn viên cây xanh phù hợp để tạo ảnh quan đẹp cho các di tích và bảo đảm sức chứa của các di tích về mặt quy mô, xây dựng các khu sắp lễ, hóa vàng, nơi để rác theo quy định...cần đặt một số biển bảo vệ hiện vật như “Không sờ lên hiện vật”...

- Thiết lập một cơ chế chính sách phù hợp, hoàn chỉnh hệ thống các văn bản pháp quy phục vụ cho công tác bảo tồn; tăng cường hệ thống quản lý, giám sát trong việc triển khai trùng tu sửa chữa phải giữ nguyên giá trị gốc, những nét tinh túy, đặc sắc, mảng kiến trúc tinh xảo làm nên sự trường tồn, linh thiêng, uy nghi của các di tích, không làm vỡ kiến trúc cảnh quan.

- Giáo dục, tuyên truyền cộng đồng địa phương nhận thức được vai trò, vị trí của các di tích lịch sử văn hóa với việc phát triển du lịch nhằm mục đích đưa các hoạt động bảo tồn các di tích lịch sử văn hóa có giá trị trở thành sự nghiệp của toàn dân.

- Đề nghị xếp hạng cấp quốc gia, cấp thành phố những hạng mục công trình có giá trị để có thể tận dụng nguồn ngân sách Nhà nước trong hoạt động khôi phục bảo tồn các di tích lịch sử, văn hóa của địa phương. Cụ thể là tôn tạo, nâng cấp, quy hoạch cả những di tích đã được xếp hạng và những điểm có di tích nhưng chưa được công nhận, đảm bảo được tiêu chuẩn của một khu du lịch: tiếp tục hoàn thành các hạng mục tu bổ Đền Gấm; bảo vệ tính nguyên sơ của đền đá Kinh Sơn, quy hoạch các di tích Đình Cựu Đồi, Chùa Phú Khê; đặc biệt là xây dựng các hạng mục công trình chùa Thắng Phúc để đây sẽ là trung tâm du lịch văn hóa của huyện.

+) Duy trì, tổ chức các lễ hội truyền thống:

Đưa các lễ hội vào hoạt động du lịch là hình thức làm phong phú hoạt động của du khách. Việc khôi phục, bảo tồn các lễ hội có ý nghĩa rất lớn đối với mỗi đời sống của mỗi người dân địa phương và với cả hoạt động du lịch. Bởi lẽ, lễ hội là loại hình văn hóa phi vật thể nhằm cố kết cộng đồng gắn bó chặt chẽ, thể hiện những khát khao vươn lên trong đời sống được giữ gìn từ đời này sang đời khác. Đồng thời, lễ hội cũng là một sinh hoạt văn hóa nghệ thuật mà trong đó vừa thể hiện sự nghiêm trang, cẩn trọng trong các nghi lễ vừa vui vẻ, hòa đồng trong các nghi thức hội hè. Trong thời điểm lễ hội, mọi người đều hướng về cái thiêng, cái thiện. Ở đây, họ được sống cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thật. Ở Tiên Lãng, các lễ hội hầu hết được tổ chức vào những ngày nhất định trong năm, đặc biệt chủ yếu là dịp đầu xuân nên du khách khó có dịp tiếp xúc và do điều kiện của từng địa phương mà một số lễ hội đang dần bị mai một.

– Đề cao giá trị văn hóa của các hoạt động lễ hội trong đời sống tinh thần của nhân dân địa phương. Nâng cao ý thức cho người dân trong việc giữ gìn hoạt động này

– Các cấp chính quyền có biện pháp hỗ trợ nhân dân khôi phục các lễ hội. Yêu cầu phải giữ được những nét cổ truyền vốn có.

– Khai thác giá trị văn hóa của một số lễ hội truyền thống đặc sắc đưa vào phục vụ du lịch để giới thiệu với du khách những nét cổ truyền độc đáo của địa phương. Như lễ hội rước Ngũ linh từ; lễ hội chùa Thắc Phúc; lễ hội đền Gắm; lễ hội đình Cự Đồi...đặc biệt cùng với Chợ Viềng (Nam Định) nổi tiếng với khung cảnh mua bán cầu may đầu xuân thì lễ hội Chợ Giải huyện Tiên Lãng – một sản phẩm đặc thù của nét sinh hoạt văn hóa của vùng nông thôn xưa. Đây là một sản phẩm du lịch rất độc đáo, hấp dẫn đối với du khách. Vì vậy cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh lễ hội chợ Giải đến bạn bè trong nước và quốc tế; đồng thời tuyên truyền giáo dục nhân dân địa phương giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa đặc trưng này.

+) Khôi phục làng nghề truyền thống

Hiện nay việc khôi phục làng nghề truyền thống vào hoạt động du lịch của huyện Tiên Lãng còn gặp nhiều khó khăn đặt ra nhiều vấn đề bất cập. Vì vậy đặt cho các cấp ban ngành của huyện vấn đề sau:

- Phải định hướng việc khôi phục làng nghề truyền thống cho phù hợp với tình hình thị trường; đồng thời tìm hiểu về lịch sử và sản phẩm của làng nghề để nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị của làng nghề. Từ đó góp phần hướng nghiệp cho người dân địa phương.

- Xác định đầu ra cho sản phẩm của làng nghề một cách có căn cứ; tìm hiểu nhu cầu của khách hàng để tìm chỗ đứng trên thị trường; từ đây xây dựng mô hình, đầu tư kỹ thuật hiện đại nhưng giữ nguyên nét văn hóa truyền thống của làng nghề khai thác phục vụ hoạt động du lịch qua việc đa dạng các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, hàng lưu niệm bán cho khách du lịch mang đậm hình ảnh đất Tiên.

- Mở các lớp dạy và truyền nghề, có các chính sách khuyến khích người lao động qua việc tổ chức các cuộc thi tay nghề cấp huyện và trao giải thưởng cho những tay nghề giỏi; đồng thời để quảng bá thương hiệu làng nghề; cần tổ chức các cuộc hội thảo giữa các nghệ nhân với các doanh nghiệp để tìm đầu ra cho sản phẩm.

- Việc khôi phục làng nghề truyền thống đòi hỏi phải tiến hành qua nhiều bước mang tính khoa học và được sự tư vấn của các chuyên gia chuyên môn; đặc biệt là phải có sự kết hợp bắt tay chung sức của nhân dân địa phương và các cấp ban ngành liên quan.

Nói tóm lại, tiềm năng du lịch nhân văn là đối tượng và hiện tượng văn hóa lịch sử do con người sáng tạo ra trong đời sống. So với tiềm năng du lịch tự nhiên, tiềm năng du lịch nhân văn có tác dụng nhận thức nhiều hơn, giá trị giải trí là thứ yếu. Ngày nay, việc phát huy các thế mạnh về tiềm năng du lịch nhân văn để phát triển du lịch được Nhà nước quan tâm, ngay Điều 1 pháp lệnh du lịch Việt Nam chỉ rõ: “Nhà nước Việt Nam xác định du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, quan trọng, mang nội dung văn hoá sâu sắc...” . Quán triệt tư tưởng đó, việc trùng tu, tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa; duy trì, tổ chức

các lễ hội; khôi phục làng nghề truyền thống để phát triển du lịch nhân văn - Du lịch văn hoá của huyện Tiên Lãng là cách để giáo dục lòng yêu nước, nhận thức trách nhiệm bảo vệ tài sản công của địa phương, quốc gia, quảng bá về hình ảnh của đất nước ra thế giới.

3.1.4 Hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường phối hợp tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa du lịch của các địa phương với các ngành chức năng

Nâng cao chất lượng cán bộ, củng cố và kiện toàn bộ máy quản lý Nhà nước về du lịch của huyện Tiên Lãng nhất là tại các địa phương có các điểm du lịch trọng điểm của huyện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển trong tình hình mới. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, các hoạt động dịch vụ du lịch; gắn phát triển du lịch với đảm bảo quốc phòng – an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội góp phần đẩy mạnh hoạt động kinh doanh du lịch.

Bên cạnh đó, tập trung huy động mọi nguồn lực để phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển du lịch để huy động tối đa các nguồn vốn trong xã hội; nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích toàn diện, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế đầu tư phát triển du lịch. Tăng cường hợp tác liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển du lịch. Quan tâm xây dựng các công trình thể thao tổng hợp, khu triển lãm, hội chợ, hội thảo...các dự án vui chơi giải trí thích ứng với yêu cầu cầu tạo và bảo vệ tài nguyên môi trường với các cơ chế thông thoáng ưu đãi các chủ đầu tư vào lĩnh vực này.

Triển khai thành lập và xây dựng các loại hình du lịch mới đa dạng, phong phú. Đẩy nhanh việc xây dựng các cơ sở lưu trú, ăn uống đảm bảo phát triển du lịch theo hướng văn minh, lịch sự.

Chính vì vậy, công tác quản lý du lịch không chỉ là nhiệm vụ của cơ quan chuyên ngành mà cần có sự phối hợp đồng bộ của các cấp, các ngành, các địa phương thì việc quản lý lĩnh vực du lịch của huyện Tiên Lãng mới thực sự có

hiệu quả, góp phần phát triển nhanh và bền vững lĩnh vực kinh tế quan trọng này.

3.1.5 Tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch, sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

Điểm nổi bật dễ nhận thấy ở Tiên Lãng là du lịch vẫn ở dạng tiềm năng. Vì vậy, để phát triển ngành văn hóa du lịch huyện nhà thì vấn đề tuyên truyền, quảng bá và xúc tiến du lịch cần được các cấp ban ngành quan tâm đầu tư kinh phí để thu hút khách du lịch. Công tác quảng bá xúc tiến du lịch của huyện phải được tổ chức mang tính chuyên nghiệp hơn. Việc quảng bá du lịch trên các ấn phẩm, các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các chuyến xúc tiến du lịch trong nước cũng như đón tiếp các đoàn khảo sát du lịch tới Tiên Lãng sẽ góp phần tích cực giới thiệu hình ảnh du lịch địa phương và thu hút khách du lịch cũng như các nhà đầu tư vào lĩnh vực du lịch của huyện. Trước tiên, cần triển khai tiến hành thiết kế các pano, áp phích, tập gấp, tờ rơi về các điểm du lịch tại huyện. Bên cạnh đó, cần phối hợp với Đài truyền hình Hải Phòng xây dựng các trang du lịch địa phương, lập các Website giới thiệu về hình ảnh “Miền đất và con người đất Tiên”, các danh lam thắng cảnh, khu du lịch trong huyện như: trang website về khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng, khu du lịch sinh thái Rừng ngập mặn Vĩnh Quang, Chùa thắng Phúc, đền Gắm...

Ngoài ra, cơ quan chức năng của huyện phối hợp với các công ty lữ hành, sở Văn hóa Thể thao và Du lịch đưa các chương trình du lịch mới, tuyến du lịch trọng điểm của huyện, các tuyến liên kết với các huyện lân cận vào hoạt động và đăng tải nó trên các phương tiện truyền thông cho du lịch như: đài, báo, tạp chí du lịch, phát hành ấn phẩm...

Thêm vào đó, xây dựng thêm các loại hình du lịch mới dựa trên nguồn tài nguyên du lịch nhân văn và tài nguyên du lịch tự nhiên cùng những lợi thế của huyện như: du lịch sinh thái biển kết hợp nghỉ dưỡng, thể thao, hội thảo – hội nghị - hội chợ và du lịch mạo hiểm; du lịch lễ hội, thăm các di tích lịch sử văn hóa, khảo cứu văn hóa truyền thống, đặc thù của địa phương; du lịch điền dã, khảo cứu văn hóa làng xã, thưởng ngoạn cảnh đẹp dọc ven sông Văn Úc; du lịch

văn hóa ẩm thực mua sắm; du lịch tâm linh; các cơ sở sản xuất hàng lưu niệm đặc trưng của địa phương, tổ chức giới thiệu hàng lưu niệm cho khách... xác định thị trường khách mục tiêu cho phù hợp. Đồng thời không ngừng nâng cấp chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, thực hiện quảng bá bằng chất lượng, bằng chính sách sản phẩm và chính sách giá cả hợp lý; tham gia vào các hội thảo, hội chợ, triển lãm, cuộc thi... để trưng bày, giới thiệu hình ảnh du lịch Tiên Lãng đến với du khách trong và ngoài nước.

Nói tóm lại, công tác tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch có một vai trò rất quan trọng đối với phát triển du lịch nói chung và du lịch huyện Tiên Lãng nói riêng. Vì vậy, công tác quảng bá xúc tiến du lịch huyện Tiên Lãng cần tiếp tục hướng vào việc đa dạng hoá các kênh thông tin, khai thác lợi thế của hệ thống thông tin đại chúng, phối hợp chặt chẽ với báo đài trong cung cấp trao đổi thông tin hai chiều nhằm thúc đẩy hoạt động du lịch thông qua công tác tuyên truyền có định hướng của báo chí, sản xuất và đa dạng hóa sản phẩm du lịch, xây dựng các chương trình du lịch trọng điểm, để ngành du lịch đất Tiên phát triển tương xứng với tiềm năng vốn có.

3.1.6 Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại chỗ, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển văn hóa du lịch

Để đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nhân lực văn hóa, du lịch cho huyện Tiên Lãng nói riêng và thành phố Hải Phòng nói chung:

Trước tiên cần tiến hành bốn nhiệm vụ chủ yếu như: nắm lại và đánh giá đúng nguồn nhân lực của mình để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đúng, trúng và phù hợp; tạo môi trường thuận lợi cho đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực văn hóa, du lịch; từng bước tiêu chuẩn hóa nhân lực văn hóa, du lịch ở các lĩnh vực, ngành nghề theo yêu cầu thực tế phù hợp: đẩy mạnh xã hội hóa công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực để tăng cường huy động được nhiều nguồn lực và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đó cho công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực văn hóa, du lịch của huyện.

Nhưng do nguồn lực có hạn, trước tiên cần ưu tiên đào tạo cho công chức của

cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, du lịch và lao động quản lý tại các doanh nghiệp, các đơn vị sự nghiệp có thu; đồng thời phải chú trọng đào tạo cho lao động nghiệp vụ, nhất là lao động có tay nghề cao, gồm các chức danh cụ thể là những người làm công tác bảo tồn di sản văn hóa, nghệ nhân, nhân viên lễ tân, nhân viên phục vụ buồng, nhân viên phục vụ bàn, bar, đầu bếp, hướng dẫn viên du lịch và thuyết minh viên...

Thực tế cho thấy, mục tiêu đào tạo bồi dưỡng phát triển nhân lực văn hóa, du lịch của huyện Tiên Lãng là phải xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động văn hóa, du lịch có trình độ và kỹ năng nghiệp vụ, phẩm chất vững vàng, đáp ứng yêu cầu phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và du lịch. Thêm vào đó, huyện cần tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách và quy chế quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực văn hóa, du lịch, chế độ đãi ngộ nhân tài và quy định về lương, thưởng phù hợp, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, tiêu chuẩn hóa nguồn nhân lực văn hóa, du lịch; xã hội hóa mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển văn hóa, du lịch; Tích cực, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế để thu hút vốn đầu tư và công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển nguồn nhân lực văn hóa, du lịch của địa phương; đẩy mạnh giáo dục cộng đồng trong phát triển nhân lực văn hóa, du lịch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của các cấp, ban ngành và người dân địa phương về tầm quan trọng của phát triển du lịch đối với nền kinh tế huyện nhà. Động viên khuyến khích cộng đồng tham gia làm du lịch, giải quyết được nguồn nhân lực tại chỗ cho du lịch.

Nói tóm lại, đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại chỗ, khuyến khích cộng đồng địa phương tham gia vào phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng là một cách làm rất cần thiết, đặc biệt từ thực tế là vừa đào tạo cơ bản trong các cơ sở đào tạo tại địa phương vừa đào tạo theo cách truyền nghề. Cần thiết phải có một kế hoạch hành động chung về đào tạo nguồn nhân lực, đây là một trong những điểm mấu chốt để huyện Tiên Lãng có thể làm tốt việc bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch nhanh và

bền vững.

3.2 MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CỤ THỂ NHẪM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH ĐẠM BẢN SẮC TIỀN LÃNG

3.2.1 Phát triển văn hóa du lịch tâm linh và du lịch du thuyền truyền thống trên sông Văn Úc

Phát triển văn hóa du lịch tâm linh độc đáo với các địa danh nổi tiếng của các chùa, đền, đình, miếu mạo, tín ngưỡng ngũ linh từ - nét độc đáo của vùng quê Tiên Lãng (đền Hà Đói, đền Đề Xuyên, đền Gắm, đền Kinh Sơn, đình Cự Đồi)... Đặc biệt là chùa Thắng Phúc - khu trung tâm phật giáo vùng Duyên Hải Bắc Bộ mang đậm nét văn hóa tâm linh truyền thống địa phương chứ không phải là mê tín dị đoan. Đến với các di tích lịch sử, du khách không những được cảm nhận, tìm hiểu về lịch sử, sự tích các vị thần, cầu bình an, hạnh phúc cho gia đình mà họ còn được tham gia vào các lễ hội đầy ý nghĩa. Hiện nay, nhu cầu tổ chức lễ hội đã lan tỏa ở hầu hết các địa phương trong cả nước, đặc biệt là loại hình lễ hội văn hóa du lịch. Công tác quản lý và tổ chức lễ hội có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực: vừa giữ gìn, phát triển những nét đẹp văn hóa truyền thống, vừa kết hợp nhuần nhuyễn những yếu tố hiện đại, phát huy được tác dụng tích cực của lễ hội, nêu cao ý nghĩa giáo dục truyền thống.

Lễ hội đáp ứng một cách hiện thực, hiệu quả đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong tổ chức các nghi lễ và hưởng thụ các hoạt động hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, tri ân công đức các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các bậc tiền bối đã có công dựng nước và giữ nước, đấu tranh giải phóng dân tộc. Qua sinh hoạt lễ hội nhân dân được hưởng thụ và sáng tạo văn hóa. Để mỗi khi về với các di tích, các lễ hội nơi đây họ như được sống cuộc đời thứ hai của mình, họ được giao lưu cộng cảm để rồi họ sống gần nhau hơn, kết nối tình yêu thương mỗi con người khi đến đây. Rồi khi trở về với cuộc sống hàng ngày họ lại lao động và sản xuất hăng say xây dựng quê hương. Vì vậy, phát triển văn hóa du lịch tâm linh độc đáo dựa trên tài nguyên du lịch nhân văn của huyện là hợp với xu hướng kinh tế thời đại.

Bên cạnh đó, phát triển du lịch du thuyền truyền thống trên sông Văn Úc là

kết hợp hài hòa du lịch văn hóa kết hợp với du lịch sinh thái du thuyền từ cầu Vàng, núi Voi đến cửa sông Văn Úc. Bởi ngày xưa ở đây thường diễn ra các lễ hội đua thuyền, du thuyền ngắm cảnh, ca hát... nó như đi vào trong lịch sử thơ ca mà ngày nay vẫn nhắc tới:

“Kiến An có núi ông Voi

Có sông Văn Úc, có đôi Thiên Văn”

Đặc biệt là kết hợp phát triển khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng ven sông đáp ứng yêu cầu khách du lịch tham quan các tour du lịch du khảo đồng quê kết hợp văn hóa tâm linh từ chùa Thắng Phúc lên đến đền Gấm. Trước tiên để xây dựng được tour du lịch sinh thái đầy ý nghĩa này cần đảm bảo yếu tố văn hóa môi trường hai bên bờ sông Văn Úc như: trồng cây xanh dọc hai bên ven bờ; đảm bảo yếu tố văn hóa môi trường dọc ven hai bờ sông; xen kẽ là xây dựng các nhà hàng bằng lá với các món ăn đậm hương vị đất Tiên dọc bờ sông để du khách vừa du thuyền thưởng ngoạn cảnh đẹp thiên nhiên hoang sơ vừa được thưởng thức ẩm thực, đáp ứng nhu cầu tâm linh, thẩm nhận giá trị văn hóa nơi đây. Quan trọng nhất là đảm bảo được yếu tố an toàn cho du khách khi du thuyền, xây dựng đội chèo thuyền chuyên nghiệp.

3.2.2 Phát triển văn hóa ẩm thực Tiên Lãng để phục vụ du lịch

Văn hóa ẩm thực ở đây không phải ăn lấy no, uống cho say mà đó là sự “nhâm nhi”, thưởng thức rồi cảm nhận của du khách. Tiên Lãng là vùng quê thanh bình, giàu truyền thống, khi du khách đến đây sẽ được thưởng thức hương vị đậm đà của Thịt chó đất Tiên, đặc biệt là thuốc Lào, tháng 11 năm 2010, nhân dân Tiên Lãng đã được nhận “Văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý Tiên Lãng cho sản phẩm thuốc Lào” – văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho một sản phẩm đầu tiên của Hải Phòng, sức quyến rũ của thuốc Lào đến mức “nhớ ai như nhớ thuốc Lào, đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên”. Ở xã hội cũ, thuốc Lào cùng với trầu cau đã trở thành công cụ giao tiếp của văn hóa giao tiếp Việt Nam. Thuốc Lào được đồng nhất với quê hương trong cảm quan của những “tác lòng tổ quốc tha phương”. Nét độc đáo trong sinh hoạt văn hóa cổ truyền này đang là một ma lực cuốn hút du khách bốn phương. Vì vậy các cấp ban ngành cần quan tâm tới vấn

đề phát triển thương hiệu “thuốc Lào Tiên Lãng” - văn hóa ẩm thực đặc trưng của đất Tiên sẽ mãi được lưu truyền, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống của quê hương, quảng bá tài sản mang đậm nét văn hóa của dân tộc với bạn bè quốc tế khi đến đây.

Bên cạnh đó, xây dựng các nhà hàng chuyên chế biến, phục vụ đặc sản quê hương, đặc biệt là món “Nhục khuyển” mang tính truyền thống nhưng chuyên nghiệp, có nhân viên phục vụ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ du lịch, không gian nhà hàng cũng phải mang đậm tính truyền thống, bởi văn hóa ẩm thực là yếu tố rất quan trọng để tăng doanh thu cho du lịch, và là yếu tố quyết định du khách lưu trú lại hay không?

3.2.3 Phát triển văn hóa thể thao truyền thống phục vụ du lịch

Phát triển văn hóa thể thao là một hình thức du lịch mới, nét đặc biệt là cho người du lịch tham gia vào các hoạt động thể thao này. Từ trang phục tới các địa điểm đều phải được xây dựng và tổ chức theo văn hóa địa phương để du khách thưởng thức, tham gia và thẩm nhận. Bởi vậy, đối với huyện Tiên Lãng cần phát huy hội vật truyền thống, đây không chỉ là môn thể thao thượng võ dùng để rèn luyện sức khoẻ của người Tiên Lãng đã phát triển từ xa xưa ở các làng quê trong huyện như một môn thể thao được nhiều người yêu thích mà vật Tiên Lãng đã có chứng niên toàn quốc và thành phố. Nhiều tên tuổi nổi danh nhiều năm liền đoạt giải vô địch vật toàn quốc như: Hà Văn Đương (xã Hùng Thắng); Nguyễn Hữu Thịnh (xã Vinh Quang); Phạm Thị Huế (xã Kiến Thiết). Được sự quan tâm của các cấp ban ngành cho môn vật dân tộc nên trên mảnh đất Tiên đầy màu mỡ này, cứ mỗi dịp xuân về tiếng trống vật lại rộn ràng vang lên. Các đô vật không chỉ biểu diễn cho nhân dân địa phương xem mà còn tỉ thí trong nhiều cuộc thi cấp huyện và cấp thành phố. Đặc biệt, hàng năm để đánh giá năng lực của từng đô vật, huyện tổ chức giải vật quy mô cấp huyện tại sân chùa Thắng Phúc. Năm 2011 này, huyện còn tổ chức giải vật cho lứa tuổi thanh thiếu niên tại khu vực đền Gấm. Trải qua 19 năm diễn ra giải vật tranh cúp báo Hải Phòng, huyện Tiên Lãng đã 17 năm liên nhận cúp.

Đầu xuân, tiếng trống vật đã rộn ràng ở lễ hội chợ Giải đền Hà Đói (xã Tiên

Thanh); ở thôn Nam Tử (xã Kiến Thiết) dịp lễ hội kỷ niệm 425 năm ngày mất danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm dân làng cũng mở hội vật truyền thống. Bên cạnh đó, tại các sân đình, chùa, trung tâm văn hóa thể thao của các làng trong huyện đều tổ chức hội vật với sự tham gia của các lứa tuổi khác nhau:

*“...Từng đôi quân vắn lưng trần
Miếng xa bá cổ miếng gần bám vai
Nào ai nhường miếng cho ai
Đấu rằng trắng bụng lấm vai thì đành”...*

Du khách đến đây họ không những chỉ được xem các đô vật đấu mà còn cảm nhận được nét đặc biệt từ trang phục, cách thể hiện, mà họ còn được tham gia vào hội vật như một đô vật thật sự trên sàn thi đấu, cũng có trang phục riêng. Ngoài ra du khách còn được tham gia bơi thuyền, bóng chuyền, võ, đánh đu, cờ vua,...muôn khai thác văn hóa thể thao vào trong hoạt động du lịch các cấp ban ngành cần cung cấp nguồn kinh phí để xây dựng các khu biểu diễn hài hòa với cảnh quan, gắn với giếng nước, cây đa, mái đình mỗi làng quê trong huyện để đến với mỗi di tích lịch sử, với mỗi lễ hội du khách đều được tham gia rèn luyện sức khỏe, thưởng thức, thử sức mình và chinh phục môn thượng võ đất Tiên.

3.2.4 Phát triển văn hóa du lịch nghỉ dưỡng, sức khỏe và du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang

Phát triển văn hóa vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, du lịch sức khỏe phục vụ du lịch như: thư giãn ở khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng, ngâm tắm nước khoáng nóng với bể sục trong nhà và ngoài trời, tắm bùn khoáng, xông hơi, ôn tuyền thủy liệu pháp, vật lý trị liệu, chơi tennis, cầu lông, billiard hay câu cá thư giãn, hát Karaoke...thưởng thức văn hóa ẩm thực đất Tiên rồi đi dạo trong vườn cây bên dòng suối nhỏ tự tạo, ngắm những bông hoa súng rực rỡ trong hồ nước nhỏ.

Phát triển văn hóa du lịch sinh thái rừng ngập mặn Tiên Lãng du thuyền vào rừng sú vẹt, tắm mình trên những ngọn sóng, thả bộ trên bãi cát dài ngấm hoàng hôn buổi sớm, nghỉ ngơi trong rừng phi lao và thưởng thức các món ăn đặc sản vùng biển.

Vì vậy vấn đề cơ bản là phải xây dựng cảnh quan môi trường nơi đây theo hướng phát triển bền vững, trồng cây xanh để phủ kín rừng thông đã bị bão tàn phá. Xây dựng các cơ sở ăn uống và lưu trú mang phong cách chuyên nghiệp để đây thực sự là điểm đến lý tưởng của du khách trong và ngoài nước.

3.3 MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

3.3.1 Đối với UBND thành phố Hải Phòng

- UBND Thành phố chỉ đạo các Sở ban ngành thực hiện theo đúng định hướng, đặc biệt là quản lý chặt chẽ việc đầu tư các dự án phát triển văn hóa du lịch và xúc tiến quảng bá văn hóa du lịch.

- Thành phố tăng chi ngân sách cho quảng bá – xúc tiến du lịch, thành lập các trung tâm thông tin du lịch, thực hiện quảng bá hình ảnh du lịch Hải Phòng với du khách trong và ngoài nước. Gắn du lịch với yếu tố văn hóa, tạo sức hấp dẫn của các điểm du lịch, tour, tuyến du lịch đặc trưng của Hải Phòng, xây dựng môi trường văn minh tại các điểm du lịch.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp, tuyên truyền giáo dục, khuyến khích người dân địa phương tham gia bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, chú trọng vấn đề xử lý rác thải, cung cấp nước sạch ở các điểm du lịch.

- UBND Thành phố cho phép triển thực hiện các cơ chế chính sách ưu tiên, đặc biệt là giải quyết hài hòa yêu cầu giữa đảm bảo an ninh quốc phòng và mở cửa phát triển kinh tế tại một số điểm có nhiều tiềm năng phát triển văn hóa du lịch nhưng do quốc phòng quản lý; ngoài ra cần ưu tiên đặc biệt về nguồn vốn cho phát triển văn hóa du lịch, trong đó việc phát triển đồng bộ hạ tầng du lịch chiếm vai trò quyết định.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng giao Sở Du lịch chủ trì cùng phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố được phép tổ chức (đấu thầu), thuê tư vấn nước ngoài, qui hoạch tổng thể và cụ thể kiến trúc không gian các khu, điểm du lịch có triển vọng. Qui hoạch này là cơ sở pháp lý cho việc quản lý đầu tư phát triển văn hóa du lịch của Hải Phòng đến năm 2020.

- Chỉ đạo các Sở ban ngành liên quan bố trí nguồn vốn đầu tư, quảng bá và

xúc tiến du lịch tương xứng tiềm năng phát triển du lịch của địa phương mình để hình thành các khu, điểm du lịch tạo thể liên hoàn với các điểm du lịch khác để thu hút khách du lịch.

- Có ý kiến đề nghị với Chính phủ và các Bộ ngành trung ương cho phép thực hiện các cơ chế chính sách ưu tiên về tài chính, thu hút đầu tư để tạo cơ sở và các điều kiện cho văn hóa du lịch Tiên Lãng nói riêng và Hải Phòng nói chung bứt phá và hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra đến năm 2020.

3.3.2 Đối với Sở văn hóa, Thể thao và du lịch

- Hỗ trợ trong việc xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách nói chung về văn hóa du lịch. Đồng thuận cùng với UBND thành phố trong việc đề nghị Chính phủ cho phép thực hiện các chủ trương chính sách ưu tiên và thu hút đầu tư cho phát triển văn hóa du lịch Hải Phòng theo đúng các định hướng đề ra.

- Hỗ trợ trong việc lập kế hoạch xin cấp vốn đầu tư phát triển hạ tầng du lịch từ ngân sách cấp cho ngành văn hóa du lịch để tạo đà cho du lịch Hải Phòng triển khai các dự án đầu tư cho các khu, tuyến, điểm du lịch trên địa bàn của thành phố, tiêu biểu là các tuyến du khảo đồng quê, du lịch văn hóa...

- Hỗ trợ trong việc xúc tiến tuyên truyền quảng bá hình ảnh du lịch Hải Phòng và kêu gọi đầu tư theo các kênh chính thức của Tổng cục Du lịch (các chương trình hợp tác quốc tế cấp quốc gia, hội chợ, hội thảo quốc tế và quốc gia...).

- Hỗ trợ trong việc lập kế hoạch và điều phối các địa phương hợp tác triển khai thực hiện các chương trình du lịch ở cấp quốc gia, vùng và các chương trình quốc tế, đặc biệt là hợp tác du lịch trong khu vực ASEAN và APEC.

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực trong ngành văn hóa du lịch, bao gồm cả đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý và đào tạo nghề cho đội ngũ lao động.

3.3.3 Đối với các ban, ngành, địa phương

- Ủy ban nhân dân huyện phải tập trung xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển văn hóa du lịch, đặc biệt là quy hoạch trọng điểm, xây dựng các chương trình du lịch gắn yếu tố văn hóa vào du lịch.

- Ủy ban nhân dân huyện phải có những quy định cụ thể, có chế tài thưởng

phạt rõ ràng trong việc phát triển văn hóa du lịch trên địa bàn huyện và các điểm du lịch để đảm bảo phát triển du lịch bền vững; khai thác được những giá trị văn hóa vào hoạt động du lịch, xây dựng các loại hình du lịch mới phù hợp với vốn tài nguyên du lịch của huyện.

- Dành một phần kinh phí nhất định cho việc quảng bá, xúc tiến phát triển du lịch; khuyến khích người dân địa phương tham gia vào làm du lịch.

- Tập trung triển khai dự án quai đê lấn biển ở Vinh Quang để đẩy mạnh việc xây dựng cảng hàng không quốc tế. Và tranh thủ các công trình đã được xây dựng như: cầu Khuê, nhà máy nước, trạm điện 110kv...làm bước đệm cho ngành văn hóa du lịch thật sự đâm hoa, kết trái.

3.4 XÂY DỰNG MỘT SỐ CHƯƠNG TRÌNH DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM PHÁT TRIỂN VĂN HÓA DU LỊCH HUYỆN TIÊN LÃNG

Với tất cả các ý nghĩa trên, tác giả đưa ra một số chương trình du lịch sau:

Chương trình 1 (đường thủy + đường bộ): Đồ Sơn – Tiên Lãng – Đồ Sơn (2 ngày 1 đêm).

Đền Bà Đế (Đồ Sơn) - thưởng thức ẩm thực hải sản Đồ Sơn – Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang (Tiên Lãng) – Đền Gấm - Chùa Thắng Phúc – Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng – ẩm thực làng quê đất Tiên – Bến Nghiêng – Bến tàu Không Số - Đảo Hòn Dấu (Đồ Sơn)

Chương trình 2: Hải Phòng – An Lão – Tiên Lãng – Hải Phòng (2 ngày 1 đêm):

Hải Phòng – Đồi Thiên văn Phù Liễn (Kiến An) – bảo tàng Núi Voi – Đình Chi Lai – hang Già Vịt - hang Vọng Voi – bãi cò Tiên – đền An Trạng – Chùa Thắng Phúc – đền Gấm – Rừng ngập mặn Vinh Quang – làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương – Đình Cự Đồi - Hải Phòng.

Chương trình 3: (đường thủy): Đồ Sơn – Tiên Lãng – Đồ Sơn (1 ngày)

Bến Nghiêng – Đảo Hòn Dấu – tượng Đài Hồ Chí Minh trên biển - Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang – Đền Gấm – Làng nghề dệt chiếu cói Lật Dương – Đình Cự Đồi – Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng – Đồ Sơn.

Chương trình 4: (1 ngày): Hải Phòng – Kiến An – An Lão – Vĩnh Bảo

Hải Phòng - Đồi Thiên Văn Phù Liễn (Kiến An) – Núi Voi – Rừng ngập mặn
Vĩnh Quang – Đình Quán Khái – Chùa Cự Điện– Đình An Quý (Vĩnh Bảo) –
Hải Phòng.

Chương trình 5: (1 ngày): Đồ Sơn – Tiên Lãng – Kiến Thụy

Đền Bà Đẻ - Đảo Hòn Dấu – Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vĩnh
Quang – Đền Gắm – Chùa Thắng Phúc - Đình Cự Đồi – Miếu Bến Vua - Khu
du lịch sinh thái Suối nước khoáng nóng Tiên Lãng - Làng nghề dệt chiếu cói
Lật Dương - Từ đường Nhà Mạc – Đền Mỗ (Kiến Thụy).

Chương trình 6: Hà Nội – Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên
Lãng – Hạ Long (1 ngày)

Chương trình 7: Hà Nội – Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên
Lãng – Hạ Long – Cát Bà (3 ngày 2 đêm)

Chương trình 8: Hà Nội – Ninh Bình - Khu du lịch sinh thái suối nước
khoáng nóng Tiên Lãng – Hạ Long (3 ngày 2 đêm)

Chương trình 9: (1 ngày): Hải Phòng – An Lão – Tiên Lãng – Vĩnh Bảo

Hải Phòng – Núi Voi (An Lão) – Chùa Thắng Phúc – đền Hà Đới - Đình Cự
Đồi - Khu Du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng – Khu di tích Trạng Trình
Nguyễn Bình Khiêm – Hải Phòng.

TIỂU KẾT

Qua những đánh giá chung ở chương 2, trong chương 3 người viết đã đưa ra
một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng theo hướng du
lịch bền vững để ngành văn hóa du lịch Tiên Lãng thực sự khởi sắc tương xứng
với tiềm năng vốn có của huyện.

KẾT LUẬN

“Từ đồng chua nước mặn đi lên” là một truyền thống quý báu của người Tiên Lãng từ thuở xa xưa. Với hàng chục ngàn hecta rừng ngập mặn, suối nước khoáng nóng trữ lượng lớn là nguồn tài nguyên trời cho phát triển văn hóa du lịch của huyện Tiên Lãng. Cùng với hơn 100 di tích lịch sử văn hóa, trong số đó có 4 di tích được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia, 27 di tích lịch sử văn hóa xếp hạng cấp tỉnh (có 7 di tích kháng chiến). Cùng với việc lập đền chùa, đình miếu để thờ các vị danh tướng có công với sự nghiệp dựng nước, giữ nước của dân tộc và quê hương, Tiên Lãng có nhiều lễ hội truyền thống mang đậm bản sắc của văn minh sông Hồng, thu hút rất nhiều tầng lớp, lứa tuổi tham gia như Hội vật đầu xuân, lễ hội ở các đình chùa, đền, Hội bơi thuyền, Hội ném pháo đất, lễ hội Ngũ Linh Từ. Hàng năm các tôn giáo, tín ngưỡng đều có những ngày lễ trọng được tổ chức lành mạnh ở các địa phương.

Không có các điểm vui chơi giải trí lớn và hoành tráng như ở nội thành, Cát Bà hay Đồ Sơn, nhưng Tiên Lãng lại có một sản phẩm du lịch từ bao đời nay mà hễ nhắc đến là người ta nghĩ ngay về vùng đất này: thuốc Lào.

Nói thuốc Lào là sản phẩm du lịch đáng tự hào, bởi nghĩ về thuốc Lào người ta sẽ nghĩ ngay đến Tiên Lãng. Điều đó cho thấy, sản phẩm du lịch đã quyết định nâng tầm vóc của địa phương. Thế nhưng, sản phẩm du lịch của đất Tiên đầu chỉ có thuốc Lào, mà sản phẩm du lịch phi vật thể ở vùng này cũng đáng được trân trọng, đó là du lịch văn hóa - tín ngưỡng và sinh thái.

Tất cả lợi thế để phục vụ quá trình phát triển du lịch của Tiên Lãng được hình thành từ 3 điểm đến, đó là đền Gắm – chùa Thắng Phúc và khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng. Điểm du lịch văn hóa - tín ngưỡng của Tiên Lãng nằm ngay bên dòng sông Văn Úc thơ mộng, nơi có đền Gắm và chùa Thắng Phúc mà mỗi lần đến đất Tiên, du khách không thể không ghé qua.

Công trình du lịch hiện đại của Tiên Lãng không có nhiều, nhưng có một điểm du lịch mà cả nước đều biết: đó là Khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng. Đây là điểm dừng chân của tour du lịch sinh thái - văn hóa và tín

ngưỡng tại huyện Tiên Lãng.

Không ồn ào, xô bồ, khu du lịch nằm nép mình bên những hàng cây xanh mà khi vào ta cứ ngỡ như vào một khu rừng. Ở đó, những ngôi nhà nép mình sau tán lá tạo sự thư giãn sau những buổi đi chơi xa, điều tuyệt diệu hơn cả là nơi đây có một thứ mà biết bao khu du lịch lớn trên thế giới thèm muốn: nguồn nước khoáng thiên nhiên phun trào suốt ngày dưới độ sâu 850m với nhiệt độ lớn đến hơn 54⁰C.

Tiềm năng của Tiên Lãng bị đóng cửa suốt nhiều năm đã được Công ty TNHH Phú Vinh khai phá và “sản vật trời cho” của đất Tiên đã chính thức phục vụ con người. Tiềm năng lớn của Tiên Lãng được phát huy khi có nhà đầu tư xuất hiện, những mũi khoan bị đóng lâu ngày được mở ra để phục vụ nhân dân và du khách.

Tại đây, Công ty TNHH Phú Vinh đã xây dựng những công trình hiện đại, nhưng hòa đồng với thiên nhiên, khiến du khách mỗi lần ghé qua đều thấy thích thú. Những ngôi nhà, khu biệt thự, bể bơi không làm biến dạng, mà hòa lẫn với phong cảnh thiên nhiên cùng những hòn non bộ hay hồ vọng nguyệt câu cá.

Chính vì vậy, tuyến du lịch sinh thái - tín ngưỡng đến với đất Tiên Lãng trở nên phong phú và hấp dẫn hơn. Có những vị khách vượt hàng trăm, hàng nghìn km về với Hải Phòng và điểm đầu tiên họ muốn tới chính là khu du lịch suối nước khoáng nóng Tiên Lãng.

Đến với Tiên Lãng, đến với khu du lịch là một hướng cho các doanh nghiệp lữ hành tạo niềm tin với du khách. Được coi là khu du lịch có nguồn nước khoáng độc đáo nhất tại Việt Nam, hằng ngày nơi đây đón hàng trăm lượt người ghé qua. Nhờ đó, các dịch vụ tại huyện Tiên Lãng có cơ hội phát triển cùng.

Cầu Khuê được hoàn thành, dự án cảng hàng không quốc tế đang được thực hiện tạo cơ hội để du lịch đi bước khởi đầu trong vận hội mới của kinh tế huyện Tiên Lãng, song cũng cần phải có cơ chế thoáng cho các doanh nghiệp lữ hành tham gia thực hiện, khi ấy, mới có sự phát triển bền vững, lâu dài.

Với tiềm năng du lịch lớn như vậy, phát triển văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng là hợp với xu hướng và mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội chung

của huyện. Nhưng để du lịch huyện Tiên Lãng thật sự khởi sắc thì yếu tố văn hóa là rất quan trọng, bởi văn hóa là nội hàm, động lực phát triển du lịch bền vững, giá trị văn hóa khiến sản phẩm du lịch đậm nét độc đáo nhân văn, được coi là nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Mà di tích lịch sử văn hóa lại là chiếc cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai, là di sản văn hóa quý giá, là động lực tinh thần của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Đây là bằng chứng sống về sự hy sinh, cống hiến và sáng tạo ở nhiều lĩnh vực của nhiều thế hệ để lại cho hậu thế. Bên cạnh các giá trị tâm linh, khi đến với các di tích lịch sử trong dịp sinh hoạt lễ hội du khách được cộng cảm, cổ kết cộng đồng và sống cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thật. Trước thực tế đó, người viết đã đưa ra đánh giá chung về ngành văn hóa du lịch huyện Tiên Lãng, đưa ra một số đề xuất nhằm phát triển văn hóa du lịch của huyện. Hy vọng trong tương lai không xa Tiên Lãng sẽ là điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước, đánh dấu một điểm du lịch trên bản đồ du lịch Hải Phòng. Đề:

*“Ai về Tiên Lãng hôm nay
Vui chân đi khắp đó đây quê nhà
Xóm gần cho tới làng xa
Con đường đời mới đang đà tiến nhanh”*

Và mỗi du khách khi đến đây đều nhớ về “Vị quê” làm say lòng người:

*“Từng đi
Khắp chốn
Cùng nơi
Nhớ về
Tổng Hân
Quê tôi – Thuốc Lào
Từng chôn điếu xuống
Lại đào
Nắng sương chát mặn...
Lặn vào vị quê”.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo và tổ chức kỷ niệm 50 năm Quân và dân Tiên Lãng anh dũng phá càn thẳng lợi (2003), Quê tôi ngày ấy bây giờ, Nhà xuất bản Hải Phòng.
2. Đảng cộng sản Việt Nam, Ban chấp hành Đảng bộ huyện Tiên Lãng, Lịch sử Đảng bộ huyện Tiên Lãng (1930 – 1975), Nhà xuất bản Hải Phòng.
3. Hội đồng lịch sử thành phố Hải Phòng (1990), Lịch sử Đảng bộ huyện Tiên Lãng, Nhà xuất bản Hải Phòng.
4. GS. Phạm Xuân Nam (chủ biên, 1996), Văn hóa và Kinh doanh, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
5. Lê Thị Vân (2006), Giáo trình Văn hóa du lịch, Nhà xuất bản Hà Nội.
6. Lương Quang Phục, Độc đáo chợ Giải, Báo Hải Phòng đăng ngày 13 – 01 – 2002.
7. Lương Quang Phục, Đèn Gấm – một trong những di tích lịch sử văn hóa của Tiên Lãng, Báo Hải Phòng đăng ngày 23 – 03 - 2002.
8. Lương Quang Phục, Quê ngoại Trạng Trình, Báo Hải Phòng đăng ngày 18 – 02 – 2006.
9. Trần Phương (2006), Du lịch văn hóa Hải Phòng, nhà xuất bản Hải Phòng – Sở Du lịch Hải Phòng.
10. Phòng Văn hóa thông tin huyện Tiên Lãng, Tiên Lãng – Miền đất và con người.
11. Quyết định số 2033/ QĐ – UB về việc Quy hoạch chi tiết thị trấn Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tới năm 2020.
12. PGS.TS Trần Đức Thanh (1999), Giáo trình nhập môn khoa học du lịch, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
13. PGS.TS Trần Nhạn, Du lịch và kinhh doanh du lịch, Nhà xuất bản Hà Nội.
14. Trần Nhoãn (2005), Giáo trình Văn hóa du lịch, Nhà xuất bản Hà Nội.
15. Trần Quốc Vượng, Tạp chí Nguồn sáng dân gian.
16. Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn Hải Phòng (2001), Một số di sản

văn hóa tiêu biểu của Hải Phòng, Nhà xuất bản Hải Phòng.

17. Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, Quy hoạch phát triển kinh tế - văn hóa – xã hội của huyện Tiên Lãng đến năm 2020.

18. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch – hiệp hội du lịch thành phố Hải Phòng (2010), Du lịch Hải Phòng 50 năm xây dựng và phát triển, Nhà xuất bản Hải Phòng.

19. Sở Văn hóa Thông tin Bảo tàng Hải Phòng (2005), Hải Phòng Di tích – Danh thắng xếp hạng Quốc Gia, Nhà xuất bản Hải Phòng.

20. Trang Web: www.HaiPhong.gov.vn

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC

HÌNH ẢNH CÁC DI TÍCH LỊCH SỬ TIÊU BIỂU



Đình Chợ Nhàn



Đền Hà Đới



NLN.CT Tôn Đức Thắng



Đền Gắm



Hầu cúng - nơi có tượng thờ ông Đào Linh Quang

Đình Cựu Đội



Đình Đốc Hậu



Chùa Thắng Phúc



Cổng chùa Thăng Phúc



Tòa Đại hùng bảo điện chùa Thăng Phúc



Miếu Bến Vua

LỄ HỘI





Lễ hội chùa Thắng Phúc



Lễ hội đình Cựu Đồi



Hội Trạng ở cụm di tích Nhữ Văn Lan



Hội rước Ngũ linh từ





Hội vật



Hội đua thuyền trên dòng sông Văn Úc



Sản phẩm của làng nghề Lật Dương



Kỹ thuật dệt chiếu cói của các nghệ nhân ở làng nghề Lật Dương



Nghệ thuật ẩm thực đất Tiên



Thịt chó đủ món



Thịt chó hấp





Thuốc Lào Tiên Lãng

DU LỊCH SINH THÁI



Cổng vào khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng



Tắm khoáng



Bể bơi nước khoáng



Chòi vọng cảnh



Tắm bùn



Phòng phục vụ ăn uống, hội nghị, hội thảo



Phòng nghỉ



Khu du lịch sinh thái rừng ngập mặn Vinh Quang



Làng chài Đông Ngự bên rừng ngập mặn Vinh Quang

